BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KHOA HỌC

KHOA HỌC

5

5











NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BÙI PHƯƠNG NGA (Chủ biên) - LƯƠNG VIỆT THÁI

KHOA HỌC 5

(Tái bản lần thứ mười hai)

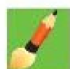
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

KÍ HIỆU


Quan sát và trả lời


Liên hệ thực tế và trả lời


Trò chơi học tập


Vẽ


Thực hành


Bạn cần biết

Chịu trách nhiệm xuất bản : Chủ tịch Hội đồng Thành viên **NGUYỄN ĐỨC THÁI**
Tổng Giám đốc **HOÀNG LÊ BÁCH**
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập **PHAN XUÂN THÀNH**

Biên tập lần đầu : **LÊ THỊ HỒNG VÂN - NGUYỄN THANH HUYỀN**
Biên tập tái bản : **NGUYỄN ĐĂNG KHÔI**
Biên tập mĩ thuật và trình bày bìa : **LƯU CHÍ ĐỒNG**
Minh hoạ : **LÊ MINH HẢI - LƯU CHÍ ĐỒNG - NGUYỄN KIM DUNG**
Sửa bản in : **TRƯƠNG ĐỨC KIÊN**
Chế bản : **CÔNG TY CỔ PHẦN MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG**

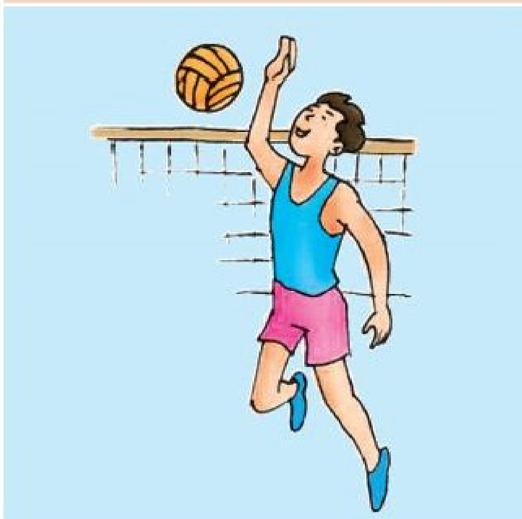
KHOA HỌC 5

Mã số : 1H504T8

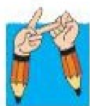
In .... bản, (QĐ) khổ 17 x 24 cm.
Đơn vị in : .... địa chỉ ......
Cơ sở in : .... địa chỉ ......
Số ĐKXB : 02 - 2018/CXBIPH/148 - 932/GD.
Số QĐXB : /QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 201
In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 201
Mã số ISBN : 978-604-0-00060-6

CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ






Bài 1 Sự sinh sản



"Bé là con ai ?"



- Lúc đầu, gia đình bạn Liên có mấy người ? Đó là những ai ?
- Hiện nay, gia đình bạn Liên có mấy người ? Đó là những ai ?
- Sắp tới, gia đình bạn Liên sẽ có mấy người ? Tại sao bạn biết ?

Đây là ảnh bố mẹ chụp khi nào mà con không có trong ảnh ?

Đây là ảnh bố mẹ chụp hồi mới cưới nên chưa có con.

Liên *Bố của Liên*

1



②



③



- Gia đình bạn gồm những ai ?
- Hãy nói về ý nghĩa của sự sinh sản đối với mỗi gia đình, dòng họ.



- Mọi trẻ em đều do bố, mẹ sinh ra và có những đặc điểm giống với bố, mẹ của mình.
- Nhờ có sự sinh sản mà các thế hệ trong mỗi gia đình, dòng họ được duy trì kế tiếp nhau.



Bài 2-3 Nam hay nữ ?



1. Lớp bạn có bao nhiêu bạn trai, bao nhiêu bạn gái ?
2. Nêu một vài điểm giống nhau và khác nhau giữa bạn trai và bạn gái.



①

3. Chọn câu trả lời đúng.

Khi một em bé mới sinh, dựa vào cơ quan nào của cơ thể để biết đó là bé trai hay bé gái ?

a) Cơ quan tuần hoàn.
b) Cơ quan tiêu hoá.
c) Cơ quan sinh dục.
d) Cơ quan hô hấp.



Ngoài những đặc điểm chung, giữa nam và nữ có sự khác biệt, trong đó có sự khác nhau cơ bản về cấu tạo và chức năng của cơ quan sinh dục.

Đến một độ tuổi nhất định, cơ quan sinh dục mới phát triển, làm cho cơ thể nữ và nam có nhiều điểm khác biệt về mặt sinh học. Ví dụ :

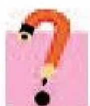
- Nam thường có râu, cơ quan sinh dục nam tạo ra tinh trùng.
- Nữ có kinh nguyệt, cơ quan sinh dục nữ tạo ra trứng.



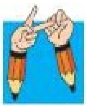
② *Các tinh trùng*



③ *Trứng*



Nêu một số điểm khác biệt giữa nam và nữ về mặt sinh học.



"Ai nhanh, ai đúng ?"

Dùng các tấm phiếu có nội dung dưới đây để xếp vào cột phù hợp :

Dịu dàng | **Có râu** | **Mạnh mẽ** | **Kiên nhẫn**

Tự tin | **Chăm sóc con** | **Cơ quan sinh dục tạo ra trứng**

Trụ cột gia đình | **Đá bóng** | **Giám đốc** | **Cho con bú**

Làm bếp giỏi | **Mang thai** | **Cơ quan sinh dục tạo ra tinh trùng** | **Thư kí**

Nam	Cả nam và nữ	Nữ



- Nêu một số ví dụ về vai trò của nữ ở trong lớp, trong trường và ở địa phương bạn.
- Tại sao không nên phân biệt đối xử giữa nam và nữ ?



Vai trò của nam và nữ ở gia đình, xã hội có thể thay đổi.

- Trong gia đình : Trước kia, nhiều người cho rằng phụ nữ phải làm tất cả các công việc nội trợ. Ngày nay, ở nhiều gia đình, nam giới đã cùng chia sẻ với nữ giới trong việc chăm sóc gia đình (nấu ăn, trông con,...).
- Ngoài xã hội : Ngày càng có nhiều phụ nữ tham gia công tác xã hội và giữ các chức vụ trong bộ máy lãnh đạo, quản lí các ngành, các cấp.



(4)

Bài 4 Cơ thể chúng ta được hình thành như thế nào ?

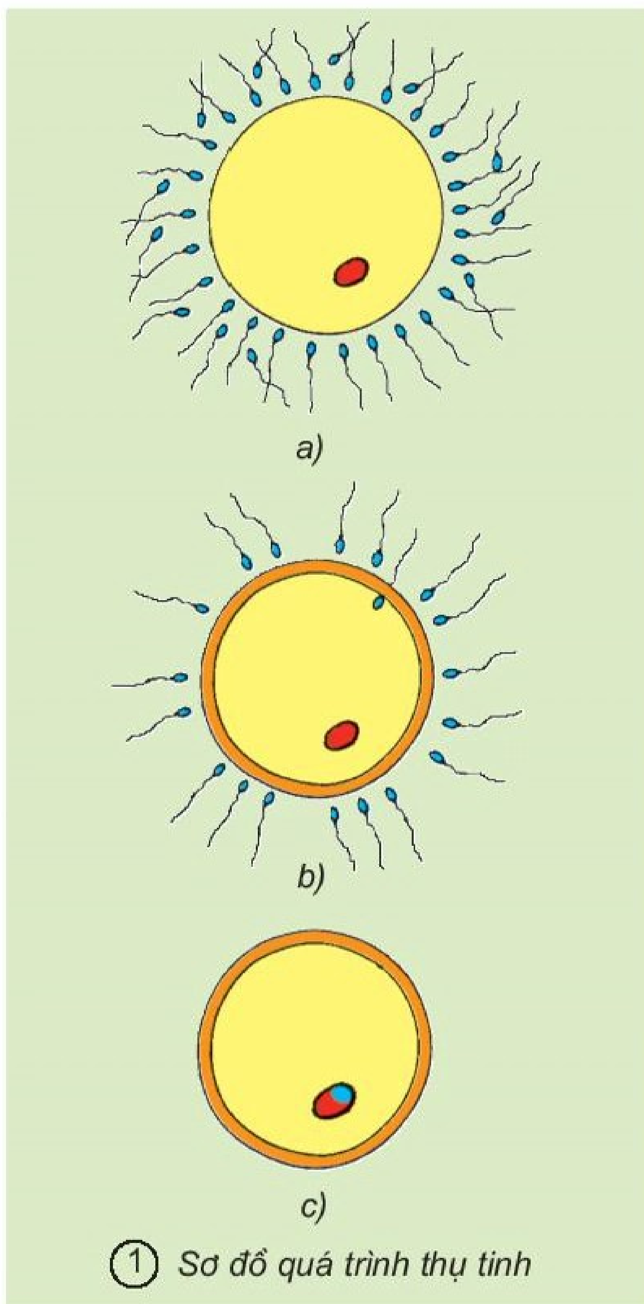


Cơ thể chúng ta được hình thành từ sự kết hợp giữa trứng của mẹ và tinh trùng của bố.

Quá trình tinh trùng kết hợp với trứng được gọi là sự thụ tinh. Trứng đã được thụ tinh gọi là hợp tử.



Các hình dưới đây mô tả khái quát quá trình thụ tinh. Hãy đọc kĩ từng chú thích và tìm xem mỗi chú thích phù hợp với hình nào.



(1) *Sơ đồ quá trình thụ tinh*

1

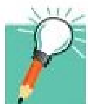
Trứng và tinh trùng đã kết hợp với nhau tạo thành hợp tử.

2

Các tinh trùng gặp trứng.

3

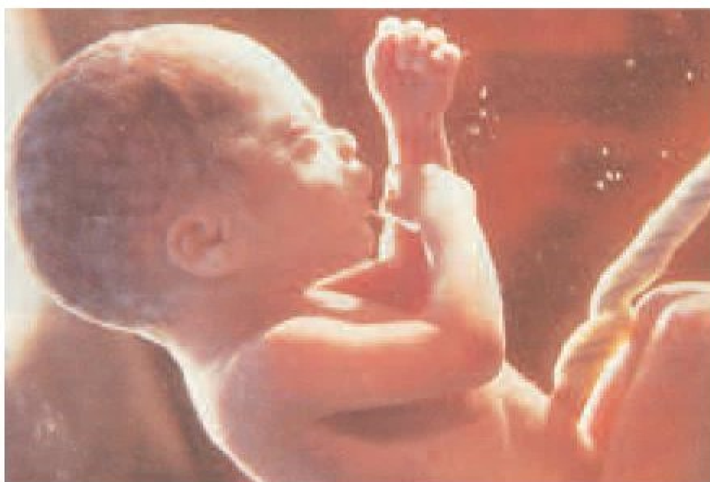
Một tinh trùng đã chui được vào trong trứng.



Hợp tử phát triển thành phôi rồi thành bào thai. Đến tuần thứ 12 (tháng thứ 3), thai đã có đầy đủ các cơ quan của cơ thể và có thể coi là một con người. Đến khoảng tuần thứ 20 (tháng thứ 5), bé thường xuyên cử động và cảm nhận được tiếng động ở bên ngoài,... Sau khoảng 9 tháng ở trong bụng mẹ, em bé sẽ được sinh ra.



Trong các hình dưới đây, theo bạn, hình nào cho biết thai được 5 tuần, 8 tuần, 3 tháng, khoảng 9 tháng ?



②



③



④



⑤

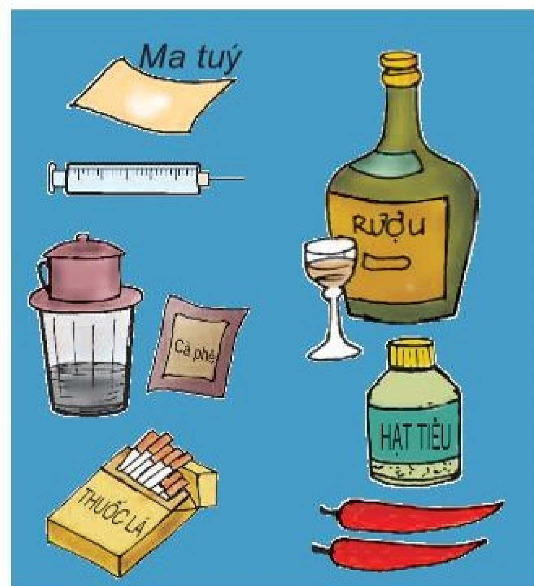
Bài 5 Cần làm gì để cả mẹ và em bé đều khoẻ ?



Phụ nữ có thai nên và không nên làm gì ? Tại sao ?



1



2



3



4



Phụ nữ có thai cần :

- Ăn uống đủ chất, đủ lượng ;
- Không dùng các chất kích thích như thuốc lá, thuốc lào, rượu, ma tuý,... ;
- Nghỉ ngơi nhiều hơn, tinh thần thoải mái ;
- Tránh lao động nặng, tránh tiếp xúc với các chất độc hoá học như thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ,... ;
- Đi khám thai định kì : 3 tháng 1 lần ;
- Tiêm vác-xin phòng bệnh và uống thuốc khi cần theo chỉ dẫn của bác sĩ.



Mọi người trong gia đình cần làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc đối với phụ nữ có thai ?



⑤



⑥



⑦



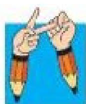
Chuẩn bị cho em bé chào đời là trách nhiệm của mọi người trong gia đình, đặc biệt là người bố. Chăm sóc sức khoẻ của người mẹ trước khi có thai và trong thời kì mang thai sẽ giúp cho thai nhi khoẻ mạnh, sinh trưởng và phát triển tốt ; đồng thời người mẹ cũng khoẻ mạnh, giảm được nguy hiểm có thể xảy ra khi sinh con.



Khi gặp phụ nữ có thai xách nặng hoặc đi trên cùng chuyến ô tô mà không còn chỗ ngồi, bạn có thể làm gì để giúp đỡ ?



Bài 6 Từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì



"Ai nhanh, ai đúng ?"

Tìm xem mỗi thông tin trong khung chữ ứng với lứa tuổi nào dưới đây :

1. Dưới 3 tuổi.
2. Từ 3 đến 6 tuổi.
3. Từ 6 đến 10 tuổi.



①

a) Ở lứa tuổi này, chúng ta tiếp tục lớn nhanh nhưng không bằng lứa tuổi trước. Chúng ta thích hoạt động, chạy nhảy, vui chơi với các bạn, đồng thời lời nói và suy nghĩ bắt đầu phát triển.

b) Ở lứa tuổi này, chúng ta phải phụ thuộc hoàn toàn vào bố mẹ. Nhưng chúng ta lại lớn lên khá nhanh (nhất là ở giai đoạn sơ sinh) và đến cuối lứa tuổi này, chúng ta đã có thể tự đi, chạy, xúc cơm, chơi và chào hỏi mọi người.



②



③

c) Ở lứa tuổi này, chiều cao vẫn tiếp tục tăng. Hoạt động học tập của chúng ta ngày càng tăng, trí nhớ và suy nghĩ cũng ngày càng phát triển.



Đọc các thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi :

Tại sao nói tuổi dậy thì có tầm quan trọng đặc biệt đối với cuộc đời của mỗi con người ?



(4)

Tuổi dậy thì

(Con gái thường bắt đầu khoảng từ 10 đến 15 tuổi, con trai thường bắt đầu khoảng từ 13 đến 17 tuổi)

Ở tuổi này, cơ thể phát triển nhanh cả về chiều cao và cân nặng. Cơ quan sinh dục bắt đầu phát triển, con gái xuất hiện kinh nguyệt, con trai có hiện tượng xuất tinh.

Đồng thời ở giai đoạn này cũng diễn ra những biến đổi về tình cảm, suy nghĩ và mối quan hệ xã hội.

Chính vì những lí do trên mà tuổi dậy thì có tầm quan trọng đặc biệt đối với cuộc đời của mỗi con người.



(5)



Bài 7 Từ tuổi vị thành niên đến tuổi già



Đọc các thông tin dưới đây và hoàn thành bảng sau :

Giai đoạn	Đặc điểm nổi bật
Tuổi vị thành niên	
Tuổi trưởng thành	
Tuổi già	

Tuổi vị thành niên

(từ 10 đến 19 tuổi)

Đây là giai đoạn chuyển tiếp từ trẻ con thành người lớn, được thể hiện ở sự phát triển mạnh mẽ về thể chất, tinh thần, tình cảm và mối quan hệ xã hội. Như vậy, tuổi dậy thì nằm trong giai đoạn đầu của tuổi vị thành niên.



①

Tuổi trưởng thành

(từ 20 đến 60 hoặc 65 tuổi)

Trong những năm đầu của giai đoạn này, tầm vóc và thể lực của chúng ta phát triển nhất. Các cơ quan trong cơ thể đều hoàn thiện. Lúc này, chúng ta có thể lập gia đình, chịu trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

Từ 45 đến 60 hoặc 65 tuổi là thời kì chuyển tiếp sang tuổi già, lúc này con cái chúng ta có thể sẽ bắt đầu bước vào tuổi trưởng thành.



2



3

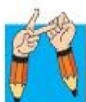
Tuổi già

(từ 60 hoặc 65 tuổi trở lên)

Khi con người bước vào giai đoạn này, cơ thể dần suy yếu, chức năng hoạt động của các cơ quan giảm dần. Tuy nhiên, ở tuổi này, chúng ta có thể kéo dài tuổi thọ bằng sự rèn luyện thân thể, sống điều độ và tham gia các hoạt động xã hội.



4



"Ai ? Họ đang ở vào giai đoạn nào của cuộc đời ?"

Bài 8 Vệ sinh ở tuổi dậy thì



Nêu những việc nên làm để giữ vệ sinh cơ thể ở tuổi dậy thì.



1



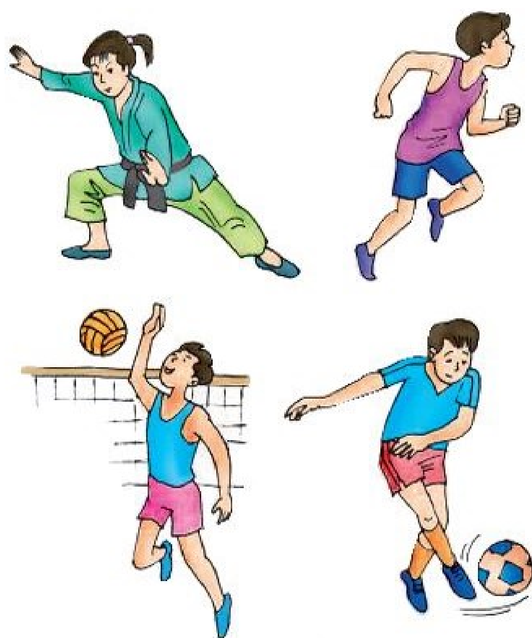
2



3



Nên làm gì và không nên làm gì để bảo vệ sức khoẻ về thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì ?





4 5





6 7



- Cần vệ sinh thân thể sạch sẽ, thường xuyên tắm giặt, gội đầu và thay quần áo. Đặc biệt, phải thay quần áo lót, rửa bộ phận sinh dục ngoài bằng nước sạch và xà phòng tắm hằng ngày.
- Đối với nữ, khi hành kinh cần thay băng vệ sinh ít nhất 4 lần trong ngày.
- Cần ăn uống đủ chất, tăng cường luyện tập thể dục thể thao, vui chơi giải trí lành mạnh ; tuyệt đối không sử dụng các chất gây nghiện như thuốc lá, rượu, bia, ma tuý,... ; không xem phim ảnh hoặc sách báo không lành mạnh.



Sưu tầm tranh ảnh, sách báo nói về tác hại của rượu, bia, thuốc lá, ma tuý.



Bài 9-10 Thực hành : Nói "Không !" đối với các chất gây nghiện



Đọc các thông tin dưới đây và hoàn thành bảng sau :

	Tác hại của thuốc lá	Tác hại của rượu, bia	Tác hại của ma tuý
Đối với người sử dụng			
Đối với người xung quanh			

Hút thuốc lá (hoặc thuốc lào) có hại gì ?

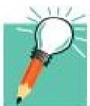
1. Thuốc lá là chất gây nghiện : làm người hút phụ thuộc vào thuốc lá, dẫn đến nghiện.
2. Có hại cho sức khoẻ người hút
   - Khói thuốc lá chứa rất nhiều chất độc, có thể gây ra nhiều căn bệnh như ung thư phổi, các bệnh về đường hô hấp và tim mạch,...
   - Khói thuốc lá làm hơi thở hôi, răng ố vàng, môi thâm, da sớm bị nhăn,...
3. Ảnh hưởng đến những người xung quanh
   - Những người không hút thuốc lá nhưng hít phải khói thuốc lá cũng dễ bị mắc các bệnh như người hút thuốc lá.
   - Trẻ em sống trong môi trường có khói thuốc lá dễ mắc các bệnh nhiễm khuẩn đường hô hấp, viêm tai giữa,...
   - Sống gần người hút thuốc lá, trẻ em dễ bắt chước và trở thành người nghiện thuốc lá.

Uống rượu, bia có hại gì ?

1. Rượu, bia là chất gây nghiện : làm người uống phụ thuộc vào rượu, bia, dẫn đến nghiện.
2. Có hại cho sức khoẻ và nhân cách của người nghiện rượu, bia
   - Rượu, bia có thể gây ra các bệnh về đường tiêu hoá, tim mạch, thần kinh,...
   - Người say rượu, bia thường bê tha, quần áo xộc xệch, mặt đỏ, dáng đi loạng choạng, nói lảm nhảm, ói mửa, bất tỉnh,...
3. Ảnh hưởng đến những người xung quanh : Người say rượu, bia hay gây sự, đánh lộn, có thể gây tai nạn giao thông, vi phạm pháp luật,...

Sử dụng ma tuý có hại gì ?

1. Ma tuý là chất gây nghiện, có loại chỉ cần dùng thử một lần đã nghiện. Người đã nghiện ma tuý rất khó cai nghiện.
2. Có hại cho sức khoẻ và nhân cách của người nghiện ma tuý
   - Sức khoẻ của người nghiện bị huỷ hoại ; mất khả năng lao động, học tập ; hệ thần kinh bị tổn hại. Tiêm chích ma tuý dễ bị lây nhiễm HIV, nếu quá liều có thể bị chết.
   - Khi lên cơn nghiện, không làm chủ được bản thân, người nghiện có thể làm bất cứ việc gì kể cả ăn cắp, cướp của, giết người để có tiền mua ma tuý.
3. Ảnh hưởng đến những người xung quanh
   - Gia đình có người nghiện thường bất hoà, con cái bị bỏ rơi, kinh tế bị sa sút,...
   - Trật tự an toàn xã hội bị ảnh hưởng, các tội phạm gia tăng,...



- Rượu, bia, thuốc lá, ma tuý đều là những chất gây nghiện. Riêng ma tuý là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm. Vì vậy, sử dụng, buôn bán, vận chuyển ma tuý đều là những việc làm vi phạm pháp luật.
- Các chất gây nghiện đều gây hại cho sức khoẻ của người sử dụng và những người xung quanh ; làm tiêu hao tiền của bản thân, gia đình ; làm mất trật tự an toàn xã hội.



Thực hành kĩ năng từ chối : Nói "Không !" đối với các chất gây nghiện.



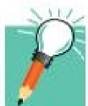
①



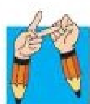
②



③



- Mỗi chúng ta đều có quyền từ chối, quyền tự bảo vệ và được bảo vệ. Đồng thời, chúng ta cũng phải tôn trọng những quyền đó của người khác.
- Mỗi người có một cách từ chối riêng, song cái đích cần đạt được là nói “Không !” đối với những chất gây nghiện.



“Chiếc ghế nguy hiểm”.

Bài 11 Dùng thuốc an toàn



Bạn đã dùng thuốc bao giờ chưa và dùng trong trường hợp nào ?



① *Thuốc kháng sinh*



Tìm câu trả lời tương ứng với từng câu hỏi :

1. Chỉ nên dùng thuốc khi nào ?	a) - Tuân theo sự chỉ định của bác sĩ ; - Phải biết tất cả những rủi ro có thể xảy ra khi dùng thuốc đó ; - Phải ngừng dùng thuốc nếu thấy bệnh không giảm hoặc bị dị ứng,...
2. Sử dụng sai thuốc nguy hiểm như thế nào ?	b) Đọc kĩ thông tin in trên vỏ đựng và bản hướng dẫn kèm theo để biết hạn sử dụng, nơi sản xuất, tác dụng và cách dùng thuốc.
3. Khi phải dùng thuốc, đặc biệt là thuốc kháng sinh cần chú ý điều gì ?	c) Không chữa được bệnh, ngược lại có thể làm cho bệnh nặng hơn hoặc dẫn đến chết.
4. Khi mua thuốc, chúng ta cần lưu ý gì ?	d) - Khi thật sự cần thiết ; - Khi biết chắc cách dùng, liều lượng dùng ; - Khi biết nơi sản xuất, hạn sử dụng và tác dụng phụ của thuốc (nếu có).



"Ai nhanh, ai đúng ?"

1. Để cung cấp vi-ta-min cho cơ thể, bạn chọn cách nào dưới đây ? Hãy sắp xếp theo thứ tự ưu tiên.







a) Uống vi-ta-min









b) Tiêm vi-ta-min





c) Ăn thức ăn chứa nhiều vi-ta-min

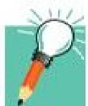
②

2. Để phòng bệnh còi xương cho trẻ, bạn chọn cách nào dưới đây ? Hãy sắp xếp theo thứ tự ưu tiên.

a) Tiêm can-xi.

b) Uống can-xi và vi-ta-min D.

c) Ăn phối hợp nhiều loại thức ăn có chứa can-xi và vi-ta-min D.



- Chỉ dùng thuốc khi thật cần thiết, dùng đúng thuốc, đúng cách và đúng liều lượng. Cần dùng thuốc theo chỉ định của bác sĩ, đặc biệt là thuốc kháng sinh.
- Khi mua thuốc cần đọc kĩ thông tin in trên vỏ đựng và bản hướng dẫn kèm theo (nếu có) để biết hạn sử dụng, nơi sản xuất, tác dụng và cách dùng thuốc.



Bài 12 Phòng bệnh sốt rét



Trong gia đình hoặc xung quanh nhà bạn đã có ai bị sốt rét chưa ? Nếu có, hãy nêu những gì bạn biết về bệnh này.



Đọc các thông tin trong hình 1, 2 và trả lời các câu hỏi :

- Tác nhân gây ra bệnh sốt rét là gì ?
- Bệnh sốt rét có thể lây từ người bệnh sang người lành bằng đường nào ?
- Bệnh sốt rét nguy hiểm như thế nào ?









Nên làm gì để phòng bệnh sốt rét ?



③ *Phun thuốc trừ muỗi*



④ *Tổng vệ sinh*



⑤ *Tẩm màn bằng chất phòng muỗi*



- Sốt rét là một bệnh truyền nhiễm do kí sinh trùng gây ra. Bệnh sốt rét đã có thuốc chữa và thuốc phòng.
- Cách phòng bệnh sốt rét tốt nhất là giữ vệ sinh nhà ở và môi trường xung quanh, diệt muỗi, diệt bọ gậy và tránh để muỗi đốt.



Bài 13 Phòng bệnh sốt xuất huyết



Đọc các thông tin dưới đây và chọn câu trả lời đúng cho các câu hỏi :

1. Tác nhân gây ra bệnh sốt xuất huyết là gì ?
   a) Vi khuẩn. b) Vi-rút.
2. Muỗi truyền bệnh sốt xuất huyết có tên là gì ?
   a) Muỗi a-nô-phen. b) Muỗi vằn.
3. Muỗi vằn sống ở đâu ?
   a) Trong nhà. b) Ngoài bụi rậm.
4. Bọ gậy muỗi vằn thường sống ở đâu ?
   a) Ao tù, nước đọng. b) Các chum, vại, bể nước.
5. Tại sao bệnh nhân sốt xuất huyết phải nằm màn cả ban ngày ?
   a) Để tránh bị gió.
   b) Để tránh bị muỗi vằn đốt.

Bệnh sốt xuất huyết do một loại vi-rút gây ra. Vi-rút này sống trong máu người bệnh. Muỗi vằn hút máu người bệnh rồi truyền vi-rút sang cho người lành.

Muỗi vằn sống trong nhà, đốt người cả ban ngày và ban đêm. Bọ gậy muỗi vằn thường sống ở các chum, vại, bể nước,...

Thưa bác sĩ, con tôi bị bệnh gì ạ ?
Cháu bị sốt xuất huyết.


1



- Nêu những việc nên làm để phòng bệnh sốt xuất huyết.
- Gia đình bạn thường sử dụng cách nào để diệt muỗi và bọ gậy ?



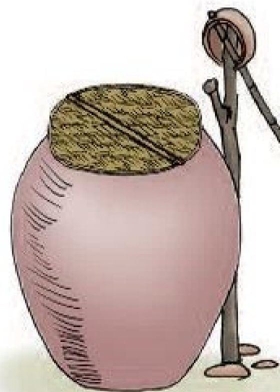
②



③



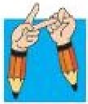
- Sốt xuất huyết là bệnh truyền nhiễm do một loại vi-rút gây ra. Muỗi vằn là động vật trung gian truyền bệnh. Hiện nay chưa có thuốc đặc trị để chữa bệnh này. Khi bị bệnh phải đến cơ sở y tế gần nhất để theo dõi, ngừa sốt cao và biến chứng.
- Sốt xuất huyết là một trong những bệnh nguy hiểm đối với trẻ em. Bệnh có diễn biến ngắn, trường hợp nặng (bị xuất huyết bên trong cơ thể) có thể gây chết người trong vòng 3 đến 5 ngày.
- Cách phòng bệnh sốt xuất huyết tốt nhất là giữ vệ sinh nhà ở và môi trường xung quanh, diệt muỗi, diệt bọ gậy và tránh để muỗi đốt.



④



Bài 14 Phòng bệnh viêm não



"Ai nhanh, ai đúng ?"
Bạn hãy tìm câu trả lời tương ứng với từng câu hỏi :

1. Tác nhân gây ra bệnh viêm não là gì ?	a) Người mắc bệnh này có thể bị chết, nếu sống cũng sẽ bị di chứng như bại liệt, mất trí nhớ,...
2. Lứa tuổi nào thường bị mắc bệnh viêm não nhiều nhất ?	b) Muỗi hút máu các con vật bị bệnh và truyền vi-rút gây bệnh sang người.
3. Bệnh viêm não lây truyền như thế nào ?	c) Bệnh này do một loại vi-rút có trong máu gia súc và động vật hoang dã như khỉ, chuột, chim,... gây ra.
4. Bệnh viêm não nguy hiểm như thế nào ?	d) Ai cũng có thể mắc bệnh này nhưng nhiều nhất là trẻ em từ 3 đến 15 tuổi vì sức đề kháng yếu.



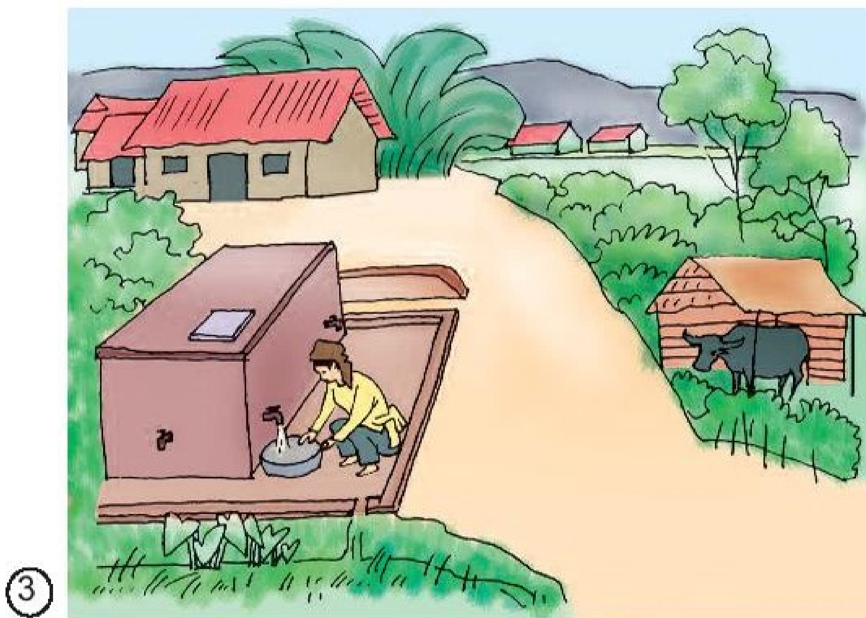
Chúng ta có thể làm gì để phòng bệnh viêm não ?



①



②







- Viêm não là bệnh truyền nhiễm do một loại vi-rút có trong máu gia súc, chim, chuột, khỉ,... gây ra. Muỗi hút máu các con vật bị bệnh và truyền vi-rút gây bệnh sang người. Bệnh này hiện nay chưa có thuốc đặc trị.
- Viêm não là một bệnh rất nguy hiểm đối với mọi người, đặc biệt là trẻ em. Bệnh có thể gây tử vong hoặc để lại di chứng lâu dài.
- Cách phòng bệnh viêm não tốt nhất là giữ vệ sinh nhà ở và môi trường xung quanh ; không để ao tù, nước đọng ; diệt muỗi, diệt bọ gậy. Cần có thói quen ngủ màn.
- Hiện nay đã có thuốc tiêm phòng bệnh viêm não. Cần đi tiêm phòng theo đúng chỉ dẫn của bác sĩ.



Bài 15 Phòng bệnh viêm gan A



Bạn biết gì về bệnh viêm gan A ?



Đọc các thông tin trong hình 1 và trả lời các câu hỏi :

- Tác nhân gây ra bệnh viêm gan A là gì ?
- Bệnh viêm gan A lây truyền qua đường nào ?

Mấy tuần nay, cháu hơi sốt, kêu đau ở vùng bụng bên phải, gần gan, chán ăn,...

Chị cần cho cháu đi xét nghiệm máu. Có thể cháu bị viêm gan A do vi-rút gây ra.

Thưa bác sĩ, bệnh viêm gan A có lây không ạ ?

Bệnh này lây qua đường tiêu hoá. Vi-rút viêm gan A được thải qua phân người bệnh. Phân có thể dính vào tay, chân, quần áo, nhiễm vào nước và bị các động vật sống dưới nước ăn, có thể lây sang một số súc vật,... Từ những nguồn đó sẽ lây sang người lành.

①



Làm thế nào để phòng bệnh viêm gan A ?



②



③



④



⑤



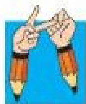
- Bệnh viêm gan A lây qua đường tiêu hoá. Muốn phòng bệnh cần "ăn chín, uống sôi", rửa sạch tay trước khi ăn và sau khi đi đại tiện.
- Bệnh viêm gan A chưa có thuốc đặc trị. Người bệnh cần nghỉ ngơi ; ăn thức ăn lỏng chứa nhiều chất đạm, vi-ta-min ; không ăn mỡ ; không uống rượu.



Bài 16 Phòng tránh HIV / AIDS



Bạn biết gì về HIV / AIDS ?



"Ai nhanh, ai đúng ?"

Bạn hãy tìm câu trả lời tương ứng với từng câu hỏi :



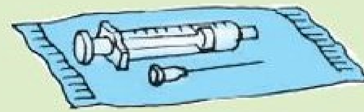


1. HIV là gì ?	a) Mọi người đều có thể bị nhiễm HIV.
2. AIDS là gì ?	b) Giai đoạn phát bệnh của người nhiễm HIV.
3. Có phải tất cả những người nhiễm HIV sẽ dẫn đến AIDS không ?	c) Một loại vi-rút, khi xâm nhập vào cơ thể sẽ làm khả năng chống đỡ bệnh tật của cơ thể bị suy giảm.
4. HIV có thể lây truyền qua những đường nào ?	d) Hầu hết những người nhiễm HIV sẽ dẫn đến AIDS. Nói cách khác, AIDS là giai đoạn cuối cùng của quá trình nhiễm HIV.
5. Ai có thể bị nhiễm HIV ?	e) - Đường máu ; - Đường tình dục ; - Từ mẹ sang con lúc mang thai hoặc khi sinh con.



Sưu tầm thông tin hoặc tranh ảnh về phòng tránh HIV / AIDS.

- Chỉ dùng bơm kim tiêm một lần rồi bỏ.



- Nếu phải dùng chung bơm kim tiêm thì cần luộc 20 phút kể từ khi nước sôi.



- Không tiêm chích ma tuý. Tiêm chích ma tuý là một con đường dẫn đến HIV / AIDS.



- Không dùng chung các dụng cụ có thể dính máu như dao cạo, bàn chải đánh răng, kim châm,...

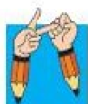


Để phát hiện một người có nhiễm HIV hay không người ta thường xét nghiệm máu.





Bài 17 Thái độ đối với người nhiễm HIV / AIDS



"HIV không lây qua ...".



①



Nếu các bạn ở hình 2 là những người quen của bạn, bạn sẽ đối xử với họ như thế nào ? Tại sao ?



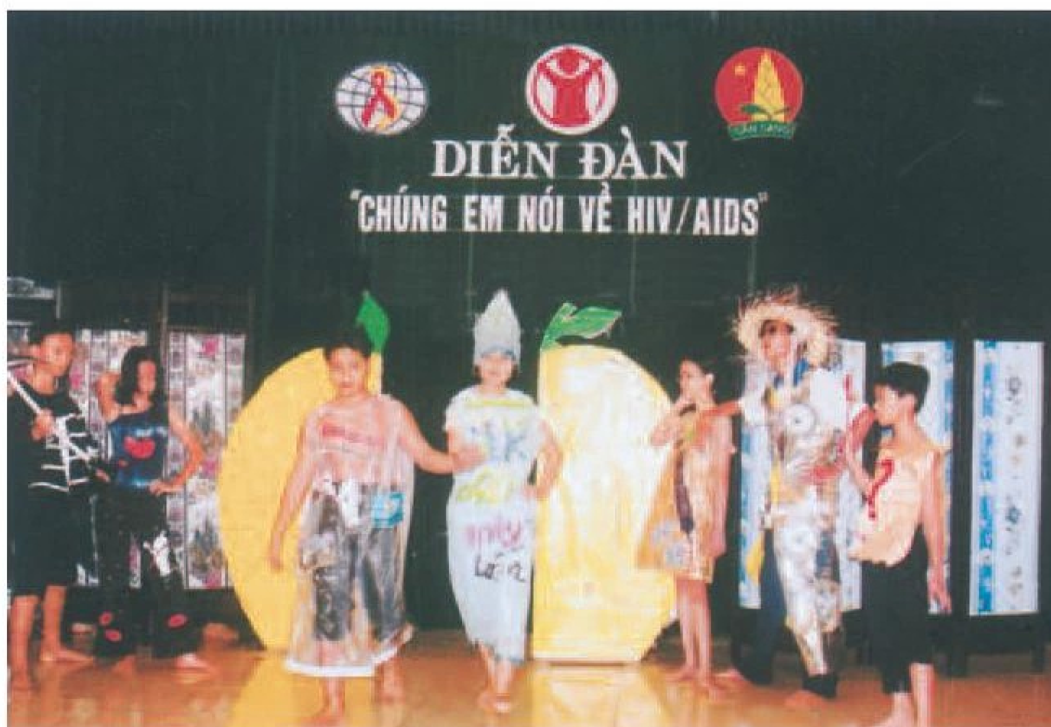
②



Theo bạn, chúng ta cần có thái độ như thế nào đối với người nhiễm HIV / AIDS và gia đình họ ?



③



④



HIV không lây qua tiếp xúc thông thường. Những người nhiễm HIV, đặc biệt là trẻ em có quyền và cần được sống trong sự hỗ trợ, thông cảm và chăm sóc của gia đình, bạn bè, làng xóm,... ; không nên xa lánh và phân biệt đối xử với họ. Điều đó sẽ giúp người nhiễm HIV sống lạc quan, lành mạnh, có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.



Bài 18 Phòng tránh bị xâm hại



- Nêu một số tình huống có thể dẫn đến nguy cơ bị xâm hại.
- Bạn có thể làm gì để phòng tránh nguy cơ bị xâm hại ?



①



②

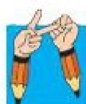


③



Một số điểm cần lưu ý để phòng tránh bị xâm hại :

- Không đi một mình nơi tối tăm, vắng vẻ ;
- Không ở trong phòng kín một mình với người lạ ;
- Không nhận tiền, quà hoặc sự giúp đỡ đặc biệt của người khác mà không rõ lí do ;
- Không đi nhờ xe người lạ ;
- Không để người lạ vào nhà, nhất là khi trong nhà chỉ có một mình ;
- ...



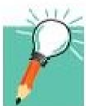
Đóng vai "Ứng phó với nguy cơ bị xâm hại".



- Trong trường hợp bị xâm hại, chúng ta cần phải làm gì ?
- Hãy liệt kê danh sách những người mà khi cần bạn có thể tin cậy chia sẻ, tâm sự.



4



Xung quanh chúng ta có nhiều người đáng tin cậy, luôn sẵn sàng giúp đỡ trong lúc khó khăn. Chúng ta có thể chia sẻ, tâm sự để tìm kiếm sự giúp đỡ khi gặp những chuyện lo lắng, sợ hãi, bối rối, khó chịu,...



Bài 19 Phòng tránh tai nạn giao thông



- Kể về một tai nạn giao thông mà bạn biết.
- Theo bạn, nguyên nhân nào dẫn đến tai nạn giao thông đó ?



Hãy chỉ ra những việc làm vi phạm luật giao thông trong các hình 1, 2, 3, 4 và nêu hậu quả có thể xảy ra của những sai phạm đó.



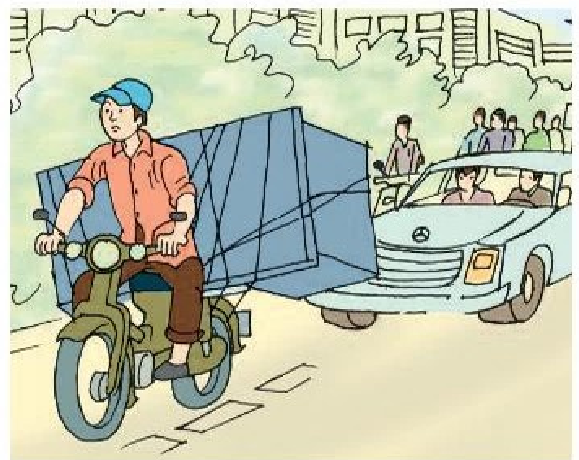
1



2



3



4



Bạn có thể làm gì để thực hiện an toàn giao thông ?



5



6



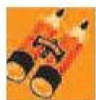
7



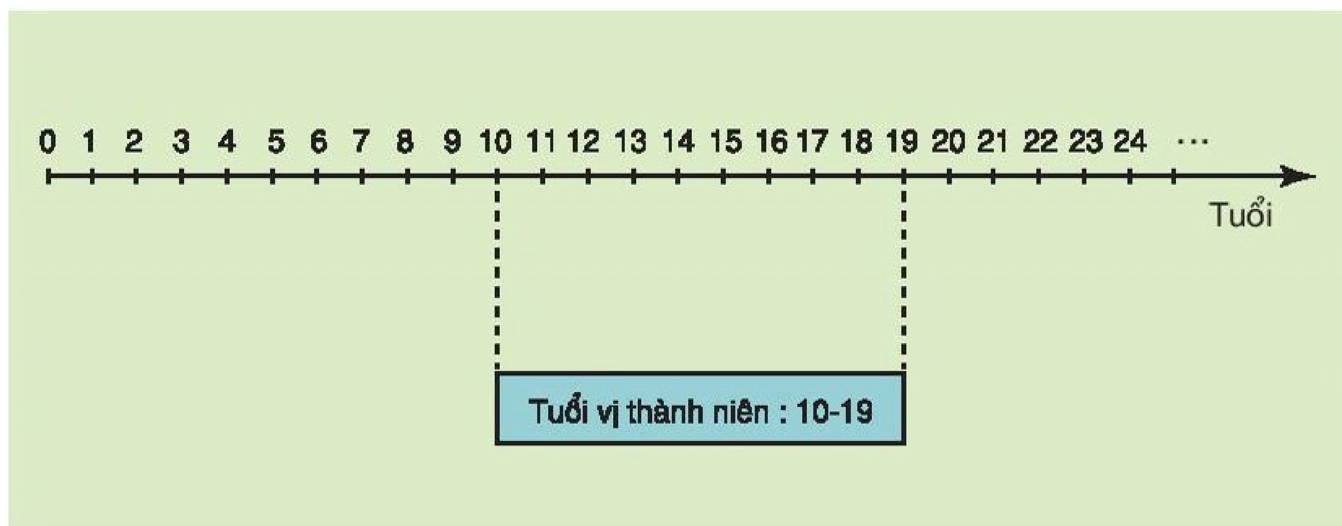
Đi bộ an toàn.



Bài 20-21 Ôn tập : Con người và sức khoẻ



1. Sơ đồ dưới đây thể hiện lứa tuổi vị thành niên. Bạn hãy vẽ một sơ đồ tương tự thể hiện lứa tuổi dậy thì ở con gái và con trai.



2. Chọn câu trả lời đúng nhất.

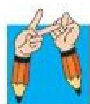
Tuổi dậy thì là gì ?

a) Là tuổi mà cơ thể có nhiều biến đổi về mặt thể chất.
b) Là tuổi mà cơ thể có nhiều biến đổi về mặt tinh thần.
c) Là tuổi mà cơ thể có nhiều biến đổi về mặt tình cảm và mối quan hệ xã hội.
d) Là tuổi mà cơ thể có nhiều biến đổi về mặt thể chất, tinh thần, tình cảm và mối quan hệ xã hội.

3. Chọn câu trả lời đúng.

Việc nào dưới đây chỉ có phụ nữ làm được ?

a) Làm bếp giỏi.
b) Chăm sóc con cái.
c) Mang thai và cho con bú.
d) Thêu, may giỏi.



"Ai nhanh, ai đúng ?"

Thi viết (hoặc vẽ) 1 (hoặc 2, 3) sơ đồ có nội dung dưới đây :

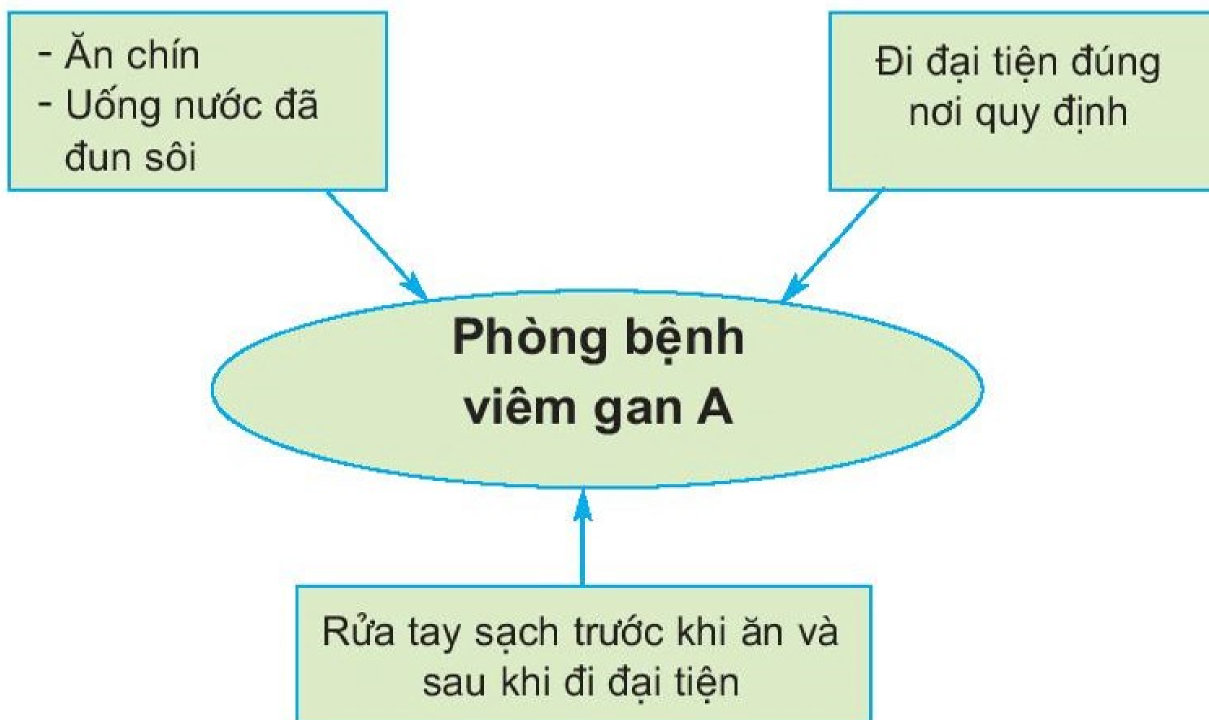
a) Cách phòng tránh bệnh sốt rét.

b) Cách phòng tránh bệnh sốt xuất huyết.

c) Cách phòng tránh bệnh viêm não.

d) Cách phòng tránh nhiễm HIV / AIDS.

Ví dụ :





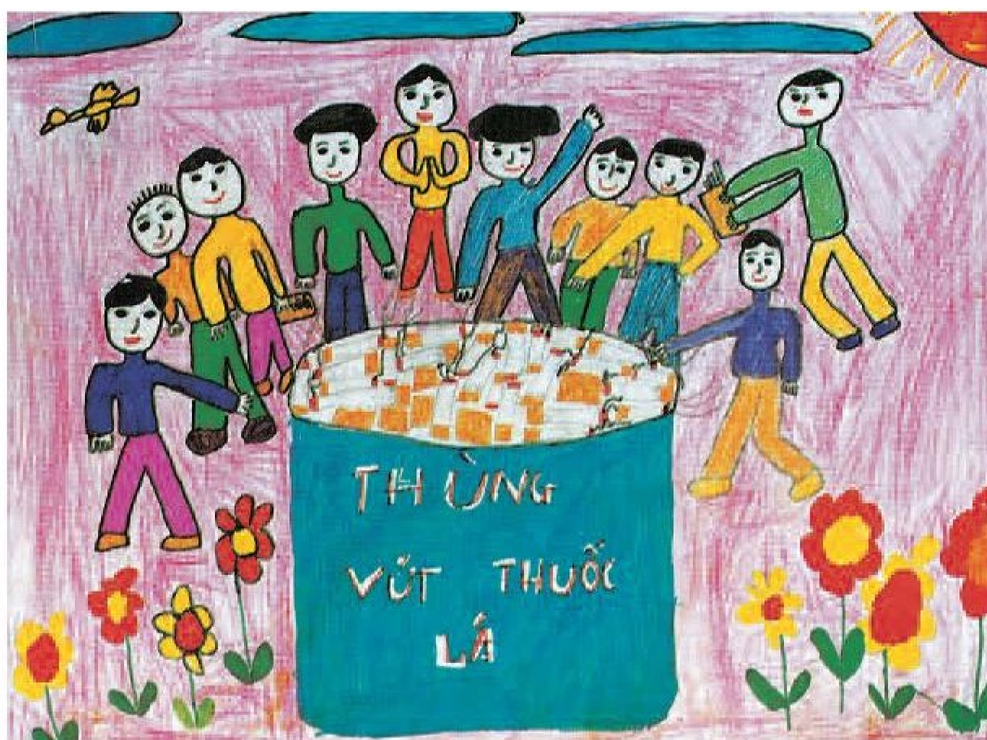
1



Vẽ hoặc sưu tầm tranh vận động phòng tránh sử dụng các chất gây nghiện (hoặc xâm hại trẻ em, hoặc HIV / AIDS, hoặc tai nạn giao thông).



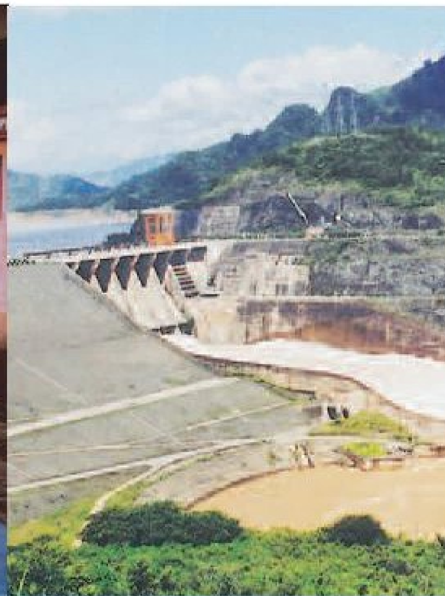
② ***Không kì thị với người bệnh AIDS.*** *Tranh của Trần Nghị.*



③ ***Cương quyết cai thuốc lá.*** *Tranh của Nguyễn Thế Anh (12 tuổi).*

VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG







ĐẶC ĐIỂM VÀ CÔNG DỤNG CỦA MỘT SỐ VẬT LIỆU THƯỜNG DÙNG



Bài 22 Tre, mây, song



Đọc các thông tin dưới đây và lập bảng so sánh đặc điểm, công dụng của tre ; mây, song.

Tre

Cây mọc đứng, cao khoảng 10 - 15m. Thân cây tre rỗng ở bên trong và gồm nhiều đốt thẳng.

Tre vừa cứng lại vừa có tính đàn hồi. Vì vậy, tre được sử dụng rộng rãi : làm nhà, đồ dùng trong gia đình,...



① *Tre*

Mây, song

Cây leo, thân gỗ, dài, không phân nhánh, hình trụ.

Loài mây nhà thường mọc dại, đồng thời cũng được trồng ở vùng nông thôn của nước ta, dùng để đan lát. Một số loài song có thân dài tới hàng trăm mét, dùng làm dây buộc bè, làm khung bàn, ghế. Một số loài song khác nhỏ hơn được dùng để đan lát, làm bàn, ghế, đồ mĩ nghệ,...



② *Mây*



③ *Song*



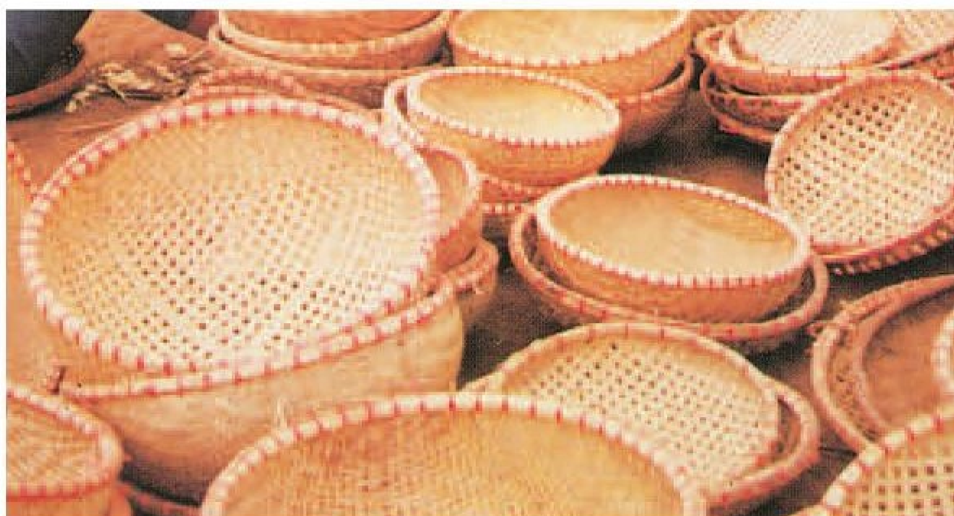
- Kể tên một số đồ dùng được làm bằng tre, mây, song mà bạn biết.
- Nêu cách bảo quản các đồ dùng bằng tre, mây, song có trong nhà bạn.



4



5



6



7

Bài 23 Sắt, gang, thép



Đọc các thông tin dưới đây và trả lời các câu hỏi :

- Trong tự nhiên, sắt có ở đâu ?
- Gang, thép đều có thành phần nào chung ?
- Gang và thép khác nhau ở điểm nào ?

- Sắt là kim loại có tính dẻo, dễ uốn, dễ kéo thành sợi, dễ rèn, dập. Sắt màu trắng xám, có ánh kim. Trong tự nhiên, sắt có trong các thiên thạch (là khối chất rắn từ ngoài Trái Đất rơi xuống) và có trong các quặng sắt.
- Quặng sắt được dùng để sản xuất ra gang và thép.
  + Gang là hợp kim của sắt và các-bon. Gang rất cứng, giòn, không thể uốn hay kéo thành sợi.
  + Thép cũng là hợp kim của sắt và các-bon nhưng được loại bớt các-bon (so với gang) và thêm vào đó một số chất khác. Thép có tính chất cứng, bền, dẻo,... Có loại thép bị gỉ trong không khí ẩm nhưng cũng có loại thép không bị gỉ.



Gang hoặc thép được sử dụng để làm gì ?



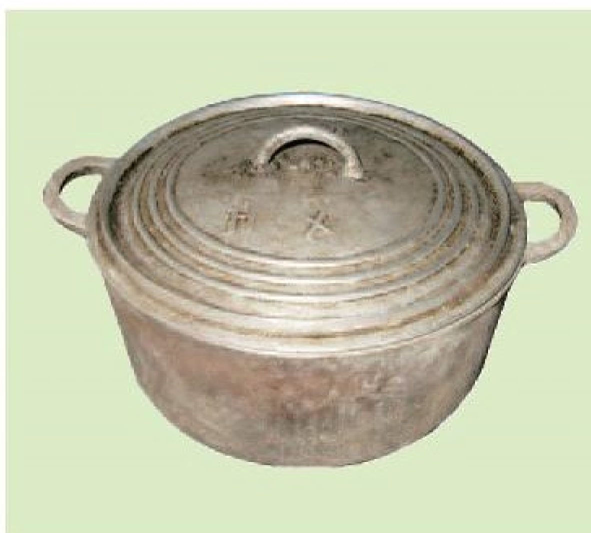
1



2



③



④



⑤



⑥



- Sắt là một kim loại được sử dụng dưới dạng hợp kim. Chấn song sắt, hàng rào sắt, đường sắt,... thực chất được làm bằng thép.
- Các hợp kim của sắt được dùng để làm các đồ dùng như nồi, chảo, dao, kéo, cày, cuốc,... và nhiều loại máy móc, tàu xe, cầu, đường sắt,...



Nêu cách bảo quản một số đồ dùng như dao, kéo, cày, cuốc,...

Bài 24 Đồng và hợp kim của đồng



- Quan sát một đoạn dây đồng, mô tả màu sắc, độ sáng, tính cứng và tính dẻo của đoạn dây đồng đó.
- Đọc các thông tin dưới đây và hoàn thành bảng sau :

	Đồng	**Hợp kim của đồng**
Tính chất		

- Đồng là kim loại có thể tìm thấy trong tự nhiên. Nhưng phần lớn đồng được chế tạo từ quặng đồng lẫn với một số chất khác.
- Đồng rất bền, dễ dát mỏng và kéo thành sợi, có thể dập và uốn thành bất kì hình dạng nào. Đồng có màu đỏ nâu, có ánh kim, dẫn nhiệt và dẫn điện tốt.
- Hợp kim của đồng với thiếc có màu nâu, với kẽm có màu vàng. Chúng đều có ánh kim và cứng hơn đồng.



- Kể tên một số đồ dùng được làm bằng đồng hoặc hợp kim của đồng mà bạn biết.
- Nêu cách bảo quản một số đồ dùng bằng đồng và hợp kim của đồng trong gia đình.



①



②



③



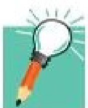
④



⑤



⑥



- Đồng là kim loại được sử dụng rộng rãi. Đồng được sử dụng làm đồ điện, dây điện, một số bộ phận của ô tô, tàu biển,...
- Các hợp kim của đồng được dùng để làm các đồ dùng trong gia đình như nồi, mâm,... ; các nhạc cụ như kèn, cồng, chiêng,... hoặc để chế tạo vũ khí, đúc tượng,...

Bài 25 Nhôm



Kể tên một số đồ dùng bằng nhôm mà bạn biết.



①



②



③



Đọc các thông tin dưới đây và trả lời các câu hỏi :

- Nhôm có những tính chất gì ?
- Nêu cách bảo quản các đồ dùng bằng nhôm hoặc hợp kim của nhôm có trong nhà bạn.

- Nhôm được sản xuất từ quặng nhôm.
- Nhôm là kim loại màu trắng bạc, có ánh kim, nhẹ hơn sắt và đồng ; có thể kéo thành sợi, dát mỏng. Nhôm không bị gỉ, tuy nhiên, một số a-xít có thể ăn mòn nhôm. Nhôm có tính dẫn nhiệt, dẫn điện.
- Hợp kim của nhôm với một số kim loại khác như đồng, kẽm có tính chất bền vững, rắn chắc hơn nhôm.



Nhôm và hợp kim của nhôm được sử dụng rộng rãi trong sản xuất như dùng để chế tạo các dụng cụ làm bếp ; làm vỏ của nhiều loại hộp ; làm khung cửa và một số bộ phận của các phương tiện giao thông như tàu hoả, ô tô, máy bay, tàu thuỷ,...





4

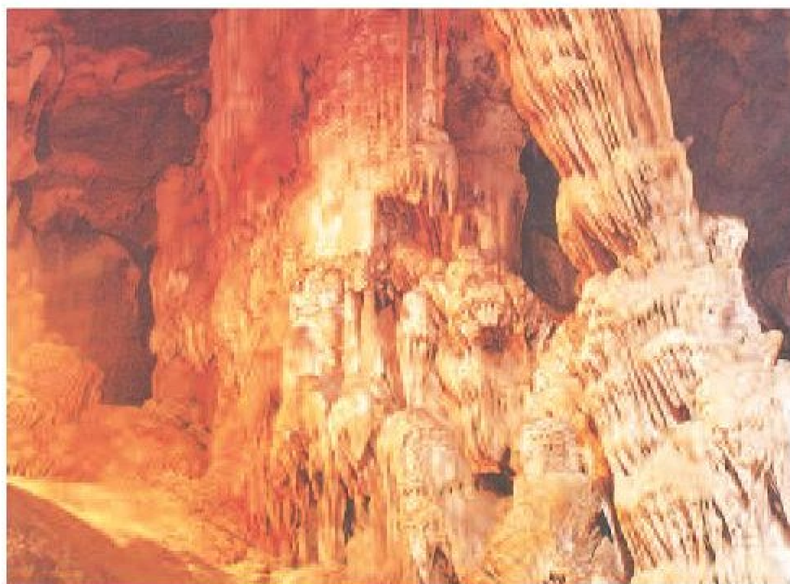
Bài 26 Đá vôi



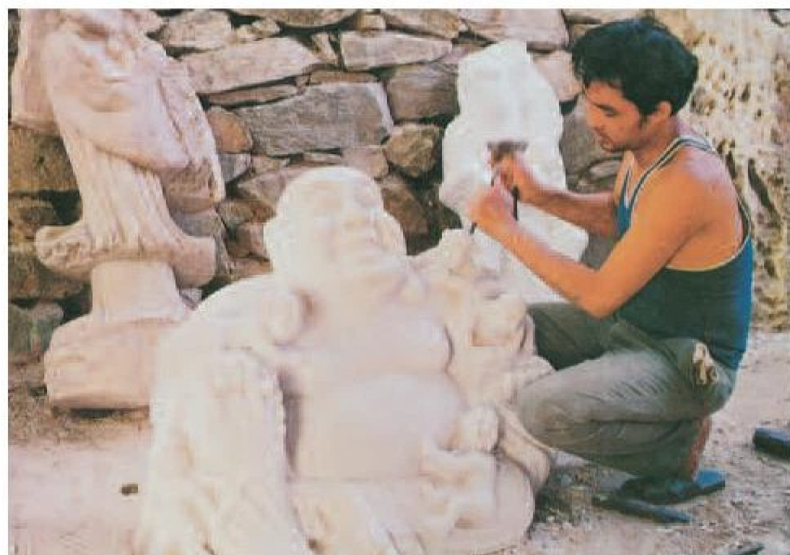
Kể tên một số vùng núi đá vôi ở nước ta mà bạn biết.



① *Núi đá vôi ở vịnh Hạ Long (Quảng Ninh)*



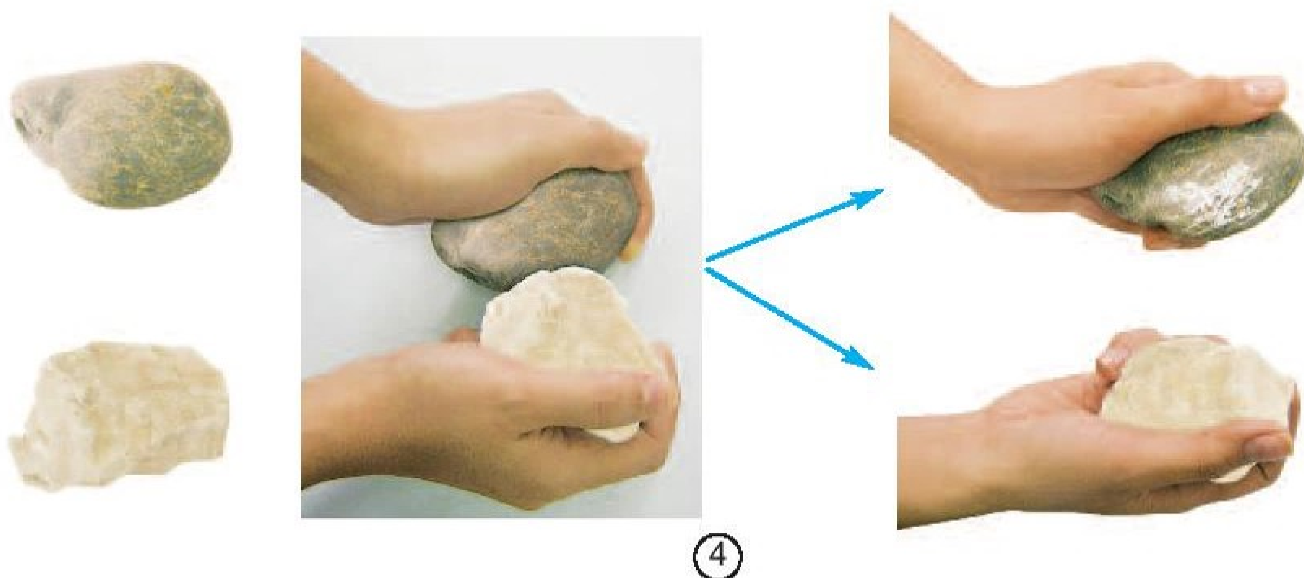
② *Thạch nhũ trong hang động đá vôi ở Phong Nha (Quảng Bình)*



③ *Tạc tượng ở Ngũ Hành Sơn (Đà Nẵng)*

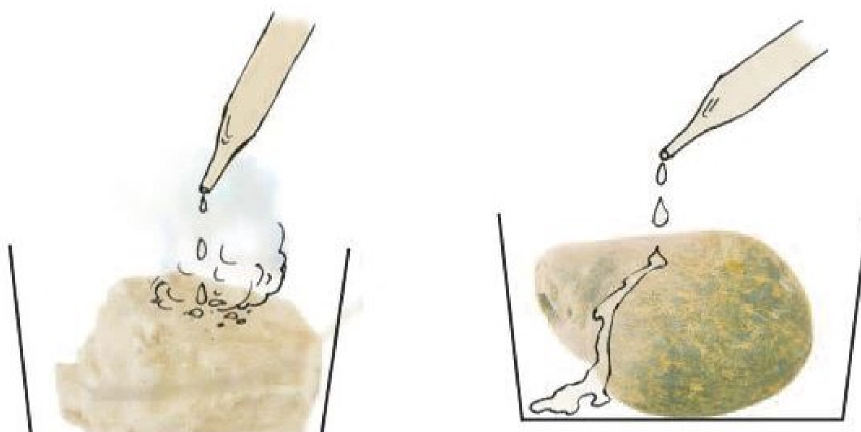


1. Cọ xát một hòn đá vôi vào một hòn đá cuội, quan sát chỗ cọ xát trên hai hòn đá. Bạn có nhận xét gì về tính cứng của đá vôi so với đá cuội ?



④

2. Nhỏ vài giọt giấm thật chua (hoặc a-xít loãng) lên một hòn đá vôi và một hòn đá cuội, rồi nhận xét.



⑤



- Làm thế nào để biết một hòn đá có phải là đá vôi hay không ?
- Đá vôi có thể dùng để làm gì ?



- Đá vôi không cứng lắm. Dưới tác dụng của a-xít thì đá vôi sủi bọt.
- Đá vôi được dùng để lát đường, xây nhà, nung vôi, sản xuất xi măng, tạc tượng, làm phấn viết,...

Bài 27 Gốm xây dựng : gạch, ngói



Kể tên một số đồ gốm mà bạn biết.



Trong hình 1 và 2, loại gạch nào được dùng để xây tường, loại gạch nào để lát sàn nhà ; lát sân hoặc vỉa hè ; ốp tường ?



a)



b)

1



a)



b)



c)

2



3



Trong 3 loại ngói ở hình 4, loại nào được dùng để lợp mái nhà ở hình 5 và 6 ?



a)

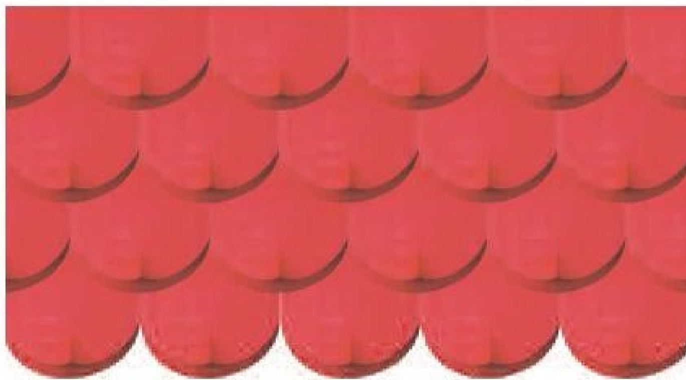


b)



c)

④



⑤



⑥



- Các đồ vật làm bằng đất sét nung không tráng men hoặc có tráng men sành, men sứ đều được gọi là đồ gốm.
- Gạch, ngói được làm bằng đất sét nung ở nhiệt độ cao.
- Gạch, ngói thường dễ vỡ nên cần phải lưu ý trong khi vận chuyển.



Thả một viên gạch hoặc ngói khô vào nước, nhận xét xem có hiện tượng gì xảy ra. Tại sao ?

Bài 28 Xi măng



- Xi măng thường được dùng để làm gì ?
- Kể tên một số nhà máy xi măng ở nước ta mà bạn biết.



a)



b)

①



② *Nhà máy xi măng Hà Giang*



Đọc các thông tin dưới đây và trả lời các câu hỏi :

- Xi măng có tính chất gì ? Tại sao phải bảo quản các bao xi măng cẩn thận, để nơi khô, thoáng khí ?
- Nêu tính chất của vữa xi măng. Tại sao vữa xi măng trộn xong phải dùng ngay, không được để lâu ?
- Kể tên các vật liệu tạo thành bê tông và bê tông cốt thép. Nêu tính chất, công dụng của bê tông và bê tông cốt thép.

- Xi măng được làm từ đất sét, đá vôi và một số chất khác. Xi măng có màu xám xanh (hoặc nâu đất, trắng). Khi trộn với một ít nước, xi măng không tan mà trở nên dẻo và rất chóng bị khô, kết thành tảng, cứng như đá.
- Xi măng trộn với cát và nước tạo thành vữa xi măng, khi khô trở nên cứng, không bị rạn, không thấm nước. Vữa xi măng thường được dùng để trát tường, trát các bể chứa, xây nhà.
- Dùng xi măng, cát, sỏi (hoặc đá) trộn đều với nước, ta được bê tông. Bê tông chịu nén, được dùng để lát đường.
- Dùng xi măng, cát, sỏi (hoặc đá) trộn đều với nước rồi đổ vào các khuôn có cốt thép, ta được bê tông cốt thép dùng để xây dựng nhà cao tầng, cầu, đập nước,...



(3) *Đổ bê tông cốt thép*

Bài 29 Thuỷ tinh



- Kể tên một số đồ dùng được làm bằng thuỷ tinh.
- Thông thường, những đồ dùng bằng thuỷ tinh khi va chạm mạnh vào vật rắn sẽ thế nào ?



①



②



③



Đọc các thông tin dưới đây và trả lời các câu hỏi :

- Thuỷ tinh có những tính chất gì ?
- Loại thuỷ tinh chất lượng cao thường được dùng để làm gì ?
- Nêu cách bảo quản những đồ dùng bằng thuỷ tinh.

- Thuỷ tinh được làm từ cát trắng và một số chất khác.
- Thuỷ tinh thường trong suốt, không gỉ, cứng, nhưng dễ vỡ. Thuỷ tinh không cháy, không hút ẩm và không bị a-xít ăn mòn.
- Ngoài thuỷ tinh thường còn có loại thuỷ tinh chất lượng cao (rất trong ; chịu được nóng, lạnh ; bền ; khó vỡ) dùng để làm chai, lọ trong phòng thí nghiệm, đồ dùng y tế, kính xây dựng, kính của máy ảnh, ống nhòm,...













④

Bài 30 Cao su



Kể tên một số đồ dùng được làm bằng cao su mà bạn biết.



①



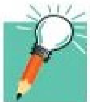
②



- Ném quả bóng cao su xuống sàn nhà hoặc vào tường, bạn có nhận xét gì ?
- Kéo căng một sợi dây cao su rồi buông tay ra, bạn có nhận xét gì ?
- Từ những nhận xét trên, bạn hãy rút ra tính chất của cao su.



③



- Cao su tự nhiên được chế biến từ nhựa cây cao su. Cao su nhân tạo thường được chế biến từ than đá, dầu mỏ.
- Cao su có tính đàn hồi tốt ; ít bị biến đổi khi gặp nóng, lạnh ; cách điện, cách nhiệt ; không tan trong nước, tan trong một số chất lỏng khác.
- Cao su được sử dụng để làm săm, lốp xe ; làm các chi tiết của một số đồ điện, máy móc và đồ dùng trong gia đình.

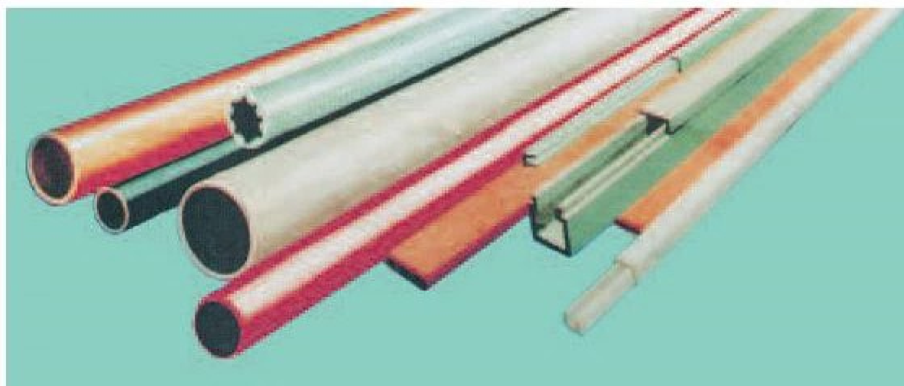


- Cao su thường được sử dụng để làm gì ?
- Nêu cách bảo quản đồ dùng bằng cao su mà bạn biết.

Bài 31 Chất dẻo



Kể tên và nêu đặc điểm của một số đồ dùng bằng nhựa.



① *Các ống nhựa cứng và máng luồn dây điện*



② *Các loại ống nhựa*



③





④



Những đồ dùng bằng nhựa chúng ta thường gặp được làm ra từ chất dẻo.



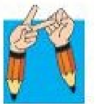
Đọc các thông tin dưới đây và trả lời các câu hỏi :

- Chất dẻo có sẵn trong tự nhiên không ? Nó được làm ra từ gì ?
- Nêu tính chất chung của chất dẻo.
- Ngày nay, chất dẻo có thể thay thế những vật liệu nào để chế tạo ra các sản phẩm thường dùng hằng ngày ? Tại sao ?

- Chất dẻo được làm ra từ dầu mỏ và than đá.
- Chất dẻo có tính chất chung là cách điện, cách nhiệt, nhẹ, rất bền, khó vỡ, có tính dẻo ở nhiệt độ cao.
- Ngày nay, các sản phẩm làm ra từ chất dẻo được dùng rộng rãi để thay thế cho các sản phẩm làm bằng gỗ, da, thuỷ tinh, vải và kim loại vì chúng không đắt tiền, tiện dụng, bền và có nhiều màu sắc đẹp.

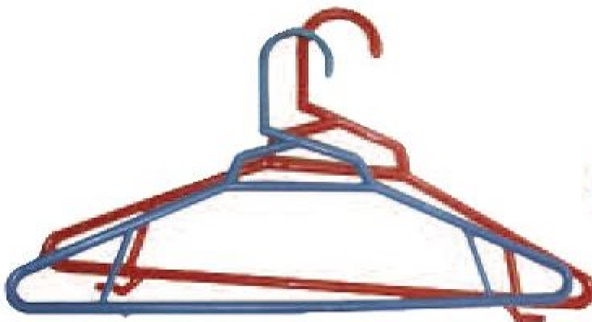


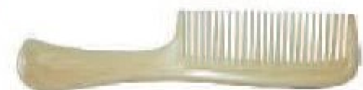
Nêu cách bảo quản các đồ dùng trong gia đình bằng chất dẻo.



"Thi kể tên các đồ dùng được làm bằng chất dẻo".





5

Bài 32 Tơ sợi



Kể tên một số loại vải dùng để may chăn, màn, quần, áo mà bạn biết.



Hình nào dưới đây có liên quan đến việc làm ra sợi bông, tơ tằm, sợi đay ?



① *Phơi đay*



② *Cán bông*



③ *Kéo tơ*



Sợi bông, sợi đay, tơ tằm, sợi lanh và sợi gai, loại nào có nguồn gốc từ thực vật, loại nào có nguồn gốc từ động vật ?



- Lần lượt đốt thử một số mẫu tơ sợi tự nhiên và tơ sợi nhân tạo. Quan sát hiện tượng xảy ra.
- Kết hợp kết quả của thí nghiệm trên và các thông tin dưới đây, bạn hãy hoàn thành bảng sau :

Loại tơ sợi	**Đặc điểm chính**
1. Tơ sợi tự nhiên : - Sợi bông - Tơ tằm	
2. Tơ sợi nhân tạo : Sợi ni lông	

Tơ sợi là nguyên liệu của ngành dệt may và một số ngành công nghiệp khác.

- Một số loại tơ sợi tự nhiên :
  + Sợi bông : là nguyên liệu quan trọng dùng để dệt vải. Vải bông có thể rất mỏng, nhẹ như vải màn hoặc băng y tế, cũng có thể dày dùng để làm lều bạt, buồm,...
  + Tơ tằm : có nhiều loại, trong đó có loại tơ nõn dùng để dệt lụa. Lụa tơ tằm óng ả và rất nhẹ.
- Tơ sợi nhân tạo : Sợi ni lông là một trong các loại tơ sợi nhân tạo. Vải ni lông không thấm nước, dai, bền và không nhàu. Sợi ni lông còn được dùng trong y tế, làm các ống để thay thế cho các mạch máu bị tổn thương ; làm bàn chải, dây câu cá, đai lưng an toàn, một số chi tiết của máy móc,...

Bài 33-34 Ôn tập và kiểm tra học kì I



Trong các bệnh : sốt xuất huyết, sốt rét, viêm não, viêm gan A, AIDS, bệnh nào lây qua cả đường sinh sản và đường máu ?



Thực hiện theo mỗi hình dưới đây, bạn có thể phòng tránh được bệnh gì trong các bệnh sau : sốt xuất huyết, sốt rét, viêm não, viêm gan A ?



①



②



③



④



1. Chọn 3 vật liệu đã học và hoàn thành bảng sau :

Số thứ tự	Tên vật liệu	Đặc điểm / Tính chất	Công dụng
1			
2			
3			

2. Chọn câu trả lời đúng cho các câu hỏi :

2.1. Để làm cầu bắc qua sông, làm đường ray tàu hoả người ta sử dụng vật liệu nào ?

a) Nhôm. b) Đồng. c) Thép. d) Gang.

2.2. Để xây tường, lát sân, lát sàn nhà người ta sử dụng vật liệu nào ?

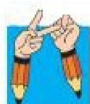
a) Gạch. b) Ngói. c) Thuỷ tinh.

2.3. Để sản xuất xi măng, tạc tượng người ta sử dụng vật liệu nào ?

a) Đồng. b) Sắt. c) Đá vôi. d) Nhôm.

2.4. Để dệt thành vải may quần, áo, chăn, màn người ta sử dụng vật liệu nào ?

a) Tơ sợi. b) Cao su. c) Chất dẻo.



"Đoán chữ ".

Tìm các chữ cái cho các ô trống dưới đây để khi ghép lại được câu trả lời đúng cho từng câu hỏi sau :

1. Quá trình trứng kết hợp với tinh trùng được gọi là gì ?

2. Em bé nằm trong bụng mẹ được gọi là gì ?

3. Giai đoạn cơ thể bắt đầu phát triển nhanh về chiều cao, cân nặng và được đánh dấu bằng sự xuất hiện kinh nguyệt lần đầu ở con gái và sự xuất tinh lần đầu ở con trai được gọi là gì ?

4. Giai đoạn chuyển tiếp từ trẻ con sang người lớn trong cuộc đời của mỗi con người được gọi là gì ?

5. Từ nào được dùng để chỉ giai đoạn hoàn thiện của con người về mặt thể chất, tinh thần và xã hội ?

6. Từ nào được dùng để chỉ con người bước vào giai đoạn cuối của cuộc đời ?

7. Bệnh nào do một loại kí sinh trùng gây ra và bị lây truyền do muỗi a-nô-phen ?

8. Bệnh nào do một loại vi-rút gây ra và bị lây truyền do muỗi vằn ?

9. Bệnh nào do một loại vi-rút gây ra ; vi-rút này có thể sống trong máu gia súc, chim, chuột, khỉ,... ; bệnh bị lây truyền do muỗi hút máu các con vật bị bệnh rồi truyền vi-rút gây bệnh sang người ?

10. Bệnh nào do một loại vi-rút gây ra và lây truyền qua đường tiêu hoá ; người mắc bệnh này có thể bị sốt nhẹ, đau ở vùng bụng bên phải, gần gan, chán ăn,... ?

SỰ BIẾN ĐỔI CỦA CHẤT



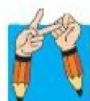
Bài 35 Sự chuyển thể của chất



Dùng các tấm phiếu có nội dung dưới đây để xếp vào cột phù hợp :

Cát trắng	Cồn	Đường	Ô-xi
Nhôm	Xăng	Nước đá	Muối
Dầu ăn	Ni-tơ	Hơi nước	Nước

Thể rắn	Thể lỏng	Thể khí



"Ai nhanh, ai đúng ?"

Hãy chọn câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau :

1. Chất rắn có đặc điểm gì ?
   a) Không có hình dạng nhất định.
   b) Có hình dạng nhất định.
   c) Có hình dạng của vật chứa nó.
2. Chất lỏng có đặc điểm gì ?
   a) Không có hình dạng nhất định, chiếm toàn bộ vật chứa nó, không nhìn thấy được.
   b) Có hình dạng nhất định, nhìn thấy được.
   c) Không có hình dạng nhất định, có hình dạng của vật chứa nó, nhìn thấy được.

3. Khí các-bô-níc, ô-xi, ni-tơ có đặc điểm gì ?

a) Không có hình dạng nhất định, chiếm toàn bộ vật chứa nó, không nhìn thấy được.

b) Có hình dạng nhất định, nhìn thấy được.

c) Không có hình dạng nhất định, có hình dạng của vật chứa nó, nhìn thấy được.



Nêu một số ví dụ về sự chuyển thể của chất trong đời sống hằng ngày.





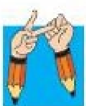


① ② ③



Các chất có thể tồn tại ở thể rắn, thể lỏng hoặc thể khí. Khi nhiệt độ thay đổi, một số chất có thể chuyển từ thể này sang thể khác.

Ví dụ : Sáp, thuỷ tinh, kim loại ở nhiệt độ cao thích hợp thì chuyển từ thể rắn sang thể lỏng. Khí ni-tơ được làm lạnh trở thành khí ni-tơ lỏng. Sự chuyển thể của chất là một dạng biến đổi lí học.



"Ai nhanh, ai đúng ?"

- Thi kể tên các chất ở thể rắn, thể lỏng, thể khí.
- Thi kể tên các chất có thể chuyển từ thể rắn sang thể lỏng, từ thể lỏng sang thể khí và ngược lại.

Bài 36 Hỗn hợp



"Tạo một hỗn hợp gia vị".

- Chuẩn bị theo nhóm :
  + Vật liệu : muối tinh, mì chính (bột ngọt), hạt tiêu (đã xay nhỏ) để riêng.
  + Dụng cụ : thìa nhỏ, chén nhỏ.
- Cách tiến hành :
  + Quan sát và nếm riêng từng chất. Nêu nhận xét, ghi vào báo cáo.
  + Dùng thìa nhỏ lấy từng chất cho vào chén nhỏ (liều lượng tuỳ theo mỗi nhóm) rồi trộn đều. Trong quá trình làm có thể nếm thử và gia giảm các chất cho hợp khẩu vị.
  + Quan sát và nếm hỗn hợp gia vị đã được tạo thành. Nêu nhận xét và ghi vào báo cáo.

MẪU BÁO CÁO

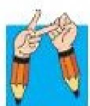
Tên và đặc điểm của từng chất tạo ra hỗn hợp	**Tên hỗn hợp và đặc điểm của hỗn hợp**
1. Muối tinh :	
2. Mì chính (bột ngọt) :	
3. Hạt tiêu (đã xay nhỏ) :	



Hai hay nhiều chất trộn lẫn với nhau có thể tạo thành một hỗn hợp. Trong hỗn hợp, mỗi chất giữ nguyên tính chất của nó.



- Theo bạn, không khí là một chất hay một hỗn hợp ?
- Kể tên một số hỗn hợp khác mà bạn biết.



"Tách các chất ra khỏi hỗn hợp".

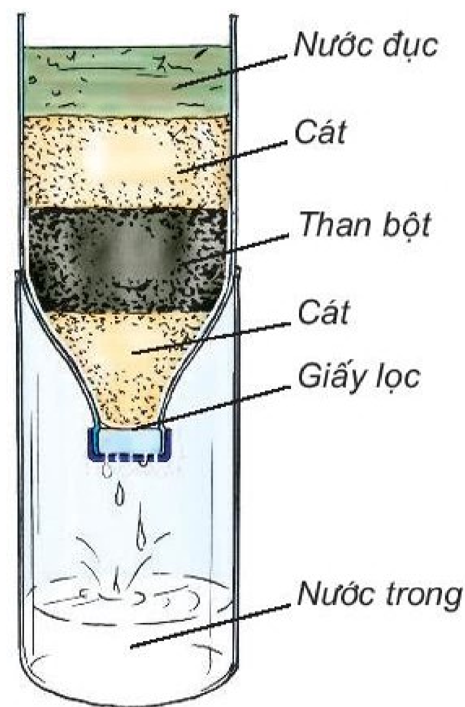
- Có nhiều cách để tách các chất ra khỏi hỗn hợp của nó :

Sàng, sảy	Lọc	Làm lắng

- Tìm nhanh : Mỗi hình dưới đây ứng với việc sử dụng phương pháp nào để tách các chất ra khỏi hỗn hợp ?







① ② ③



"Tách các chất ra khỏi hỗn hợp".

- Bạn cần chuẩn bị những gì để tách :
  + Cát trắng ra khỏi hỗn hợp nước và cát trắng ;
  + Dầu ăn ra khỏi hỗn hợp dầu ăn và nước ;
  + Gạo ra khỏi hỗn hợp gạo lẫn với sạn ?
- Sau khi có đủ đồ dùng cần thiết, bạn sẽ làm thế nào để tách các chất ra khỏi hỗn hợp ?
- Hãy thực hiện như bạn đã dự kiến (có thể làm trên lớp hoặc ở nhà).

Bài 37 Dung dịch

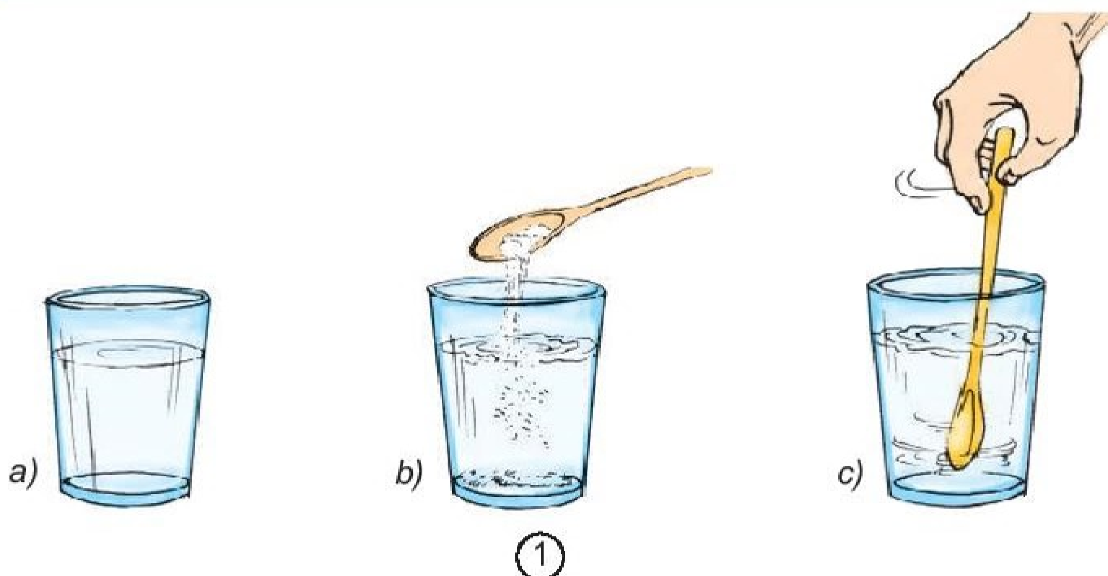


"Tạo một dung dịch đường".

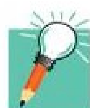
- Chuẩn bị theo nhóm :
  + Vật liệu : đường và nước sôi để nguội.
  + Dụng cụ : thìa nhỏ, một cốc (li) lớn và một vài cốc nhỏ.
- Cách tiến hành :
  + Quan sát và nếm riêng từng chất. Nêu nhận xét, ghi vào báo cáo.
  + Rót nước vào cốc, dùng thìa nhỏ lấy đường cho vào cốc nước rồi khuấy đều. Quan sát dung dịch đường vừa được pha, nêu nhận xét.
  + Rót dung dịch đường vào các cốc nhỏ cho từng thành viên trong nhóm nếm, nêu nhận xét, ghi vào báo cáo.

MẪU BÁO CÁO

Tên và đặc điểm của từng chất tạo ra dung dịch	**Tên dung dịch và đặc điểm của dung dịch**



1



Hỗn hợp chất lỏng với chất rắn bị hoà tan và phân bố đều hoặc hỗn hợp chất lỏng với chất lỏng hoà tan vào nhau được gọi là dung dịch.



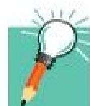
Kể tên một số dung dịch mà bạn biết.



- Úp đĩa lên một cốc nước muối nóng khoảng một phút rồi nhấc đĩa ra.
- Theo bạn, những giọt nước đọng trên đĩa có mặn như nước muối trong cốc không ? Tại sao ?
- Hãy nếm thử để kiểm tra.

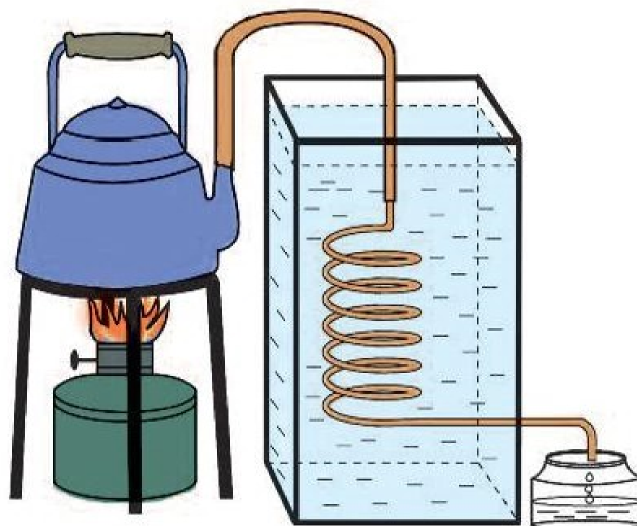


2

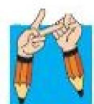


Ta có thể tách các chất trong dung dịch bằng cách chưng cất.

Ví dụ : Đun nóng dung dịch muối, nước sẽ bốc hơi. Hơi nước được dẫn qua ống làm lạnh. Gặp lạnh, hơi nước đọng lại thành nước. Còn muối thì ở lại nồi đun.



3



"Đố bạn".

- Để sản xuất ra nước cất dùng trong y tế người ta sử dụng phương pháp nào ?
- Để sản xuất muối từ nước biển người ta đã làm cách nào ?



4



5

Bài 38-39 Sự biến đổi hoá học



- Đốt một tờ giấy và nhận xét sự biến đổi của tờ giấy dưới tác dụng của ngọn lửa.
- Chưng đường trên ngọn lửa.
  + Nhận xét sự biến đổi màu của đường dưới tác dụng của nhiệt. Để nguội, nếm thử xem sau khi chuyển màu, đường còn giữ được vị ngọt không.
  + Dự kiến kết quả xảy ra nếu ta đun tiếp.



①



Sự biến đổi từ chất này thành chất khác gọi là sự biến đổi hoá học.



Trong các trường hợp dưới đây, trường hợp nào có sự biến đổi hoá học ? Tại sao ?



② *Cho vôi sống vào nước*



③ *Xé giấy thành những mảnh vụn*



④ *Xi măng trộn cát*



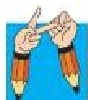
⑤ *Xi măng trộn cát và nước*



⑥ *Đinh mới, đinh gỉ*



⑦ *Thổi thuỷ tinh*



"Bức thư bí mật".

- Chuẩn bị : một ít giấm, một que tăm, một mảnh giấy, diêm và nến.
- Tiến hành : Nhúng đầu tăm vào giấm rồi viết lên giấy và để khô.
  + Ta có nhìn thấy chữ không ?
  + Muốn đọc bức thư này, người nhận thư phải làm thế nào ?
  + Điều kiện gì làm giấm đã khô trên giấy biến đổi hoá học ?

Lưu ý : + Không hơ giấy quá gần ngọn lửa để phòng cháy.

+ Có thể thay giấm bằng chanh hoặc mấy cọng hành vắt hoặc giã lấy nước.



a)



b)

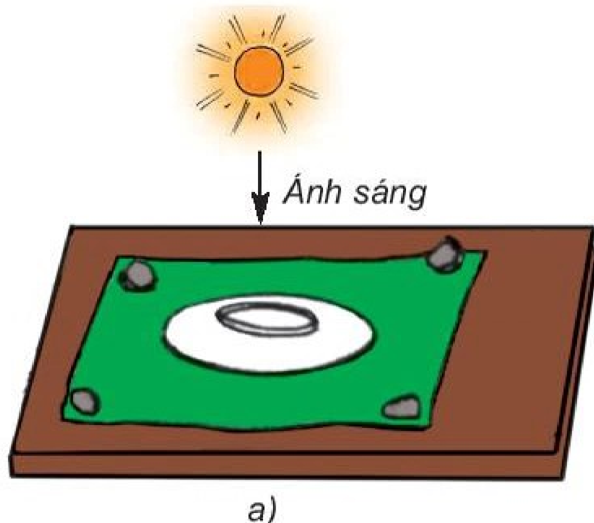
8



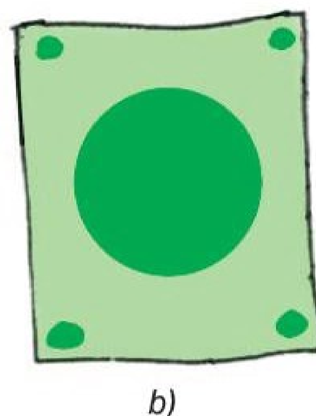
Đọc thông tin, quan sát hình vẽ để trả lời câu hỏi.

1. Dùng một miếng vải được nhuộm phẩm màu xanh phơi ra nắng, lấy một cái đĩa sứ và bốn hòn đá chặn lên như hình 9a. Phơi như vậy khoảng ba, bốn ngày liền. Sau đó lấy miếng vải vào thì thấy kết quả như hình 9b.

Hãy giải thích hiện tượng đó.



a)

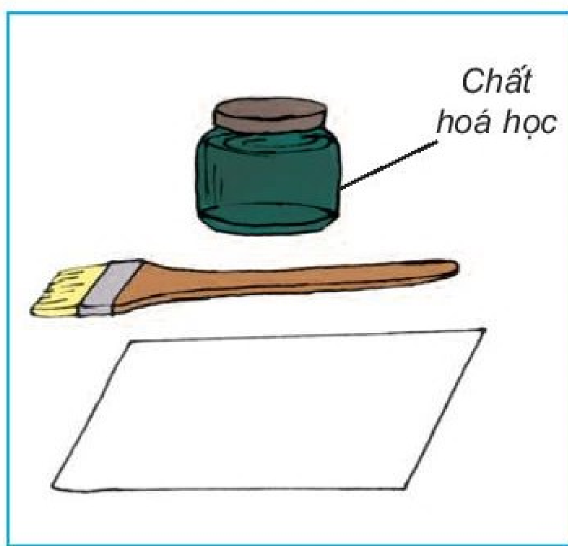


b)

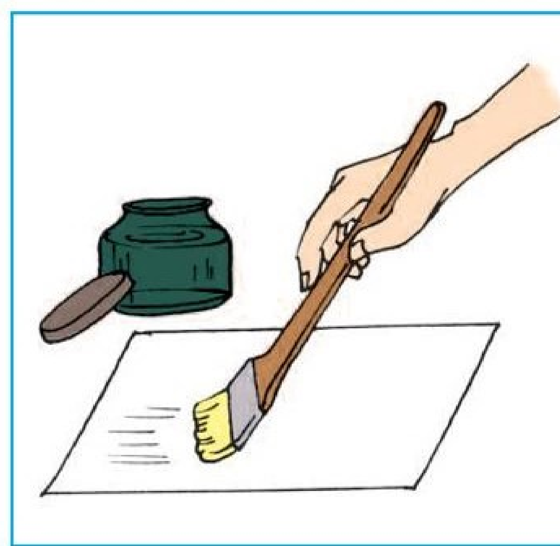
9

2. Người ta lấy một chất hoá học dùng để rửa ảnh bôi lên một tờ giấy trắng (hình 10a, 10b). Đặt phim đã chụp ảnh cho áp sát vào tờ giấy trắng đã bôi hoá chất rồi đem phơi ra nắng (hình 10c). Một lúc sau, lấy tấm phim ra, ta được ảnh trong phim in trên tờ giấy trắng (hình 10d).

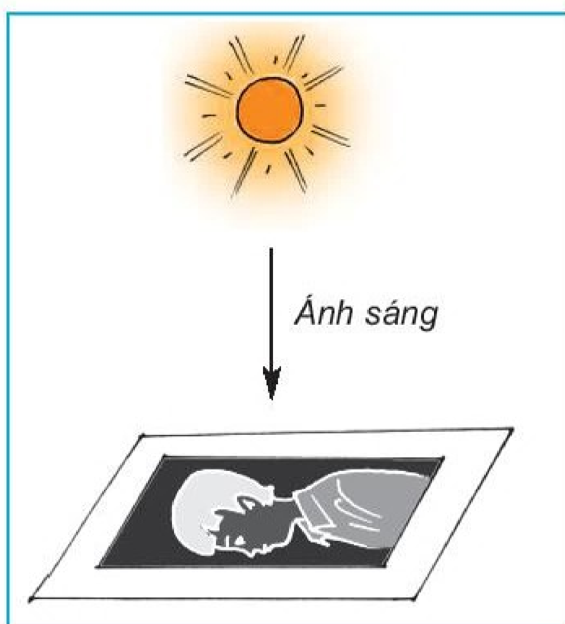
Hiện tượng này chứng tỏ có sự biến đổi lí học hay hoá học ?



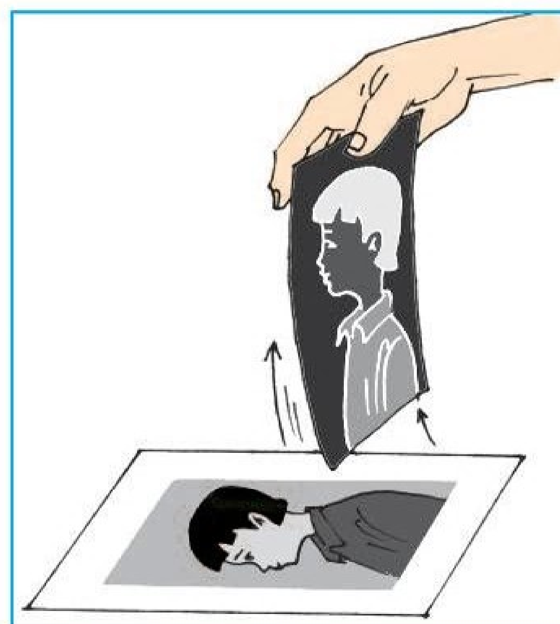
a)



b)



c)



d)

10

SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG



Bài 40 Năng lượng



- Cặp sách của bạn đang nằm yên trên bàn, làm cách nào để đưa nó lên cao ?
- Khi thắp nến, bạn thấy gì được toả ra từ ngọn nến ?
- Đặt chiếc ô tô đồ chơi có gắn động cơ điện, đèn và còi lên mặt bàn. Khi chưa lắp pin, bật công tắc của ô tô, ô tô có hoạt động không ? Lắp pin vào và bật công tắc của ô tô, bạn thấy điều gì xảy ra ?



①



②



- Muốn đưa cặp sách lên cao, ta có thể dùng tay nhấc cặp. Năng lượng do tay ta cung cấp đã làm cặp sách dịch chuyển.
- Khi thắp ngọn nến, nến toả nhiệt và phát ra ánh sáng. Nến bị đốt cháy đã cung cấp năng lượng cho việc phát sáng và toả nhiệt.
- Khi lắp pin và bật công tắc của ô tô đồ chơi, động cơ quay, đèn sáng, còi kêu. Điện do pin sinh ra đã cung cấp năng lượng làm động cơ quay, đèn sáng, còi kêu.

Muốn làm cho các vật xung quanh biến đổi cần có năng lượng.



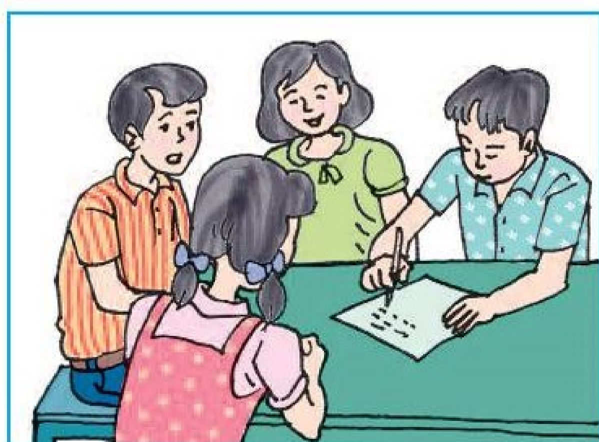
Trong mọi hoạt động của con người, động vật, máy móc,... đều có sự biến đổi. Vì vậy, bất kì hoạt động nào cũng cần dùng năng lượng.

Muốn có năng lượng để thực hiện các hoạt động như cày, cấy, trồng trọt, học tập,... con người phải ăn, uống và hít thở. Thức ăn là nguồn cung cấp năng lượng cho các hoạt động của con người.

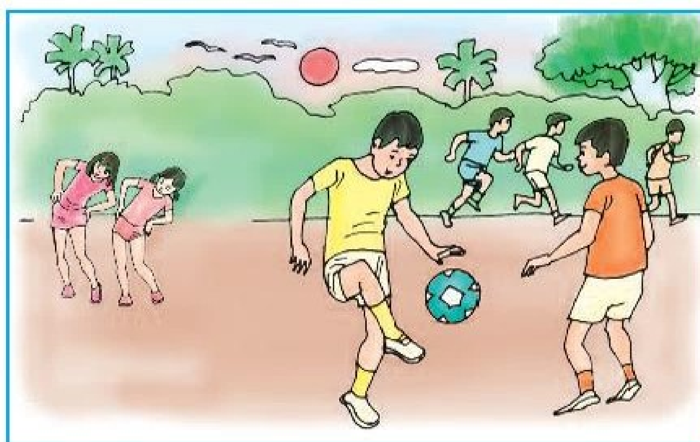


Hãy nói tên một số nguồn cung cấp năng lượng cho hoạt động của con người, động vật, máy móc,...

3

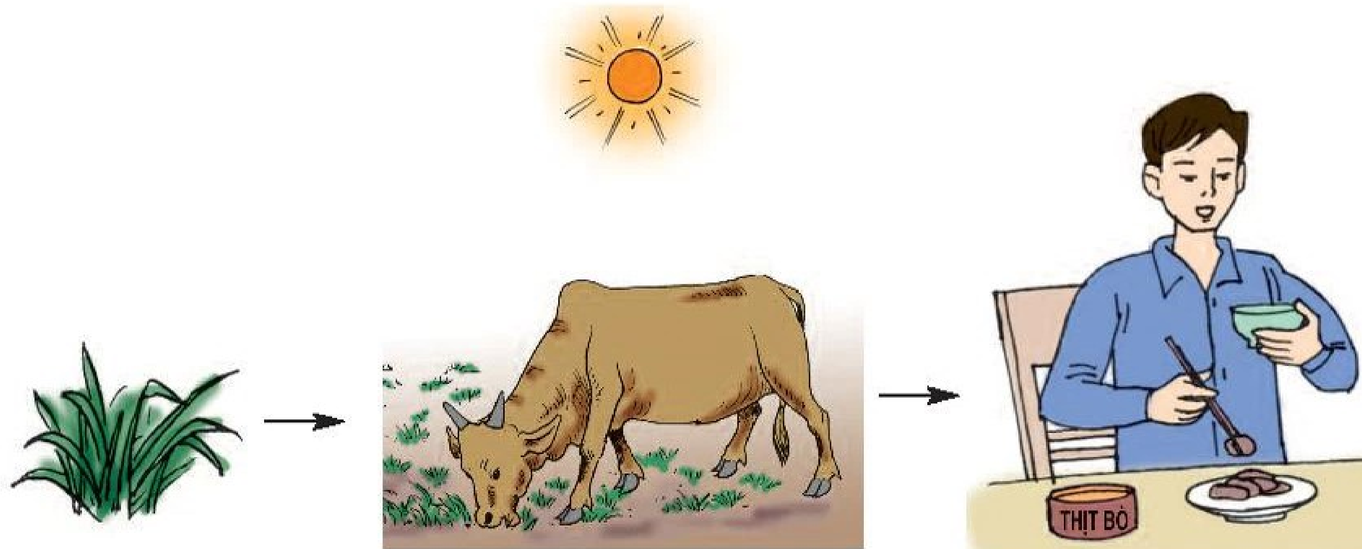


4



5

Bài 41 Năng lượng mặt trời



1



Đọc các thông tin dưới đây và cho biết vì sao nói Mặt Trời là nguồn năng lượng chủ yếu của sự sống trên Trái Đất.

Mặt Trời chiếu sáng và sưởi ấm muôn loài, giúp cho cây xanh tốt, người và động vật khoẻ mạnh. Cây xanh hấp thụ năng lượng mặt trời để sinh trưởng và phát triển. Cây là thức ăn trực tiếp hoặc gián tiếp của động vật. Cây còn cung cấp củi đun. Than đá, dầu mỏ, khí đốt tự nhiên cũng được hình thành do năng lượng mặt trời. Năng lượng mặt trời còn gây ra nắng, mưa, gió, bão,... trên Trái Đất.



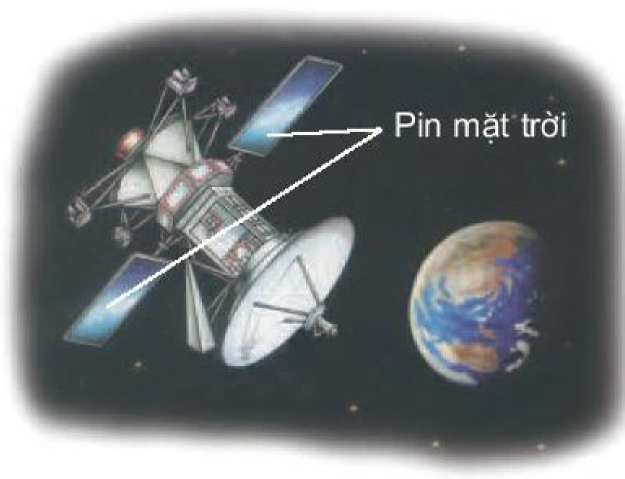
Con người sử dụng năng lượng mặt trời cho cuộc sống như thế nào ?



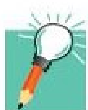
2



③ *Phơi cà phê*



④ *Sử dụng pin mặt trời trên vệ tinh nhân tạo*



Năng lượng mặt trời được dùng để chiếu sáng, sưởi ấm, làm khô, đun nấu, phát điện,...



Ở địa phương bạn, năng lượng mặt trời được sử dụng trong những việc gì ?



⑤

Bài 42-43 Sử dụng năng lượng chất đốt



Kể tên một số chất đốt mà bạn biết. Trong đó, chất đốt nào ở thể rắn, chất đốt nào ở thể lỏng, chất đốt nào ở thể khí ?



1



2



3



- Than đá được sử dụng vào những việc gì ?
- Ở nước ta, than đá được khai thác chủ yếu ở đâu ?
- Ngoài than đá, bạn còn biết tên loại than nào khác ?



4 *Khai thác than*



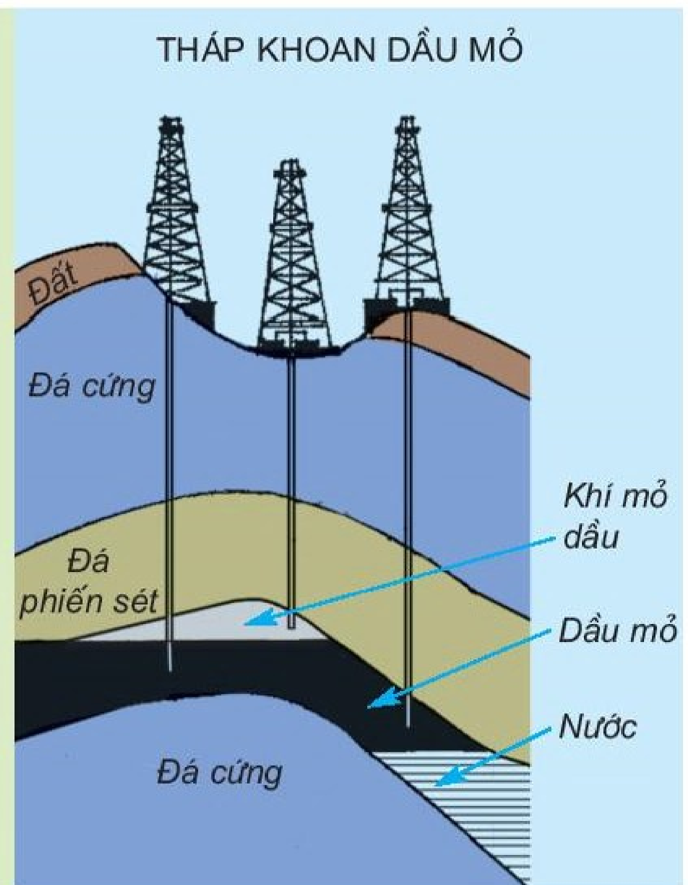
⑤ *Nhà máy nhiệt điện*



Đọc các thông tin dưới đây và nêu tên một số chất có thể được lấy ra từ dầu mỏ.

Dầu mỏ nằm sâu trong lòng đất. Trên lớp dầu mỏ thường có lớp khí gọi là khí mỏ dầu.

Muốn khai thác dầu mỏ cần dựng các tháp khoan để khoan các giếng sâu tới tận nơi có chứa dầu. Dầu mỏ được lấy lên theo các lỗ khoan của giếng dầu. Từ dầu mỏ có thể tách ra xăng, dầu hoả, dầu đi-ê-zen, dầu nhờn,... Có thể chế ra nước hoa, tơ sợi nhân tạo, nhiều loại chất dẻo,... từ dầu mỏ.



⑥



- Xăng, dầu được sử dụng vào những việc gì ?
- Ở nước ta, dầu mỏ được khai thác chủ yếu ở đâu ?



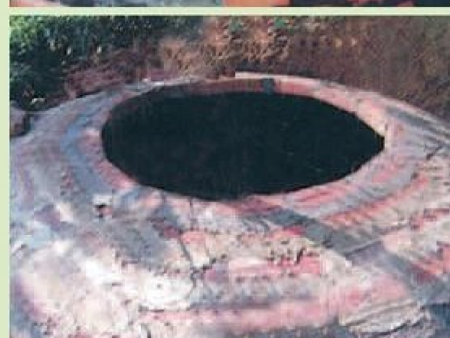
Đọc các thông tin dưới đây và cho biết : Khí đốt tự nhiên được khai thác từ đâu ? Sử dụng khí sinh học có lợi gì ?

Có nhiều loại khí đốt : các loại khí đốt tự nhiên được khai thác từ mỏ ; khí sinh học (bi-ô-ga) được tạo ra trong các bể chứa có ủ chất thải, mùn, rác, phân súc vật,... Phát triển khí sinh học, sản xuất khí đốt là con đường thiết thực để giải quyết sự thiếu hụt chất đốt và cải thiện môi trường ở nông thôn.









(7) *Đun nấu bằng bi-ô-ga*

(8) *Xây hầm ga chứa phân trâu, bò, lợn,... để làm khí đốt (bi-ô-ga)*



- Tại sao không nên chặt cây bừa bãi để lấy củi đun, đốt than ?
- Than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên có phải là các nguồn năng lượng vô tận không ? Kể tên một số nguồn năng lượng khác có thể thay thế chúng.
- Bạn và gia đình bạn có thể làm gì để tránh lãng phí chất đốt ?

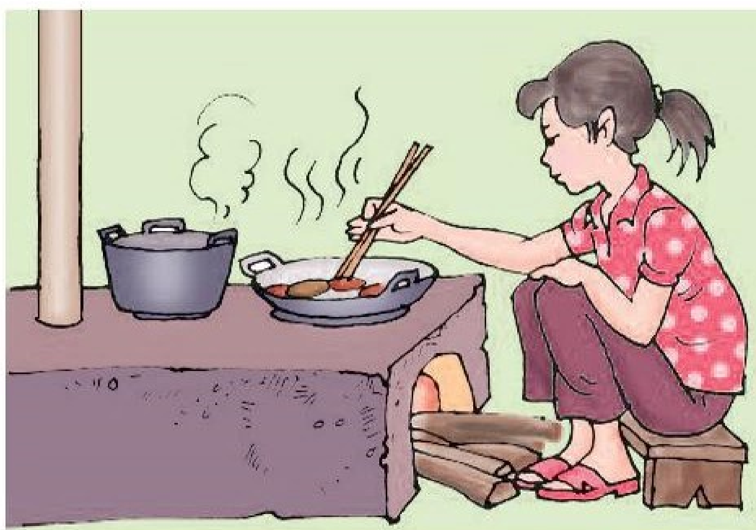


(9)

Đậy kín phích giữ nước nóng lâu giúp tiết kiệm được chất đốt



(10) *Đun nước không để ý (ấm nước sôi đến cạn) gây lãng phí chất đốt*



(11) *Dùng bếp đun cải tiến để đỡ khói và tiết kiệm chất đốt*



(12) *Xe máy, ô tô bị tắc đường gây lãng phí xăng, dầu*



Cần làm gì để phòng tránh tai nạn khi sử dụng chất đốt trong sinh hoạt ?



Dựa vào các thông tin dưới đây, bạn hãy cho biết vì sao các chất đốt khi cháy có thể ảnh hưởng đến môi trường.

Tất cả các chất đốt khi cháy đều sinh ra khí các-bô-níc cùng nhiều loại khí và chất độc khác làm ô nhiễm không khí, có hại cho người, động vật, thực vật ; làm han gỉ các đồ dùng, máy móc bằng kim loại,... Vì vậy, cần có những ống khói để dẫn chúng lên cao, hoặc có các biện pháp để làm sạch, khử độc các chất thải trong khói nhà máy.



Chất đốt khi bị đốt cháy sẽ cung cấp năng lượng để đun nóng, thắp sáng, chạy máy, sản xuất ra điện,... Cần tránh lãng phí và đảm bảo an toàn khi sử dụng chất đốt.

Bài 44 Sử dụng năng lượng gió và năng lượng nước chảy



Con người sử dụng năng lượng gió trong những việc gì ?



①



②



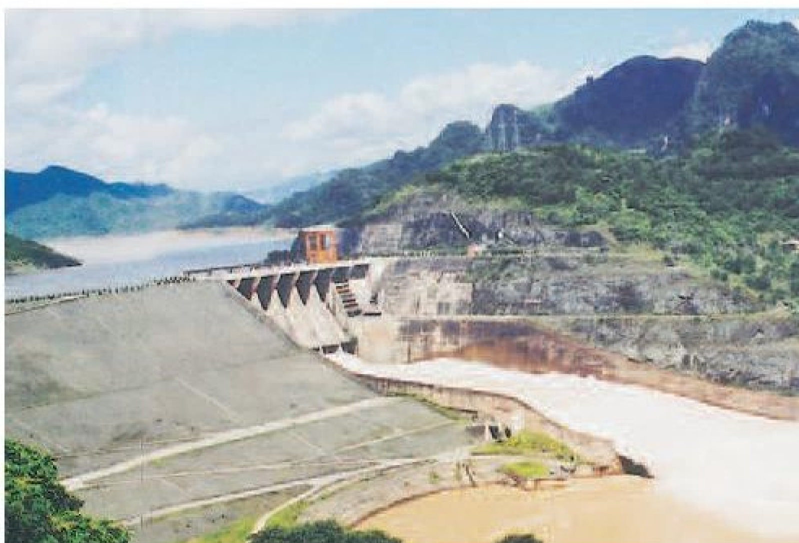
③



Năng lượng gió có thể dùng để chạy thuyền buồm, làm quay tua-bin của máy phát điện,...



Con người sử dụng năng lượng nước chảy trong những việc gì ?



④ *Nhà máy thuỷ điện*



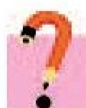
⑤ *Dùng sức nước để tạo ra dòng điện phục vụ sinh hoạt ở vùng núi*



⑥ *Bánh xe nước (cọn nước)*



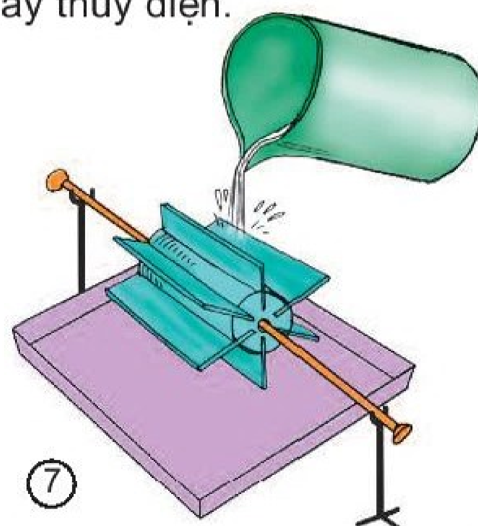
Năng lượng nước chảy thường dùng để chuyên chở hàng hoá xuôi dòng nước ; làm quay bánh xe nước đưa nước lên cao ; làm quay tua-bin của các máy phát điện ở nhà máy thuỷ điện.



- Kể tên một số nhà máy thuỷ điện mà bạn biết.
- Ở địa phương bạn, năng lượng gió và năng lượng nước chảy đã được sử dụng trong những việc gì ?



Sử dụng năng lượng nước chảy làm quay tua-bin.



⑦

Bài 45 Sử dụng năng lượng điện



- Kể tên một số đồ dùng, máy móc sử dụng điện. Trong đó, loại nào dùng năng lượng điện để thắp sáng ; đốt nóng ; chạy máy ?
- Điện mà các đồ dùng, máy móc đó sử dụng được lấy từ đâu ?

























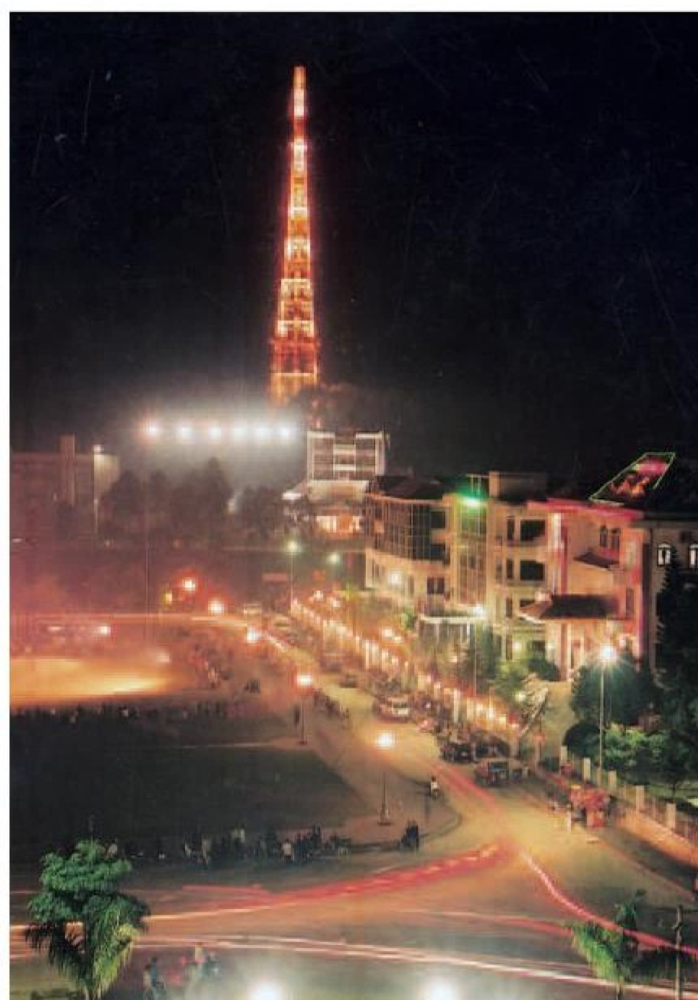


①



Điện đóng vai trò ngày càng quan trọng trong cuộc sống của chúng ta. Điện được sử dụng để chiếu sáng, sưởi ấm, làm lạnh, truyền tin,... Chúng ta dùng điện trong học tập, lao động sản xuất, vui chơi giải trí, sinh hoạt hằng ngày,...

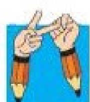
Trong nhà máy điện, máy phát điện phát ra điện. Điện được tải qua các đường dây đưa đến các ổ điện của mỗi gia đình, mỗi cơ quan, nhà máy,...



2



3

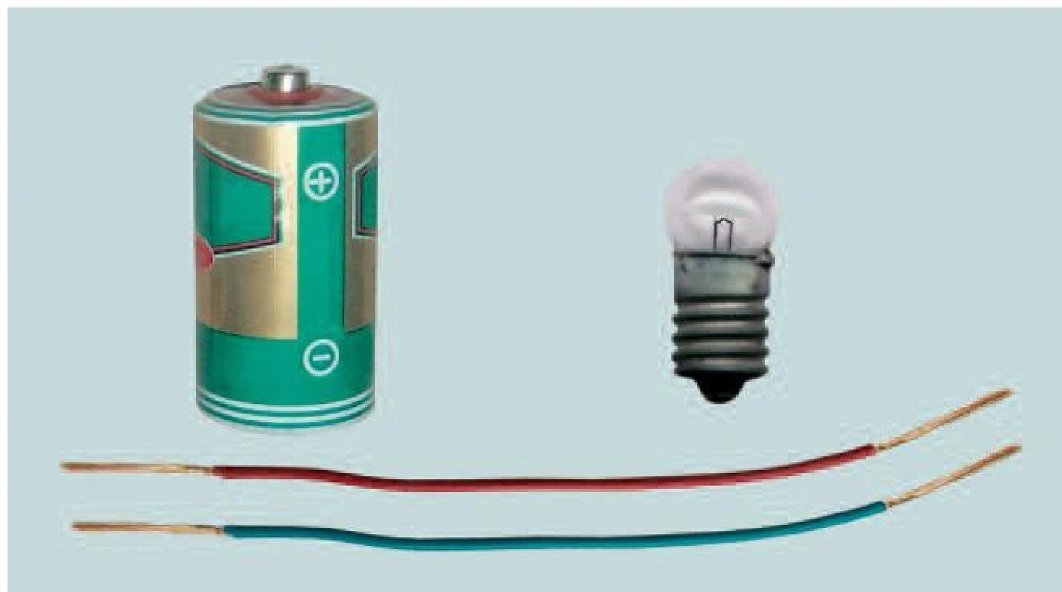


"Ai nhanh, ai đúng ?"

Bài 46-47 Lắp mạch điện đơn giản



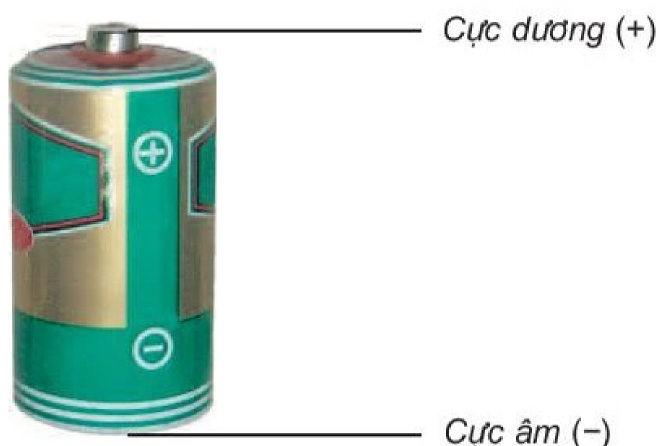
Sử dụng bóng đèn, pin, dây điện, hãy tìm cách thắp sáng bóng đèn.



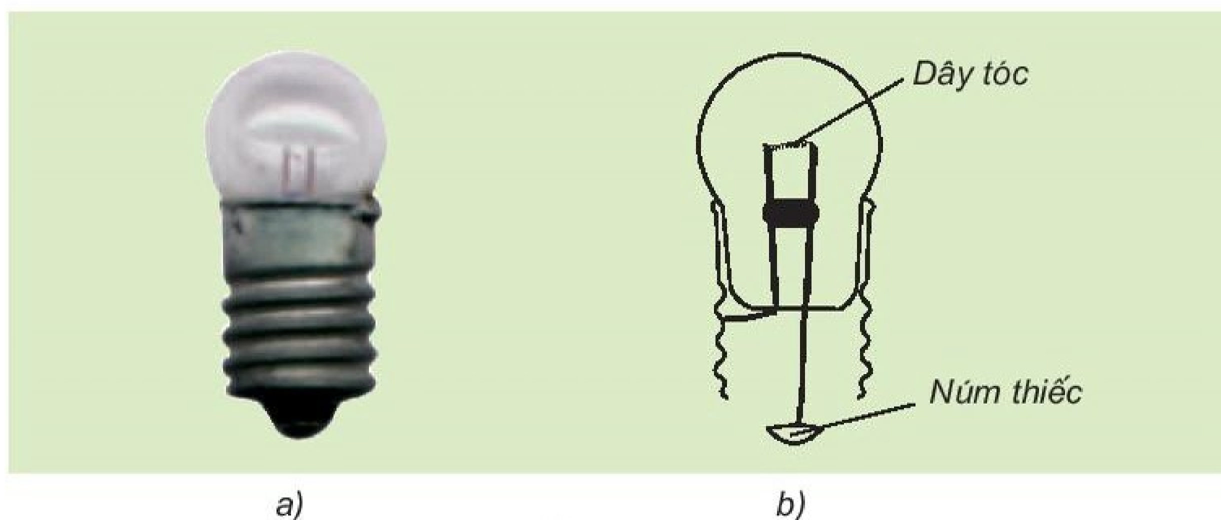
①



- Pin là nguồn cung cấp năng lượng điện làm sáng đèn. Mỗi pin có 2 cực, một cực dương (+) và một cực âm (−).
- Bên trong bóng đèn là dây tóc, hai đầu dây tóc được nối ra bên ngoài. Dòng điện chạy qua dây tóc của bóng đèn làm cho dây tóc bị nóng tới mức phát ra ánh sáng.



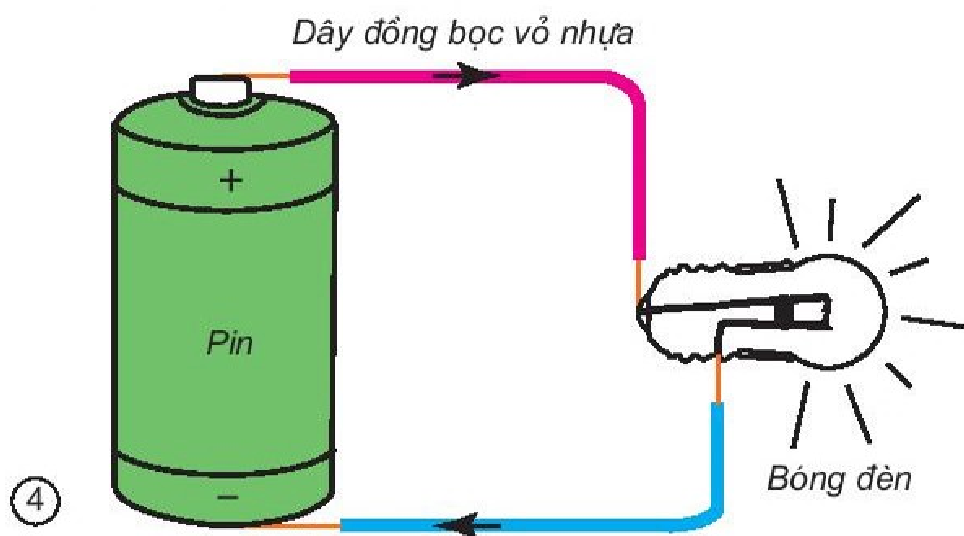
②



a) b)

③

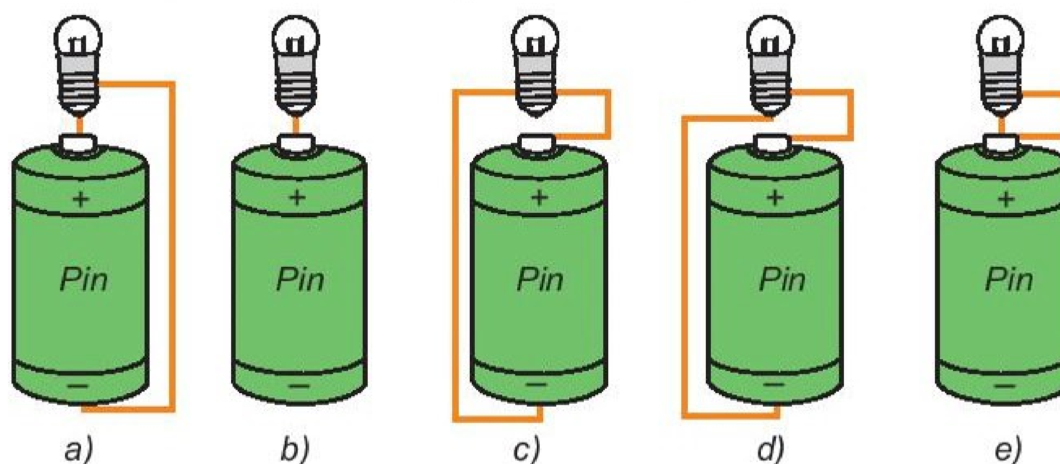
Đèn sáng nếu có dòng điện chạy qua một mạch kín từ cực dương của pin, qua bóng đèn đến cực âm của pin.



④



Quan sát một số hình vẽ mạch điện dưới đây. Dự đoán xem hình nào bóng đèn có thể sáng. Hãy lắp mạch điện để kiểm tra.



a) b) c) d) e)

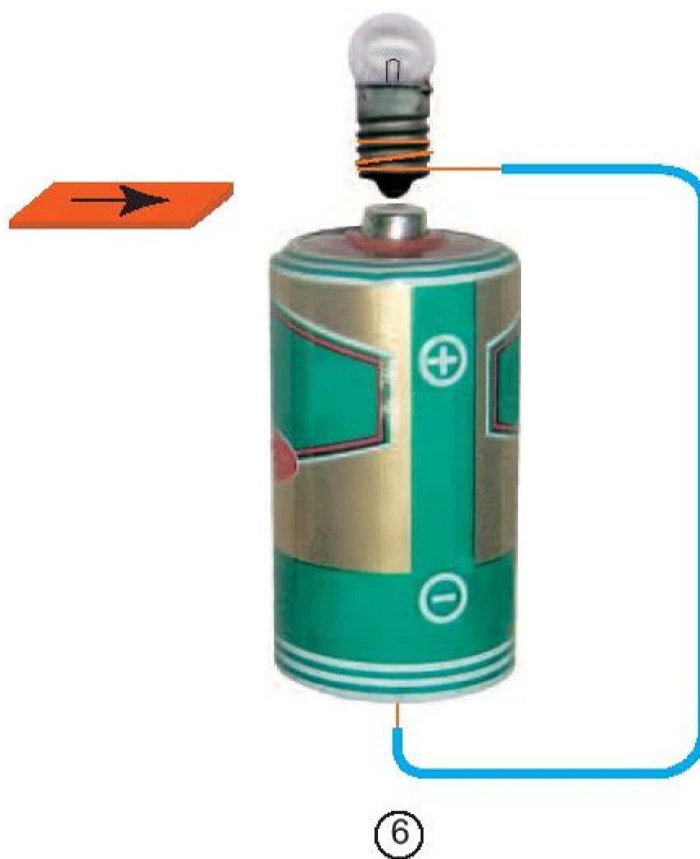
⑤



Lắp mạch điện có nguồn điện là pin để thắp sáng đèn. Sau đó ngắt một chỗ nối trong mạch để tạo ra chỗ hở. Lúc này đèn có sáng không ?

- Chèn vào chỗ hở của mạch một miếng nhôm, đèn có sáng không ? Miếng nhôm có cho dòng điện chạy qua không ?
- Lần lượt chèn vào chỗ hở của mạch các vật liệu khác như nhựa, đồng, sắt, cao su, thuỷ tinh, bìa,... và ghi lại kết quả theo mẫu sau :

Vật liệu	**Kết quả**		**Kết luận**
	Đèn sáng	**Đèn không sáng**	
Nhựa			
Đồng			
Sắt			
Cao su			
Thuỷ tinh			
Bìa			
. . .			



⑥



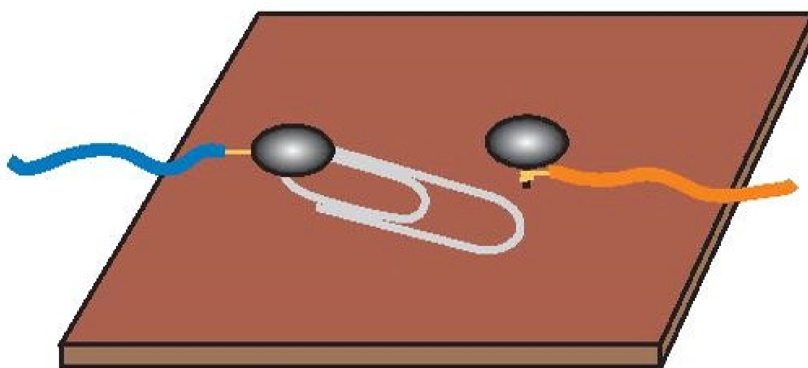
Các vật cho dòng điện chạy qua gọi là vật dẫn điện.
Các vật không cho dòng điện chạy qua gọi là vật cách điện.



- Trong các vật được làm bằng kim loại (đồng, nhôm, sắt), bằng nhựa, cao su, sứ, thuỷ tinh, gỗ khô, bìa,..., vật nào cách điện, vật nào dẫn điện ?
- Ở phích cắm và dây điện, bộ phận nào dẫn điện, bộ phận nào cách điện ?



Cái ngắt điện có vai trò gì ? Hãy làm cái ngắt điện cho mạch điện có nguồn điện là pin.

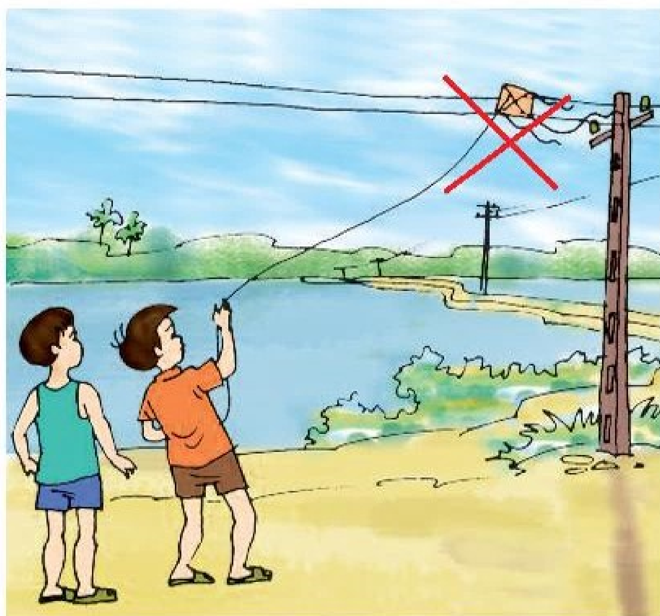


⑦

Bài 48 An toàn và tránh lãng phí khi sử dụng điện



Bạn cần làm gì và không được làm gì để tránh bị điện giật ? Tại sao ?



①



②



Điện lấy từ ổ điện, điện ở đường dây tải điện hoặc ở trạm biến thế rất nguy hiểm. Điện giật gây nguy hiểm đến tính mạng. Vì vậy cần nhớ :

- Tuyệt đối không chạm tay vào chỗ hở của đường dây hoặc các bộ phận kim loại nghi là có điện. Không cầm các vật bằng kim loại cắm vào ổ lấy điện.
- Khi phát hiện thấy dây điện bị đứt hoặc bị hở, cần tránh xa và báo cho người lớn biết.
- Khi nhìn thấy người bị điện giật phải lập tức cắt nguồn điện bằng mọi cách như ngắt cầu dao, cầu chì hoặc dùng vật khô không dẫn điện như gậy gỗ, gậy tre, que nhựa,... gạt dây điện ra khỏi người bị nạn.



Dựa vào các thông tin dưới đây, bạn hãy cho biết :

- Điều gì có thể xảy ra nếu sử dụng nguồn điện 12V cho dụng cụ dùng điện có số vôn quy định là 6V ?
- Vai trò của cầu chì, của công tơ điện.

- Trên mỗi dụng cụ dùng điện thường có ghi số kèm theo chữ V (vôn), căn cứ vào đó, người ta có thể chọn nguồn điện thích hợp với mỗi dụng cụ dùng điện. Nếu nguồn điện có số vôn lớn hơn số vôn quy định của dụng cụ dùng điện thì có thể làm hỏng dụng cụ đó.
- Khi sử dụng đồng thời quá nhiều dụng cụ dùng điện, hoặc khi lõi của hai dây dẫn điện bị chạm, chập vào nhau thì dòng điện trong dây sẽ rất mạnh, dây bị nóng có thể làm bốc cháy lớp vỏ nhựa và gây cháy nhà. Để đề phòng, người ta thường mắc thêm vào mạch điện một cầu chì. Khi dòng điện quá mạnh, đoạn dây chì sẽ nóng chảy khiến cho mạch điện bị ngắt, tránh được những sự cố nguy hiểm về điện.
- Mỗi hộ dùng điện đều có một công tơ điện để đo năng lượng điện đã dùng. Căn cứ vào đó, người ta tính được số tiền điện phải trả.





(3) *Cầu chì*



(4) *Công tơ điện*



Bạn có thể làm gì để tránh lãng phí điện ?



Ta cần sử dụng điện hợp lí, tránh lãng phí. Để tránh lãng phí điện, cần chú ý :

- Chỉ dùng điện khi cần thiết, ra khỏi nhà nhớ tắt đèn, quạt, ti vi,...
- Tiết kiệm điện khi đun nấu, sưởi, là (ủi) quần áo (vì những việc này cần dùng nhiều năng lượng điện).



Bài 49-50 Ôn tập : Vật chất và năng lượng



"Ai nhanh, ai đúng ?"

Hãy chọn câu trả lời đúng cho các câu hỏi (từ câu hỏi 1 đến câu hỏi 6) :

1. Đồng có tính chất gì ?
   a) Cứng, có tính đàn hồi.
   b) Trong suốt, không gỉ, cứng nhưng dễ vỡ.
   c) Màu trắng bạc, có ánh kim ; có thể kéo thành sợi và dát mỏng ; nhẹ, dẫn điện và dẫn nhiệt tốt ; không bị gỉ, tuy nhiên có thể bị một số a-xít ăn mòn.
   d) Có màu đỏ nâu, có ánh kim ; dễ dát mỏng và kéo thành sợi ; dẫn nhiệt và dẫn điện tốt.

2. Thuỷ tinh có tính chất gì ?
   a) Cứng, có tính đàn hồi.
   b) Trong suốt, không gỉ, cứng nhưng dễ vỡ.
   c) Màu trắng bạc, có ánh kim ; có thể kéo thành sợi và dát mỏng ; nhẹ, dẫn điện và dẫn nhiệt tốt ; không bị gỉ, tuy nhiên có thể bị một số a-xít ăn mòn.
   d) Có màu đỏ nâu, có ánh kim ; dễ dát mỏng và kéo thành sợi ; dẫn nhiệt và dẫn điện tốt.

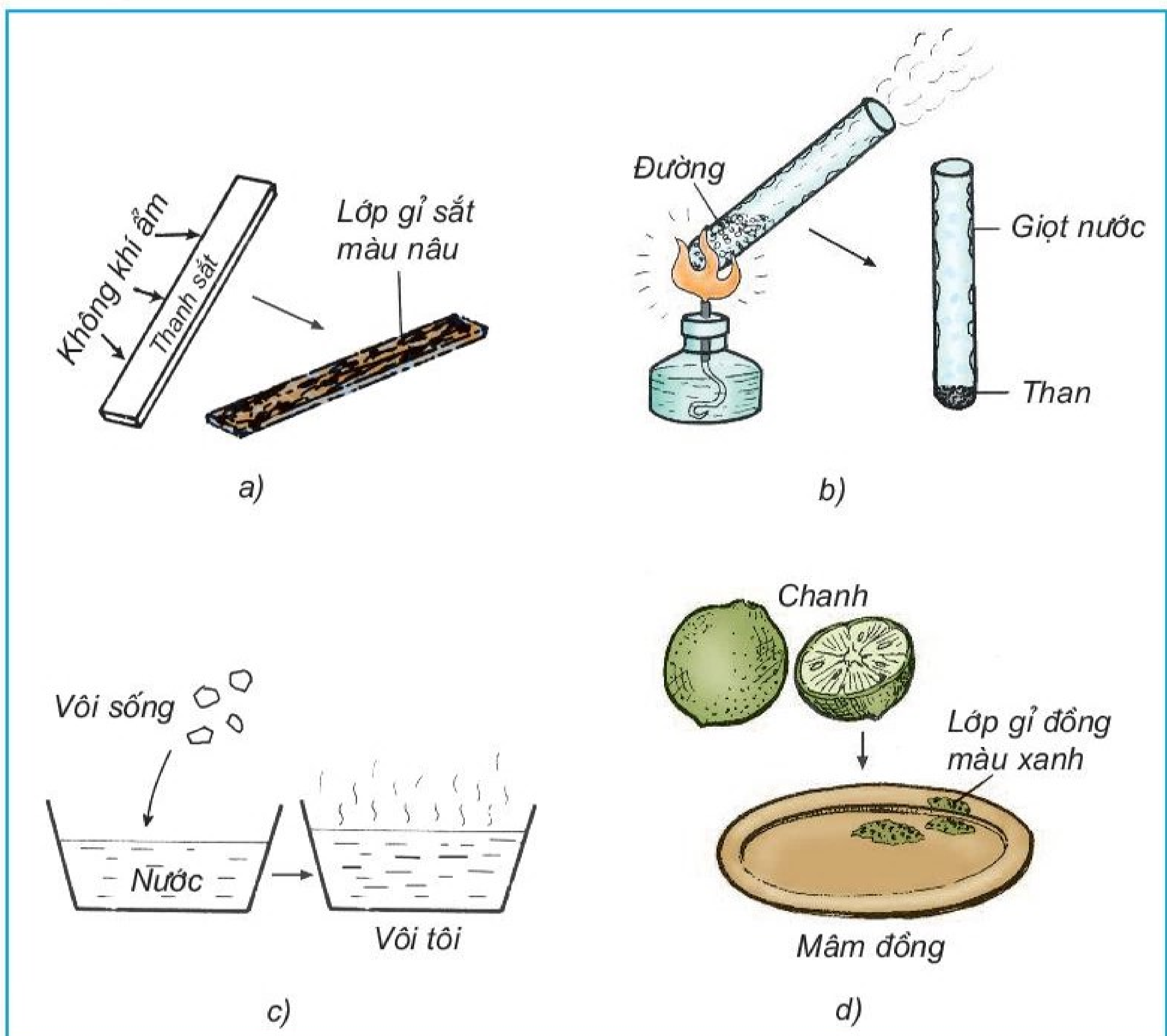
3. Nhôm có tính chất gì ?
   a) Cứng, có tính đàn hồi.
   b) Trong suốt, không gỉ, cứng nhưng dễ vỡ.
   c) Màu trắng bạc, có ánh kim ; có thể kéo thành sợi và dát mỏng ; nhẹ, dẫn điện và dẫn nhiệt tốt ; không bị gỉ, tuy nhiên có thể bị một số a-xít ăn mòn.
   d) Có màu đỏ nâu, có ánh kim ; dễ dát mỏng và kéo thành sợi ; dẫn nhiệt và dẫn điện tốt.

4. Thép được sử dụng để làm gì ?
   a) Làm đồ điện, dây điện.
   b) Dùng trong xây dựng nhà cửa, cầu bắc qua sông, đường ray tàu hoả, máy móc,...

5. Sự biến đổi hoá học là gì ?
   a) Sự chuyển thể của một chất từ thể lỏng sang thể khí và ngược lại.
   b) Sự biến đổi từ chất này thành chất khác.

6. Hỗn hợp nào dưới đây không phải là dung dịch ?
   a) Nước đường.
   b) Nước chanh (đã lọc hết tép chanh và hạt) pha với đường và nước sôi để nguội.
   c) Nước bột sắn (pha sống).

7. Sự biến đổi hoá học của các chất dưới đây xảy ra trong điều kiện nào ?



1



Các phương tiện, máy móc trong các hình dưới đây lấy năng lượng từ đâu để hoạt động ?

a)

b)

c)

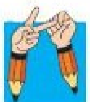
d)

e)

g)

h)

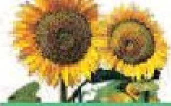
②



"Thi kể tên các dụng cụ, máy móc sử dụng điện".

THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT





Bài 51 Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa



- Hãy chỉ và nói tên cơ quan sinh sản của cây dong riềng và cây phượng.



1



2

- Hãy chỉ vào nhị (nhị đực) và nhuỵ (nhị cái) của hoa râm bụt và hoa sen.



3



4

- Trong hai hoa mướp dưới đây, hoa nào là hoa đực, hoa nào là hoa cái ?



a)



b)

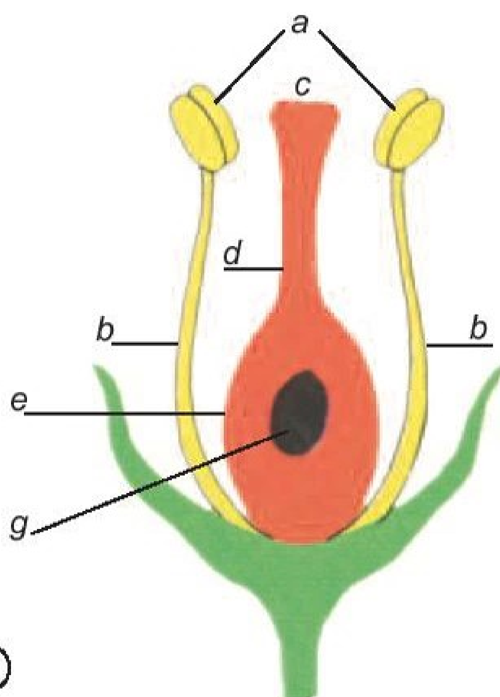
5



1. Sưu tầm một số hoa hoặc liệt kê một số tên hoa để hoàn thành bảng sau :

Hoa có cả nhị và nhuỵ	**Hoa chỉ có nhị (hoa đực) hoặc nhuỵ (hoa cái)**

2. Chỉ và nói tên từng bộ phận của nhị và nhuỵ.

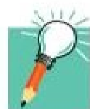


Nhị gồm :

- *a : Bao phấn (chứa các hạt phấn)*
- *b : Chỉ nhị*

Nhuỵ gồm :

- *c : Đầu nhuỵ*
- *d : Vòi nhuỵ*
- *e : Bầu nhuỵ*
- *g : Noãn*

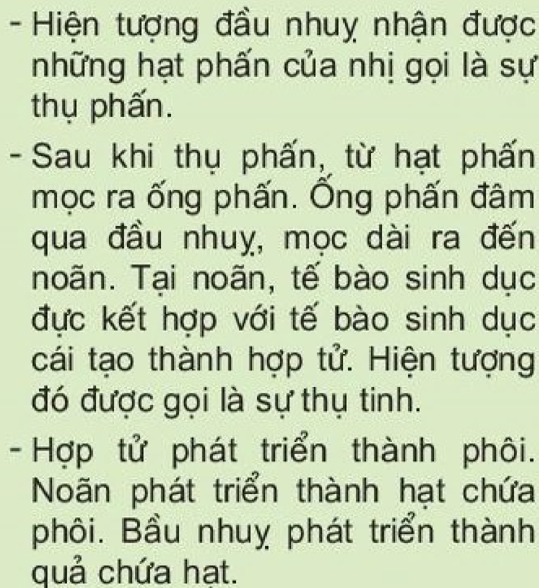


Hoa là cơ quan sinh sản của những loài thực vật có hoa. Cơ quan sinh dục đực gọi là nhị. Cơ quan sinh dục cái gọi là nhuỵ.

Một số cây có hoa đực riêng, hoa cái riêng. Ở đa số cây khác, trên cùng một hoa có cả nhị và nhuỵ.



Bài 52 Sự sinh sản của thực vật có hoa



- Hiện tượng đầu nhuỵ nhận được những hạt phấn của nhị gọi là sự thụ phấn.
- Sau khi thụ phấn, từ hạt phấn mọc ra ống phấn. Ống phấn đâm qua đầu nhuỵ, mọc dài ra đến noãn. Tại noãn, tế bào sinh dục đực kết hợp với tế bào sinh dục cái tạo thành hợp tử. Hiện tượng đó được gọi là sự thụ tinh.
- Hợp tử phát triển thành phôi. Noãn phát triển thành hạt chứa phôi. Bầu nhuỵ phát triển thành quả chứa hạt.

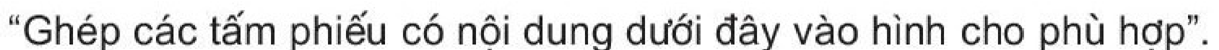
Hạt phấn
Ống phấn
Tế bào sinh dục đực
Tế bào sinh dục cái
Noãn
Bầu nhuỵ

1



Đọc các thông tin trên và chọn câu trả lời đúng cho các câu hỏi :

1. Hiện tượng đầu nhuỵ nhận được những hạt phấn của nhị gọi là gì ?
   a) Sự thụ phấn. b) Sự thụ tinh.
2. Hiện tượng tế bào sinh dục đực ở đầu ống phấn kết hợp với tế bào sinh dục cái của noãn gọi là gì ?
   a) Sự thụ phấn. b) Sự thụ tinh.
3. Hợp tử phát triển thành gì ?
   a) Hạt. b) Phôi.
4. Noãn phát triển thành gì ?
   a) Hạt. b) Quả.
5. Bầu nhuỵ phát triển thành gì ?
   a) Hạt. b) Quả.



"Ghép các tấm phiếu có nội dung dưới đây vào hình cho phù hợp".

Hạt phấn	Đầu nhuỵ
Ống phấn	Noãn
Bao phấn	Vòi nhuỵ
Bầu nhuỵ	

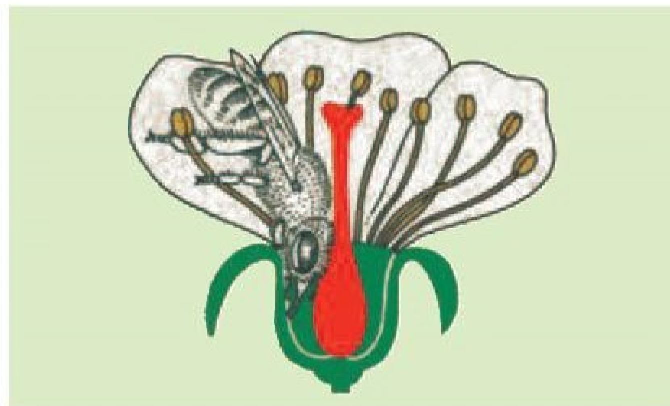
2



- Kể tên một số hoa thụ phấn nhờ côn trùng và một số hoa thụ phấn nhờ gió mà bạn biết.
- Bạn có nhận xét gì về màu sắc hoặc hương thơm của hoa thụ phấn nhờ côn trùng và hoa thụ phấn nhờ gió ?



a)



b)

③ *Hoa táo*



④ *Bông lau*



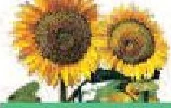
⑤ *Hoa râm bụt*



- Các loài hoa thụ phấn nhờ côn trùng thường có màu sắc sặc sỡ hoặc hương thơm hấp dẫn côn trùng.
- Các loài hoa thụ phấn nhờ gió không có màu sắc đẹp, cánh hoa, đài hoa thường nhỏ hoặc không có.



Sưu tầm tranh ảnh về hoa thụ phấn nhờ côn trùng hoặc nhờ gió.

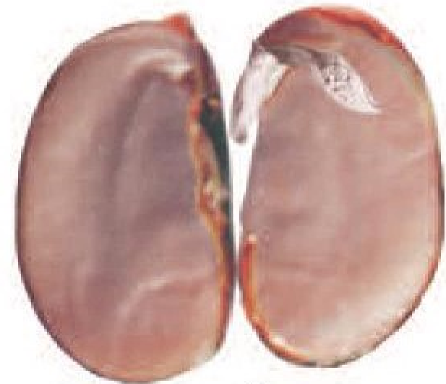


Bài 53 Cây con mọc lên từ hạt



Có rất nhiều cây mọc lên từ hạt, nhưng bạn có biết nhờ đâu mà hạt mọc thành cây không ?

1. Đặt một số hạt lạc (hoặc đậu xanh, đậu đen,...) vào bông ẩm (hoặc giấy thấm hay đất ẩm) khoảng ba, bốn ngày. Cẩn thận tách hạt ra làm đôi. Hãy chỉ đâu là vỏ, phôi, chất dinh dưỡng của hạt.



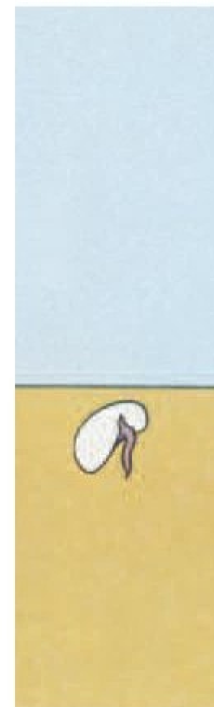
①

2. Mỗi thông tin trong khung chữ dưới đây ứng với hình nào ?

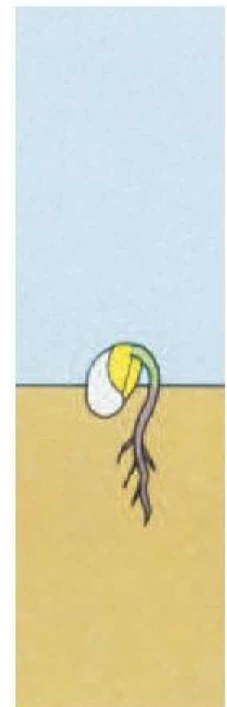
a) Xung quanh rễ mầm mọc ra nhiều rễ con.

b) Hạt phình lên vì hút nước. Vỏ hạt nứt để rễ mầm nhú ra cắm xuống đất.

c) Hai lá mầm xoè ra. Chồi mầm lớn dần và sinh ra các lá mới.



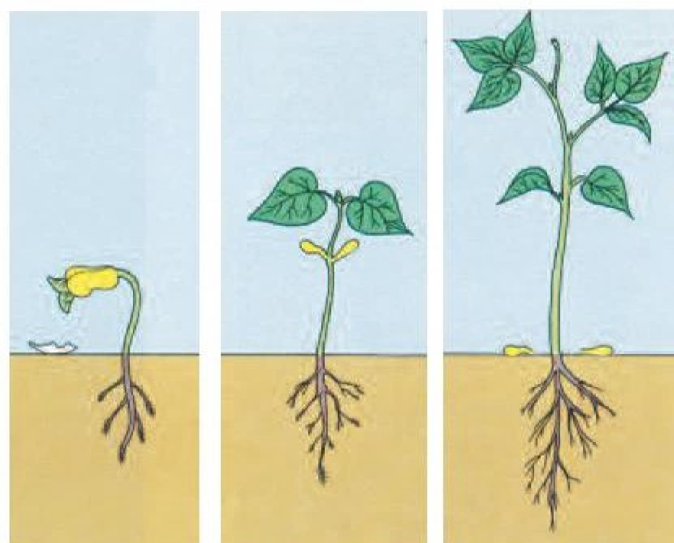
②



③

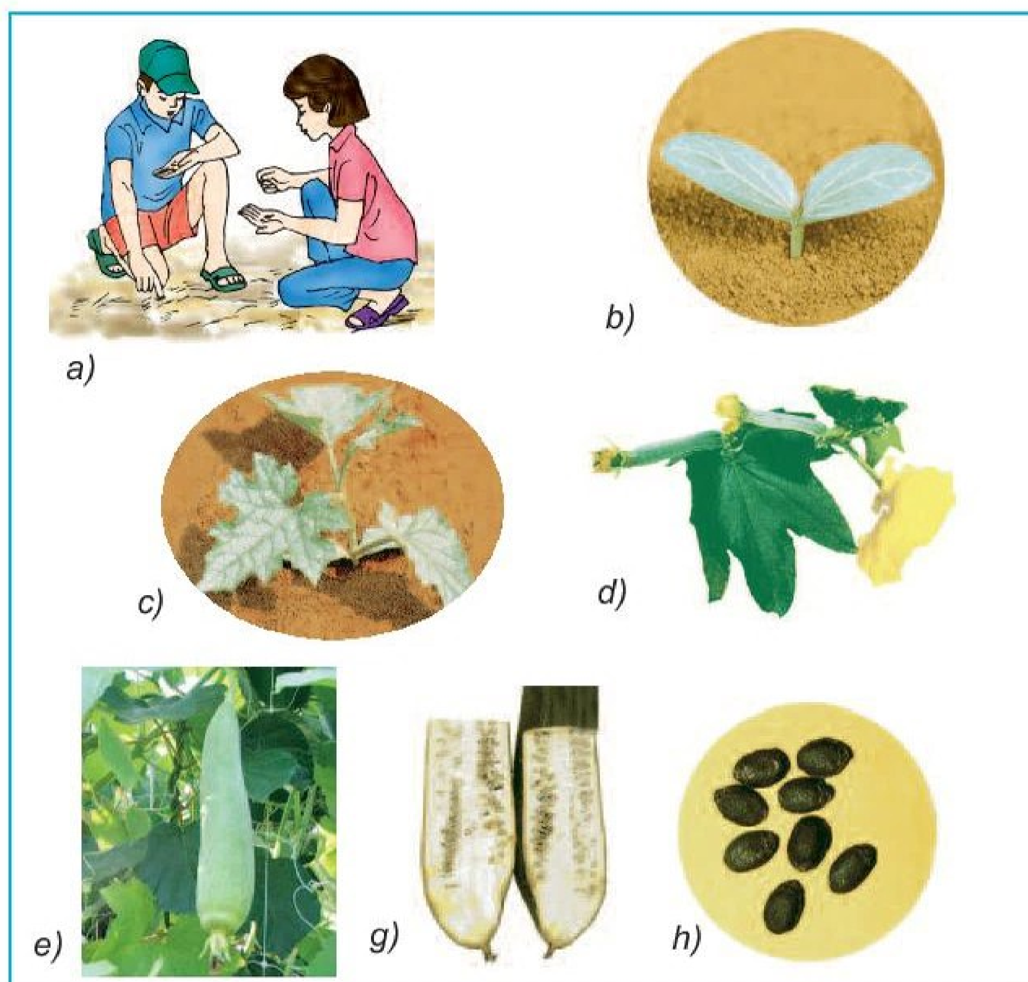
d) Hai lá mầm teo dần rồi rụng xuống. Cây con bắt đầu đâm chồi, rễ mọc nhiều hơn.

e) Sau vài ngày, rễ mầm mọc nhiều hơn nữa, thân mầm lớn lên, dài ra và chui lên khỏi mặt đất.





Hãy chỉ vào từng hình và nói về sự phát triển của hạt mướp từ khi được gieo xuống đất cho đến khi mọc thành cây, ra hoa, kết quả,...



7



Gieo vài hạt đậu hoặc ngô, mướp,... vào chỗ đất xốp, ẩm, nhiệt độ thích hợp (không quá lạnh hoặc quá nóng). Theo dõi thường xuyên từ lúc hạt nảy mầm cho đến khi mọc thành cây con.



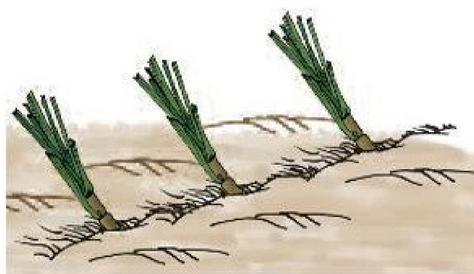
Bài 54 Cây con có thể mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ



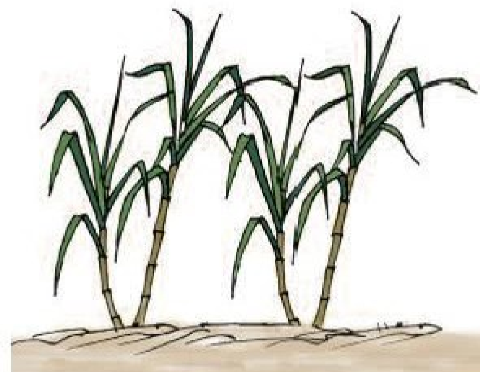
- Hãy chỉ vào chồi trên hình 1a. Chồi mọc ra từ vị trí nào trên thân cây ?
- Người ta sử dụng phần nào của cây mía để trồng ?



a)



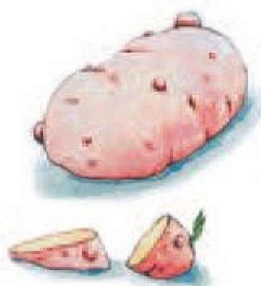
b)



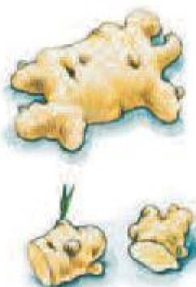
c)

①

- Hãy nói xem chồi có thể mọc ra từ vị trí nào trên củ khoai tây, gừng, hành, tỏi và lá bỏng ?



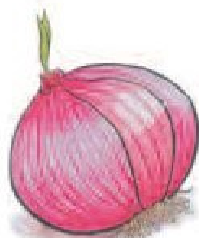
②



③



⑥



④



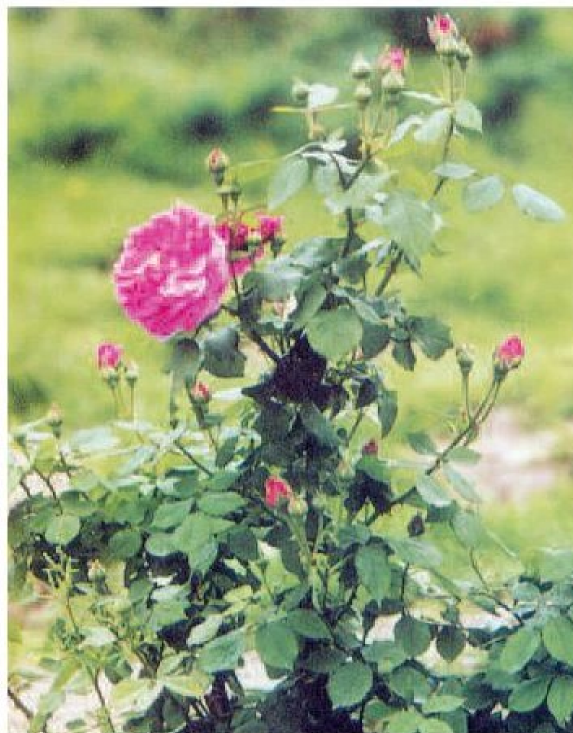
⑤



Trong tự nhiên cũng như trong trồng trọt, không phải cây nào cũng mọc lên từ hạt mà một số cây có thể mọc lên từ thân hoặc từ rễ hoặc từ lá.



⑦



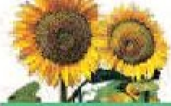
⑧



⑨



Bạn hãy chọn và trồng thử một cây bằng thân hoặc rễ hoặc lá của cây mẹ.



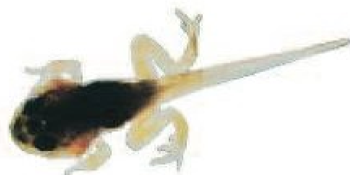
Bài 55 Sự sinh sản của động vật

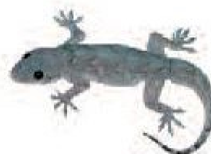


- Đa số loài vật chia thành hai giống : đực và cái. Con đực có cơ quan sinh dục đực tạo ra tinh trùng. Con cái có cơ quan sinh dục cái tạo ra trứng.
- Hiện tượng tinh trùng kết hợp với trứng tạo thành hợp tử gọi là sự thụ tinh. Hợp tử phân chia nhiều lần và phát triển thành cơ thể mới, mang những đặc tính của bố và mẹ.
- Những loài động vật khác nhau có cách sinh sản khác nhau : có loài đẻ trứng, có loài đẻ con.



Nói tên những con vật có trong hình. Con nào nở ra từ trứng, con nào vừa được đẻ ra đã thành con ?





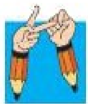








1



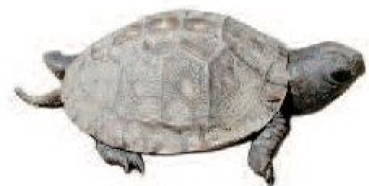
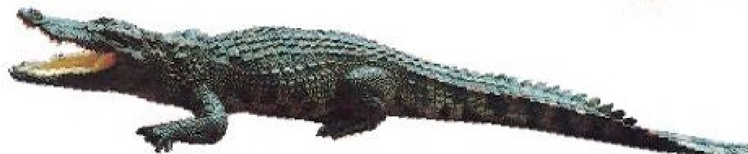
"Ai nhanh, ai đúng ?"
- Thi nói tên những con vật đẻ trứng.
- Thi nói tên những con vật đẻ con.







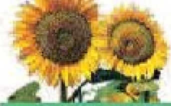


②



Vẽ hoặc sưu tầm tranh ảnh những con vật mà bạn thích.



Bài 56 Sự sinh sản của côn trùng



Kể tên một số côn trùng. Bạn biết gì về sự sinh sản của chúng ?

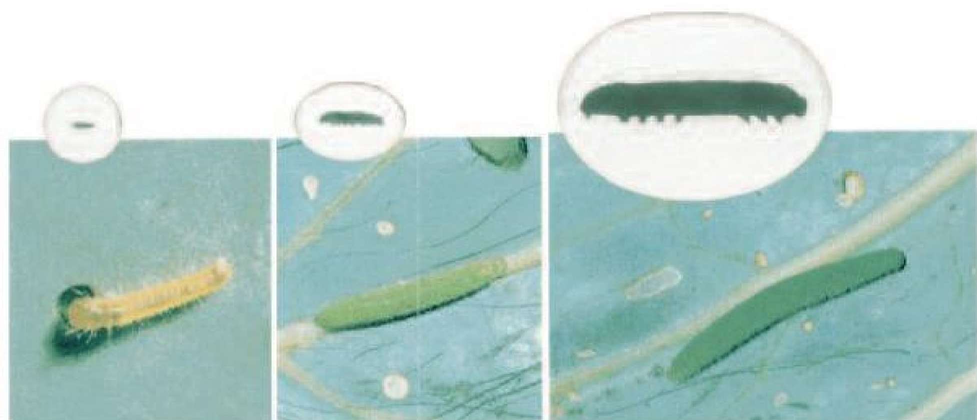


Dưới đây là các hình mô tả quá trình phát triển của bướm cải từ trứng cho đến khi thành bướm (loại bướm này thường đẻ trứng vào lá của các cây rau cải, bắp cải hoặc súp lơ).

- Hãy chỉ đâu là : trứng, sâu (ấu trùng), nhộng, bướm.
- Ở giai đoạn nào trong quá trình phát triển, bướm cải gây thiệt hại nhất ?



①



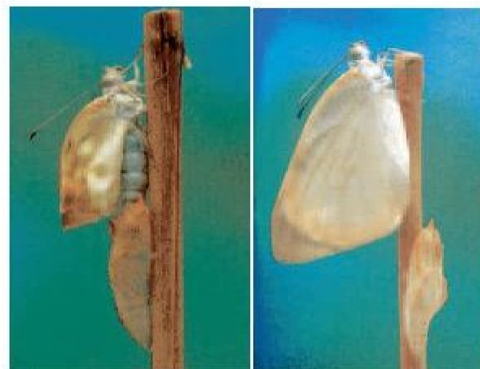
a) b) c)

②



a) b)

③



a) b)

④



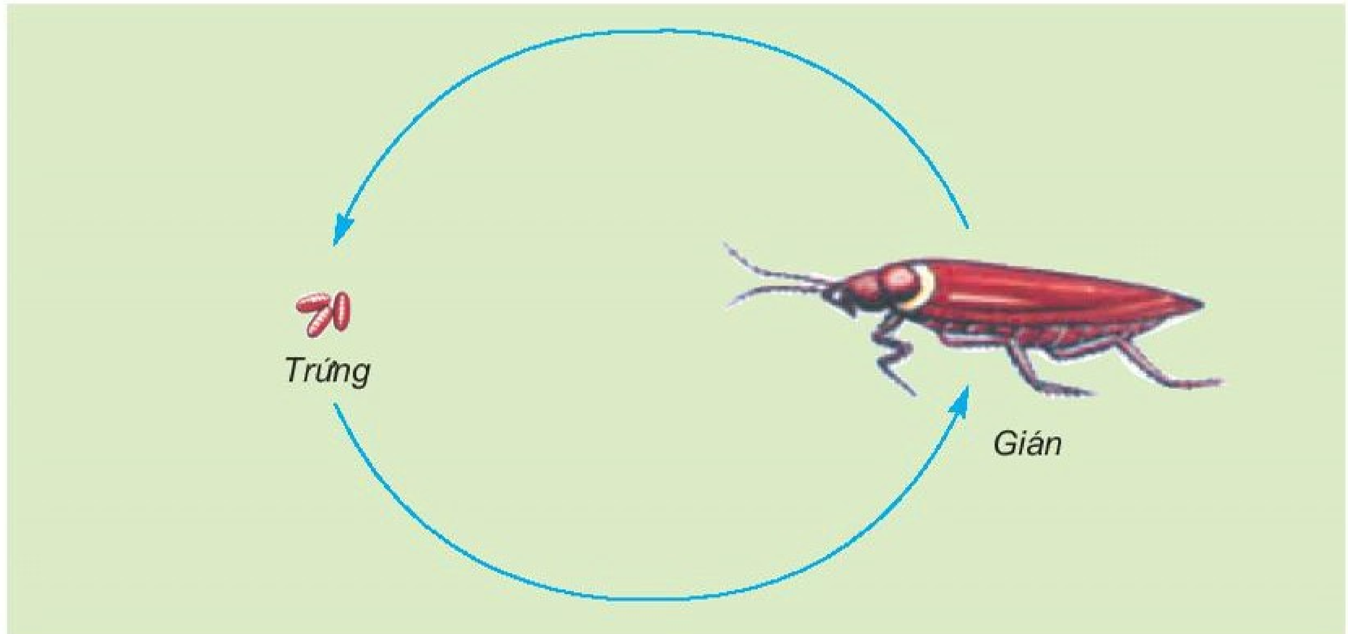
⑤



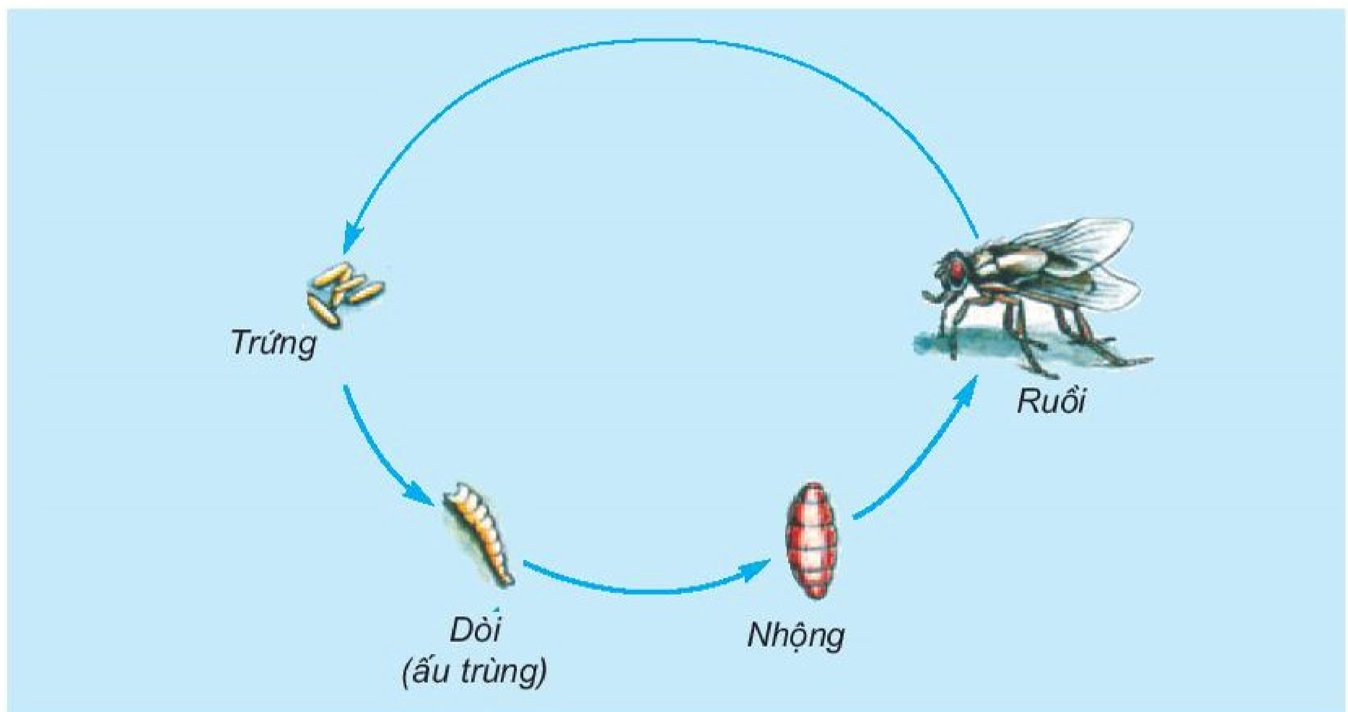
Trong trồng trọt có thể làm gì để giảm thiệt hại do côn trùng gây ra đối với cây cối, hoa màu ?



Chỉ vào từng sơ đồ và nói về sự sinh sản của ruồi và gián. Nêu sự giống nhau và khác nhau trong chu trình sinh sản của chúng.



⑥



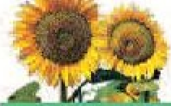
⑦



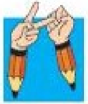
Ruồi và gián thường đẻ trứng ở đâu ? Nêu một vài cách diệt ruồi và gián.



Hãy vẽ (hoặc viết) sơ đồ chu trình sinh sản của một loài côn trùng.



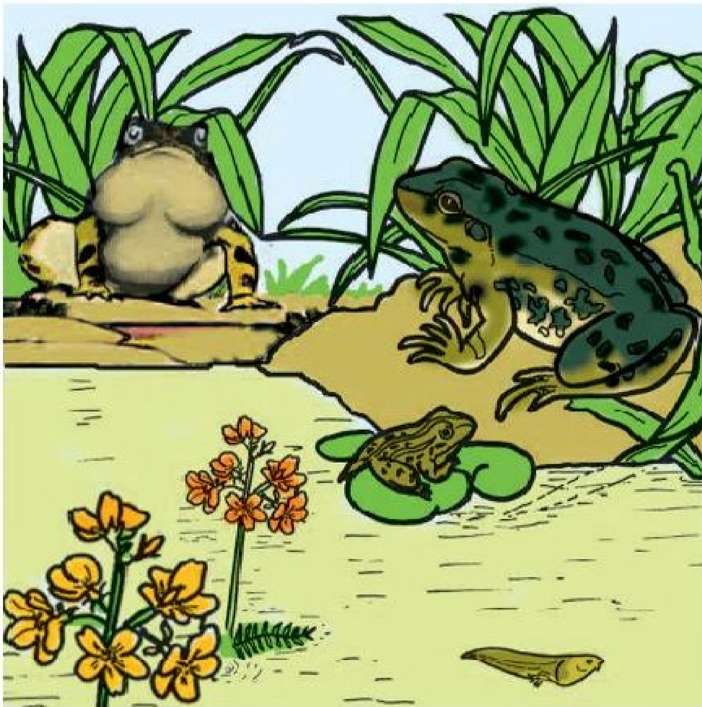
Bài 57 Sự sinh sản của ếch



1. "Bắt chước tiếng ếch kêu".
2. "Đố bạn".
   - Ếch thường đẻ trứng vào mùa nào ?
   - Ếch đẻ trứng ở đâu ?
   - Trứng ếch nở thành gì ?
   - ...



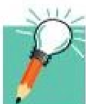
Nếu gia đình bạn sống ở gần hồ, ao, bạn thường nghe thấy tiếng ếch kêu khi nào ?



1



2



Đầu mùa hạ, ngay sau cơn mưa lớn, vào ban đêm, ta thường nghe thấy tiếng ếch kêu. Đó là tiếng kêu của ếch đực gọi ếch cái. Ếch cái đẻ trứng xuống nước tạo thành những chùm nổi lềnh bềnh trên mặt nước. Trứng ếch đã được thụ tinh nở ra nòng nọc, nòng nọc phát triển thành ếch.



- Hãy chỉ vào từng hình dưới đây và nêu sự phát triển của nòng nọc cho đến khi thành ếch.
- Nòng nọc sống ở đâu ? Ếch sống ở đâu ?



③



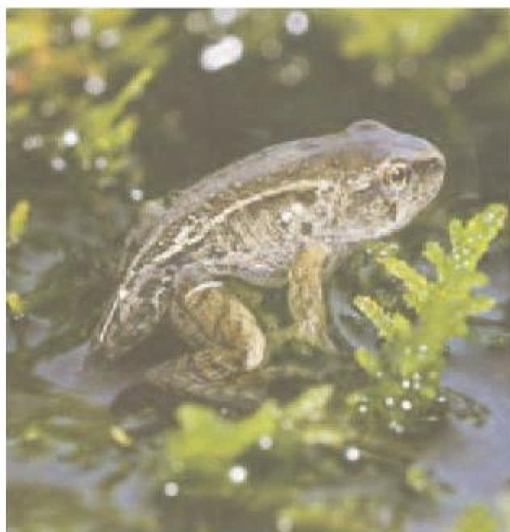
④



⑤



⑥



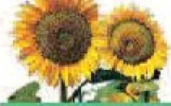
⑦



⑧



Hãy vẽ (hoặc viết) sơ đồ chu trình sinh sản của ếch.



Bài 58 Sự sinh sản và nuôi con của chim



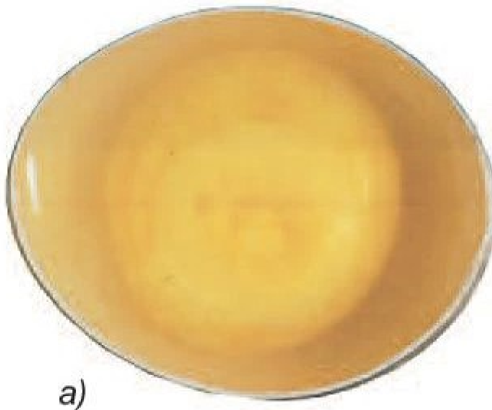
Có bao giờ bạn tự hỏi, từ một quả trứng chim (hoặc trứng gà, trứng vịt) sau khi được ấp đã nở thành một con chim non (hoặc gà, vịt con) như thế nào ?



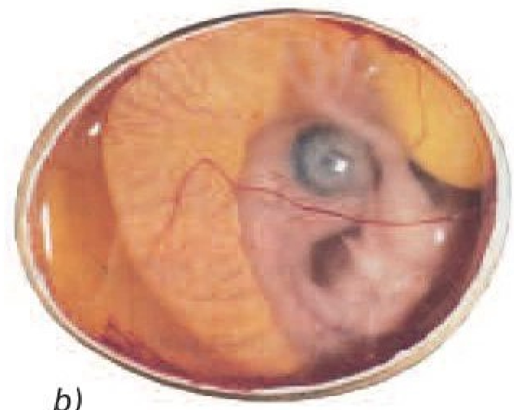
①



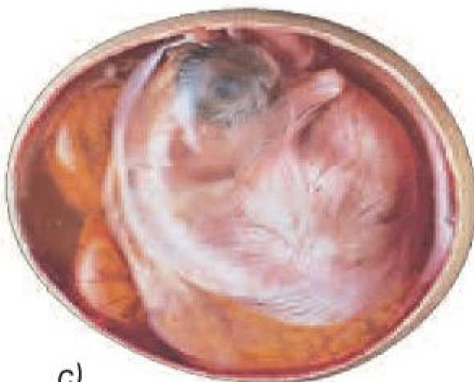
- So sánh, tìm ra sự khác nhau giữa các quả trứng ở hình 2.
- Bạn nhìn thấy bộ phận nào của con gà trong các hình 2b, 2c và 2d ?



a)



b)



c)



d)

②

Ảnh chụp bên trong một quả trứng gà đã được thụ tinh sau từng giai đoạn ấp trứng



Bạn có nhận xét gì về những con chim non, gà con mới nở ? Chúng đã tự đi kiếm mồi được chưa ? Tại sao ?



3



4



5



Trong tự nhiên, chim sống theo đàn hay cặp (từng đôi). Chúng thường biết làm tổ. Chim mái đẻ trứng và ấp trứng ; sau một thời gian, trứng nở thành chim non. Chim non được bố mẹ nuôi cho đến khi có thể tự kiếm ăn.



Sưu tầm tranh ảnh về sự nuôi con của chim.



Bài 59 Sự sinh sản của thú



Bạn hãy cho biết hình nào chụp thú con đã được sinh ra và hình nào chụp thú con còn là bào thai trong bụng mẹ ?





a) b)

1



- Thú con mới sinh ra đã có hình dạng giống thú mẹ chưa ?
- Thú con mới ra đời được thú mẹ nuôi bằng gì ?
- Kể tên một số loài thú thường đẻ mỗi lứa 1 con ; mỗi lứa nhiều con.



2



③



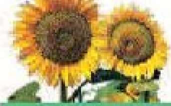
④



⑤



Ở các loài thú, trứng được thụ tinh thành hợp tử sẽ phát triển thành phôi rồi thành thai trong cơ thể thú mẹ cho đến khi ra đời. Thú con mới sinh ra đã có hình dạng giống như thú trưởng thành và được thú mẹ nuôi bằng sữa cho đến khi có thể tự đi kiếm ăn.



Bài 60 Sự nuôi và dạy con của một số loài thú



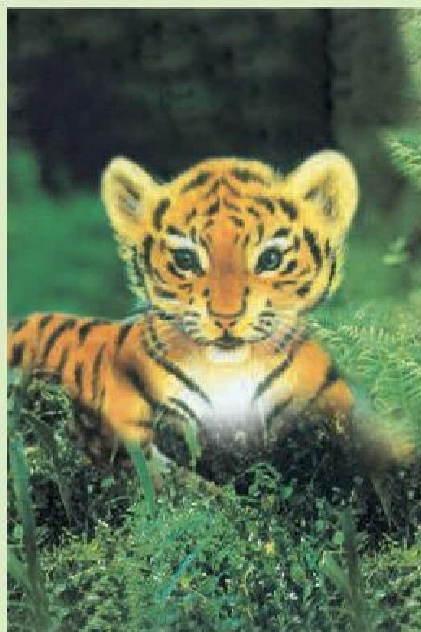
Đọc các thông tin dưới đây và trả lời các câu hỏi :

- Hổ thường sinh sản vào mùa nào ?
- Vì sao hổ mẹ không rời con suốt tuần đầu sau khi sinh ?
- Khi nào hổ mẹ dạy hổ con săn mồi ? Khi nào hổ con có thể sống độc lập ?

- Hổ là loài thú ăn thịt, sống đơn độc, chỉ sống thành đôi vào mùa sinh sản đó là mùa xuân và mùa hạ.
- Hổ đẻ mỗi lứa từ 2 đến 4 con. Hổ con lúc mới sinh rất yếu ớt nên hổ mẹ phải ấp ủ, bảo vệ chúng suốt tuần đầu. Khi hổ con được hai tháng tuổi, hổ mẹ dạy chúng săn mồi. Từ một năm rưỡi đến hai năm tuổi, hổ con có thể sống độc lập.

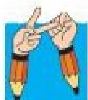


a) Hổ mẹ



b) Hổ con

(1)



"Hổ mẹ dạy hổ con săn mồi".



Đọc các thông tin dưới đây và trả lời các câu hỏi :

- Hươu ăn gì để sống ?
- Hươu đẻ mỗi lứa mấy con ? Hươu con mới sinh ra đã biết làm gì ?

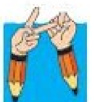
- Hươu là loài thú ăn cỏ, lá cây, sống theo bầy, đàn.
- Hươu thường đẻ mỗi lứa 1 con. Hươu con vừa sinh ra đã biết đi và bú mẹ. Hươu mẹ chăm sóc và bảo vệ con rất chu đáo. Khi hươu con được khoảng 20 ngày tuổi, hươu mẹ dạy con tập chạy.



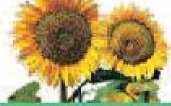
(2)



Tại sao khi hươu con mới khoảng 20 ngày tuổi, hươu mẹ đã dạy con tập chạy ?



"Hươu mẹ dạy hươu con tập chạy".



Bài 61 Ôn tập : Thực vật và động vật



1. Tìm xem mỗi tấm phiếu có nội dung dưới đây phù hợp với chỗ ..... nào trong câu.

a) Sinh dục   b) Nhị   c) Sinh sản   d) Nhuỵ

Hoa là cơ quan .....(1) của những loài thực vật có hoa. Cơ quan .....(2) đực gọi là .....(3). Cơ quan sinh dục cái gọi là .....(4).

2. Tìm xem mỗi chú thích phù hợp với số thứ tự nào trong hình.

1

2

Nhị

Nhuỵ

①

3. Trong các cây dưới đây, cây nào có hoa thụ phấn nhờ gió, cây nào có hoa thụ phấn nhờ côn trùng ?



2



3



4

4. Tìm xem mỗi tấm phiếu có nội dung dưới đây phù hợp với chỗ ..... nào trong câu.

a) Trứng

b) Thụ tinh

c) Cơ thể mới

d) Tinh trùng

e) Đực và cái

- Đa số loài vật chia thành hai giống : .....(1). Con đực có cơ quan sinh dục đực tạo ra .....(2). Con cái có cơ quan sinh dục cái tạo ra .....(3).
- Hiện tượng tinh trùng kết hợp với trứng gọi là sự .....(4). Hợp tử phân chia nhiều lần và phát triển thành .....(5), mang những đặc tính của bố và mẹ.

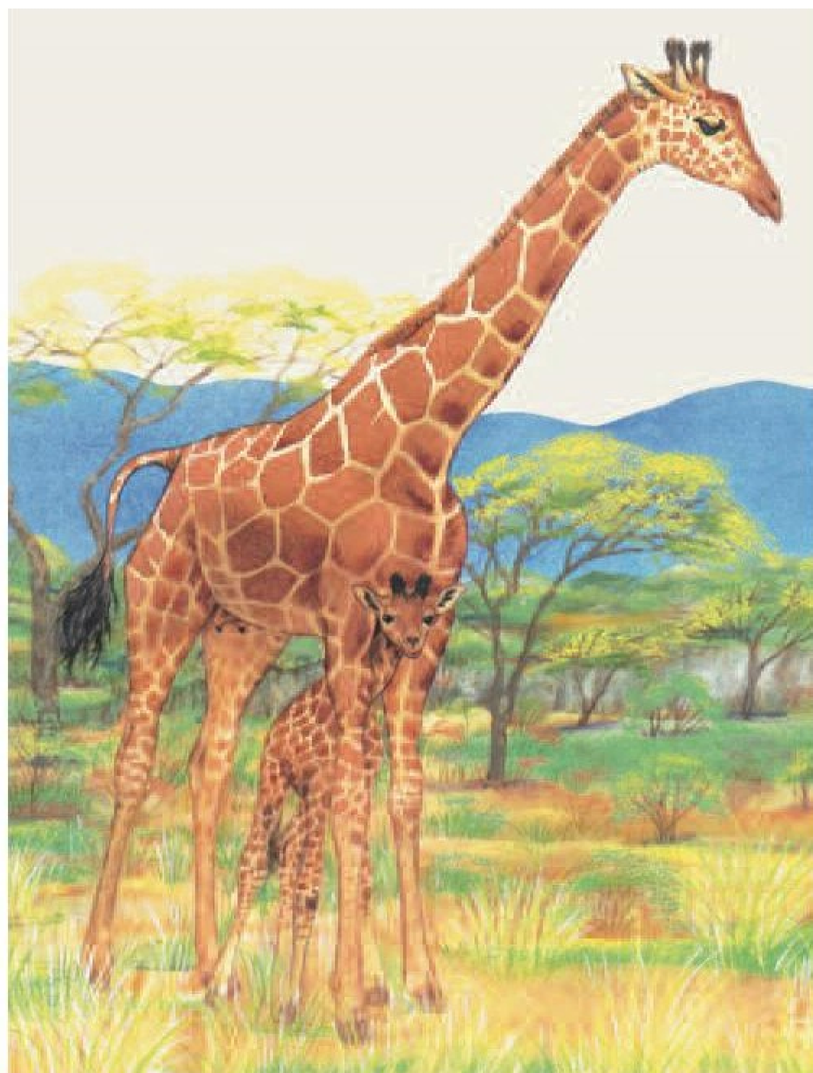
5. Trong các động vật dưới đây, động vật nào đẻ trứng, động vật nào đẻ con ?



(5) *Sư tử*



(6) *Chim cánh cụt*



(7) *Hươu cao cổ*



(8) *Cá vàng*

MÔI TRƯỜNG
VÀ
TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN



Bài 62 Môi trường



Bạn sống ở gần một khu rừng, bên một dòng sông hay ở vùng ven biển, ở đô thị hay làng quê,... ; dù sống ở đâu thì tất cả những gì có xung quanh bạn cũng là môi trường của bạn. Có thể nói môi trường là nhà ở, trường học, làng xóm của bạn,... Cũng có thể nói, môi trường là tất cả những gì trên Trái Đất này, bao gồm : biển cả, sông ngòi, hồ ao, đất đai, sinh vật, khí quyển, ánh sáng, nhiệt độ,...

Như vậy, môi trường bao gồm những thành phần tự nhiên như địa hình, khí hậu, thực vật, động vật, con người,... và những thành phần do con người tạo ra (nhân tạo) như làng mạc, thành phố, công trường, nhà máy,...

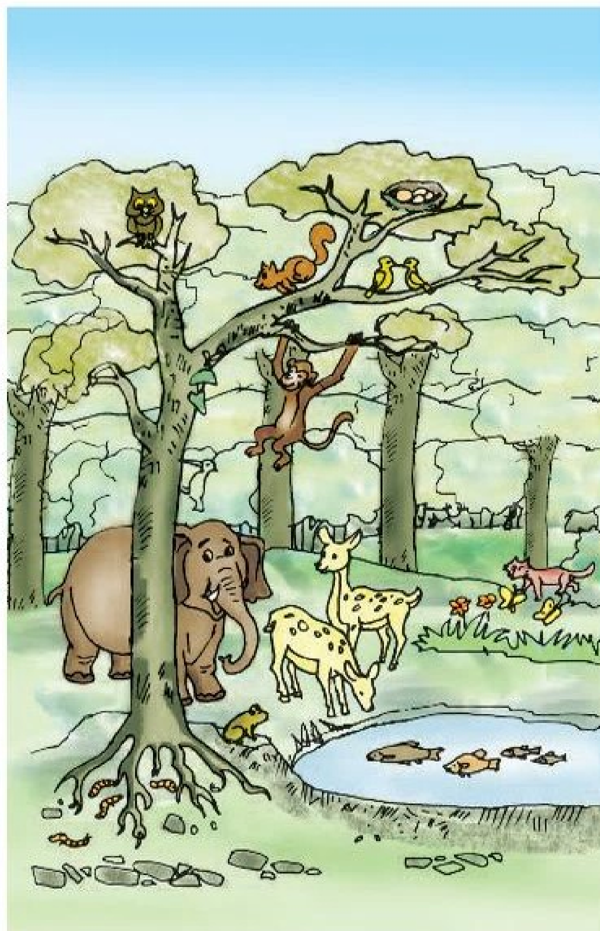
Đọc các thông tin trên và tìm xem mỗi thông tin trong khung chữ dưới đây ứng với hình nào.

a) - Con người, thực vật, động vật,...
- Làng xóm, đồng ruộng, công cụ làm ruộng, một số phương tiện giao thông,...
- Nước, không khí, ánh sáng, đất,...

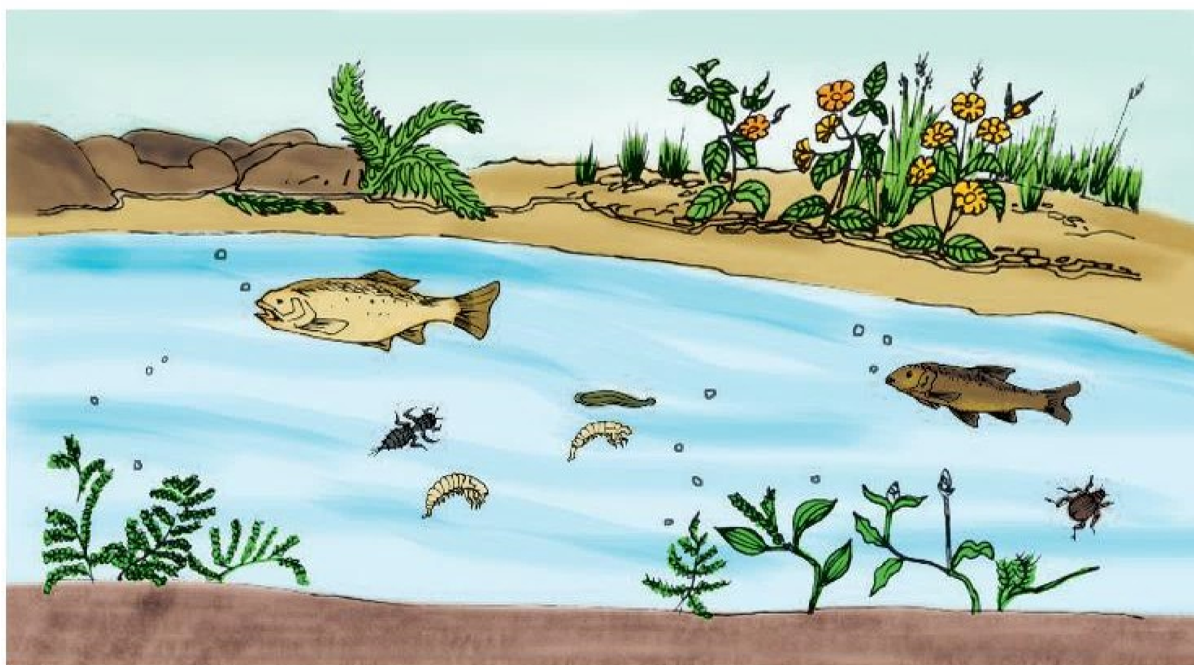
b) - Con người, thực vật, động vật,...
- Nhà cửa, phố xá, nhà máy, các phương tiện giao thông,...
- Nước, không khí, ánh sáng, đất,...

c) - Thực vật, động vật,... (sống trên cạn và dưới nước)
- Nước, không khí, ánh sáng, đất,...

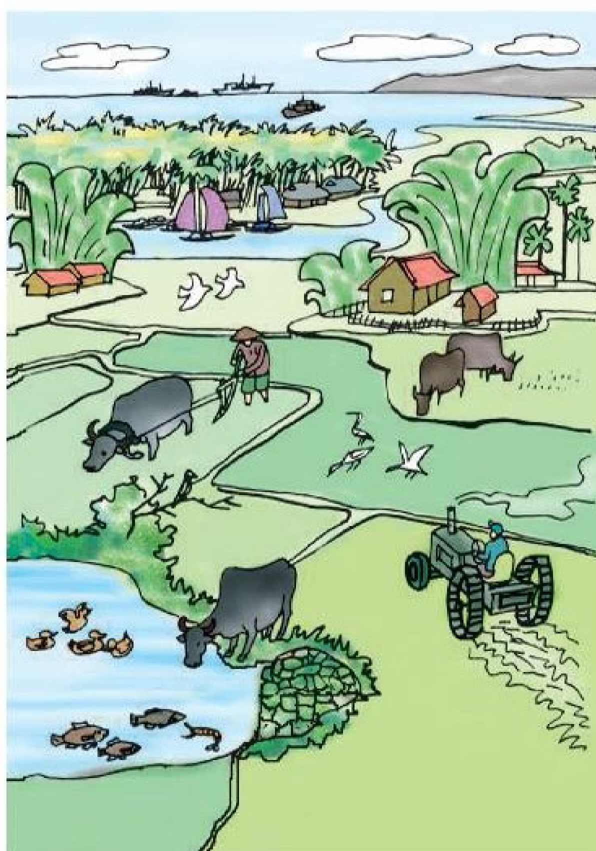
d) - Thực vật, động vật,... (sống dưới nước)
- Nước, không khí, ánh sáng, đất,...



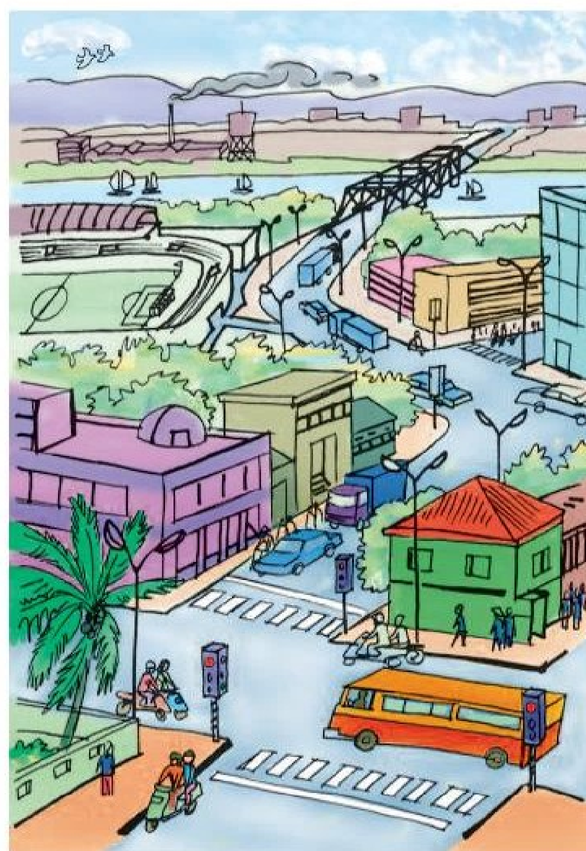
① *Môi trường rừng*



(2) *Môi trường nước*



(3) *Môi trường làng quê*



(4) *Môi trường đô thị*



- Bạn sống ở đâu, làng quê hay đô thị ?
- Hãy nêu một số thành phần của môi trường nơi bạn sống.

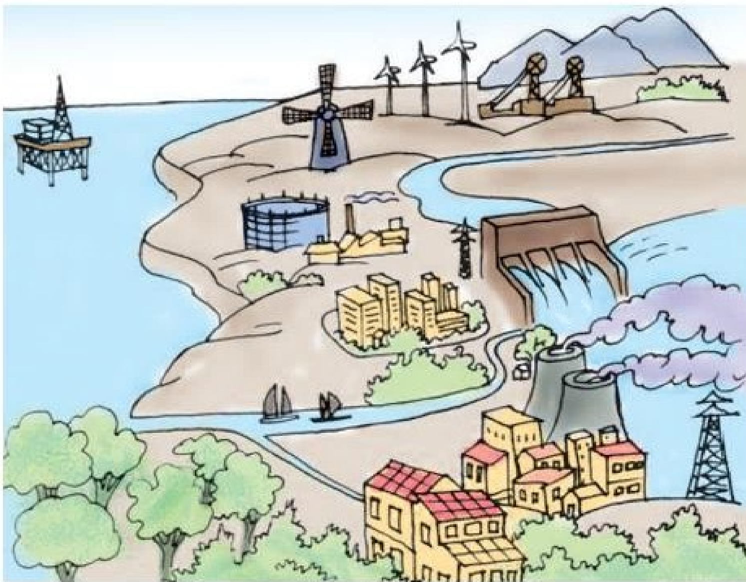
Bài 63 Tài nguyên thiên nhiên



Tài nguyên thiên nhiên là những của cải có sẵn trong môi trường tự nhiên. Con người khai thác, sử dụng chúng cho lợi ích của bản thân và cộng đồng.



Kể tên một số tài nguyên mà bạn biết. Trong các tài nguyên đó, tài nguyên nào được thể hiện trong những hình dưới đây ?



①



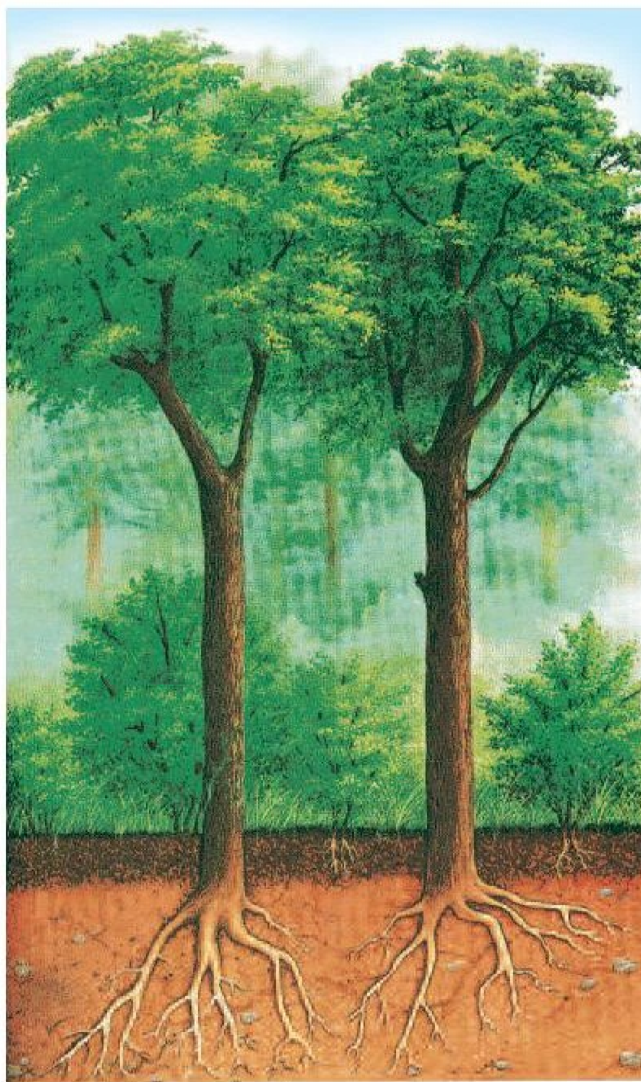
②



③



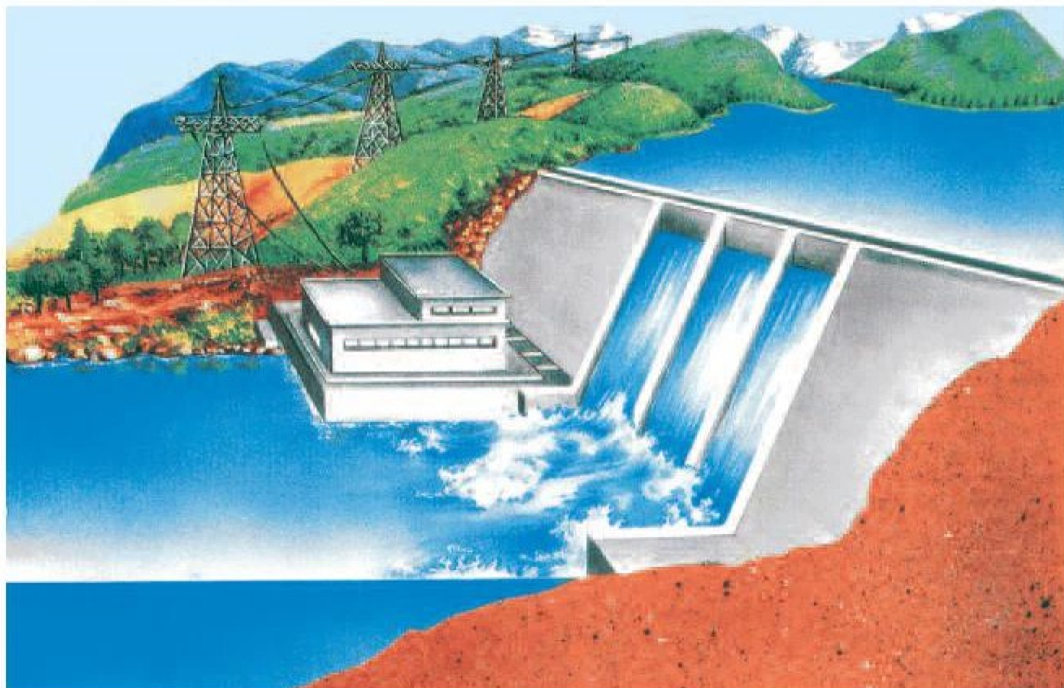
④ *Mẫu quặng vàng*



5



6 *Mẫu than đá*



7



"Đố bạn tài nguyên... được sử dụng làm gì ?"

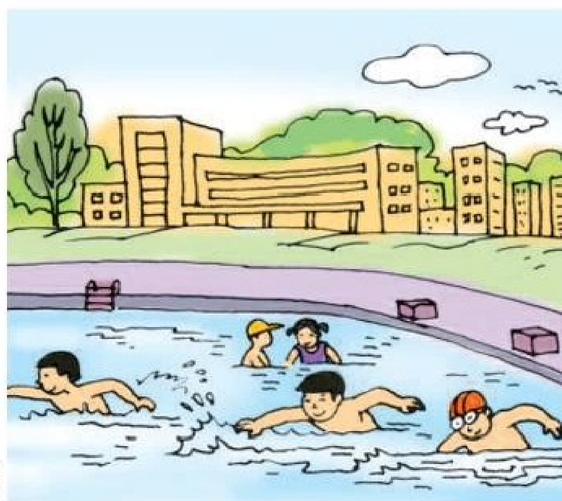
Bài 64 Vai trò của môi trường tự nhiên đối với đời sống con người



Trong các hình dưới đây, theo bạn, môi trường tự nhiên đã cung cấp cho con người những gì và nhận từ con người những gì ?



1



2



3



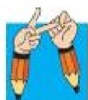
4



5



6



"Ai nhanh, ai đúng ?"

Hãy liệt kê những thứ mà môi trường cung cấp hoặc nhận lại từ các hoạt động sống và sản xuất của con người.

Môi trường cho	Môi trường nhận
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....



- Môi trường tự nhiên cung cấp cho con người :
  + Thức ăn, nước uống, khí thở, nơi vui chơi giải trí,...
  + Các tài nguyên thiên nhiên dùng trong sản xuất và đời sống.
- Môi trường còn là nơi tiếp nhận những chất thải trong sinh hoạt, trong quá trình sản xuất và trong các hoạt động khác của con người.



Điều gì sẽ xảy ra nếu con người khai thác tài nguyên thiên nhiên một cách bừa bãi và thải ra môi trường nhiều chất độc hại ?

Bài 65 Tác động của con người đến môi trường rừng



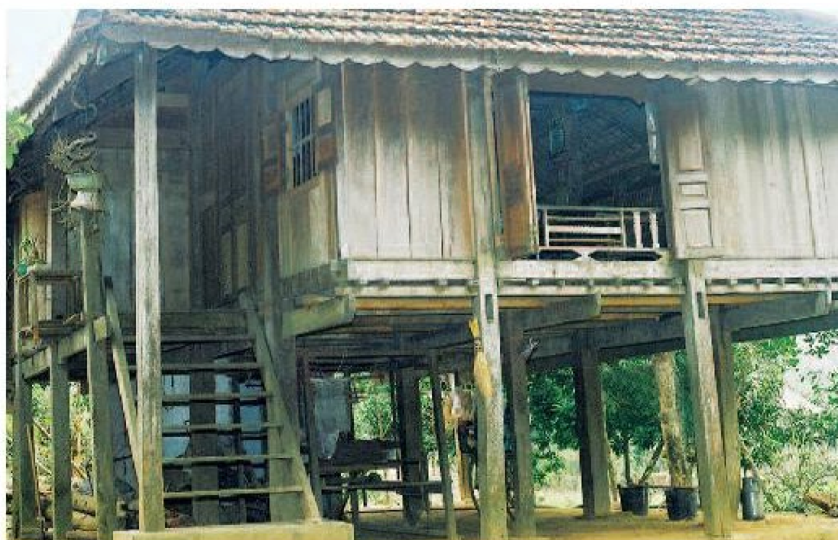
- Con người khai thác gỗ và phá rừng để làm gì ?
- Nêu các nguyên nhân khác khiến rừng bị tàn phá ?



1



2



3



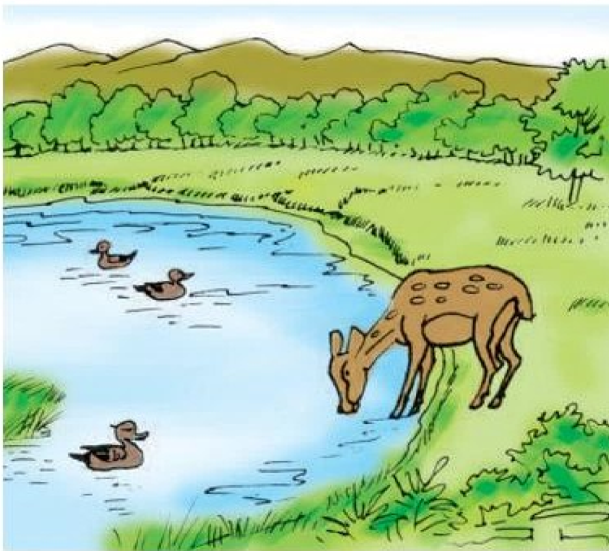
4



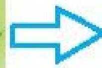
Theo bạn, việc phá rừng dẫn đến những hậu quả gì ?



5



a)





b)

6



- Có nhiều lí do khiến rừng bị tàn phá : đốt rừng làm nương rẫy ; lấy củi, đốt than, lấy gỗ làm nhà, đóng đồ dùng,... ; phá rừng để lấy đất làm nhà, làm đường,...
- Việc phá rừng ồ ạt đã làm cho :
  + Khí hậu bị thay đổi ; lũ lụt, hạn hán xảy ra thường xuyên ;
  + Đất bị xói mòn trở nên bạc màu ;
  + Động vật và thực vật quý hiếm giảm dần, một số loài đã bị tuyệt chủng và một số loài có nguy cơ bị tuyệt chủng.

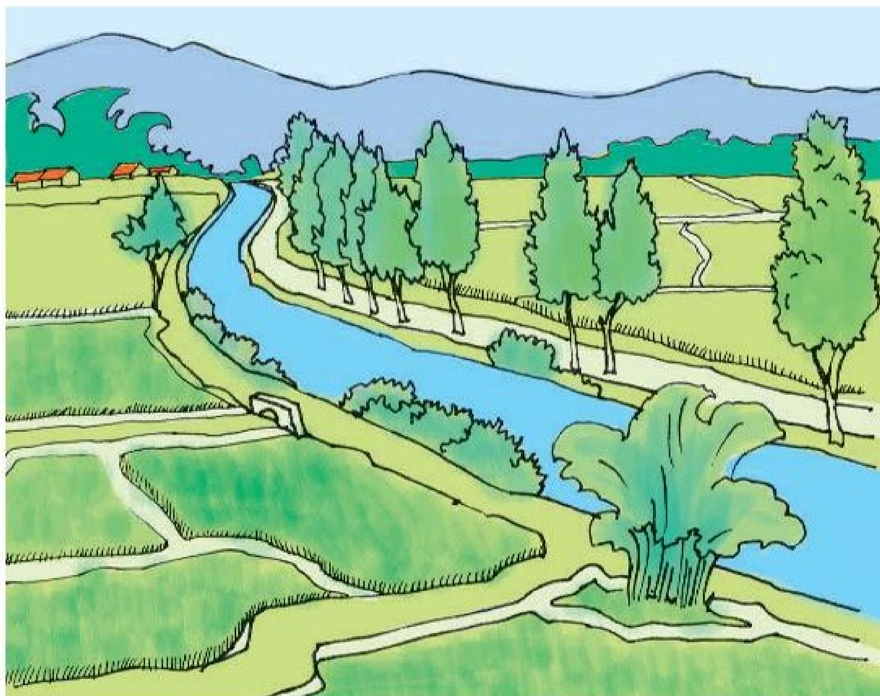


Sưu tầm một số tranh ảnh, thông tin về nạn phá rừng và hậu quả của nó.

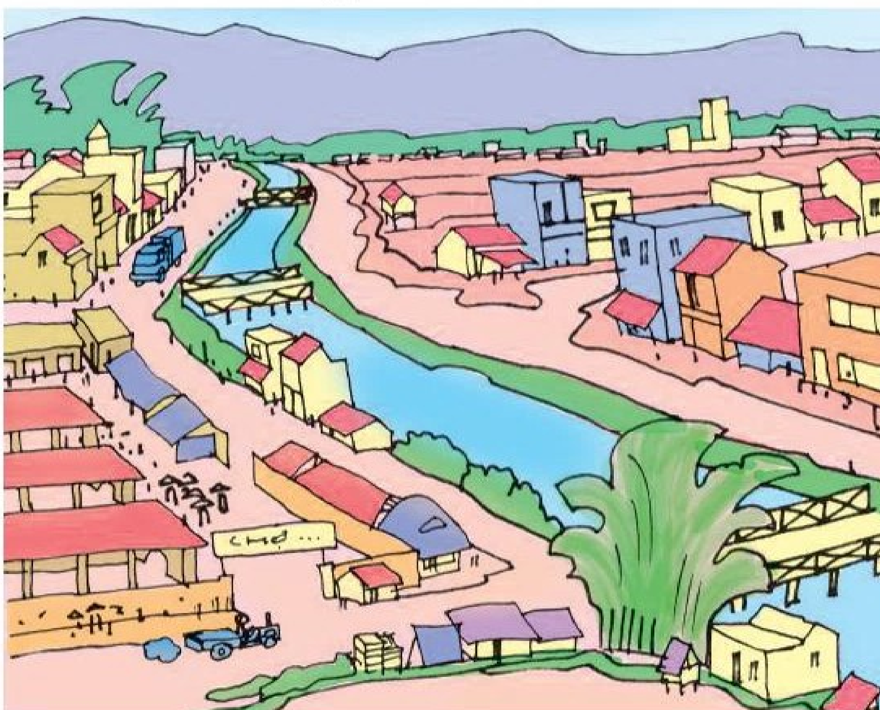
Bài 66 Tác động của con người đến môi trường đất



- Theo bạn, hình 1 và 2 cho biết con người sử dụng đất trồng vào những việc gì ?
- Nguyên nhân nào dẫn đến sự thay đổi nhu cầu sử dụng đó ?



① *Trước kia*



② *Hiện nay*



- Nêu tác hại của việc sử dụng phân bón hoá học, thuốc trừ sâu,... đối với môi trường đất.
- Nêu tác hại của rác thải đối với môi trường đất.



3



4



Có nhiều nguyên nhân làm cho môi trường đất trồng ngày càng bị thu hẹp và suy thoái :

- Dân số gia tăng, nhu cầu chỗ ở tăng, nhu cầu lương thực tăng, đất trồng bị thu hẹp. Vì vậy, người ta phải tìm cách tăng năng suất cây trồng, trong đó có biện pháp bón phân hoá học, sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ,... Những việc làm đó khiến cho môi trường đất, nước bị ô nhiễm.
- Dân số tăng, lượng rác thải tăng, việc xử lí rác thải không hợp vệ sinh cũng là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất.



Sưu tầm một số tranh ảnh, thông tin về tác động của con người đến môi trường đất và hậu quả của nó.

Bài 67 Tác động của con người đến môi trường không khí và nước



Nêu nguyên nhân làm ô nhiễm không khí và nước.



①



②



Điều gì sẽ xảy ra nếu tàu biển bị đắm hoặc những ống dẫn dầu đi qua đại dương bị rò rỉ ?



③



④ *Chim kiếm ăn ở biển, lông bị dính dầu*



Tại sao một số cây trong hình bị trụi lá ? Nêu mối liên quan giữa ô nhiễm môi trường không khí với ô nhiễm môi trường đất và nước.



⑤



Có nhiều nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí và nước, trong đó phải kể đến sự phát triển của các ngành công nghiệp khai thác tài nguyên và sản xuất ra của cải vật chất.



- Liên hệ những việc làm của người dân ở địa phương dẫn đến việc gây ô nhiễm môi trường không khí và nước.
- Không khí và nước bị ô nhiễm sẽ gây ra tác hại gì ?

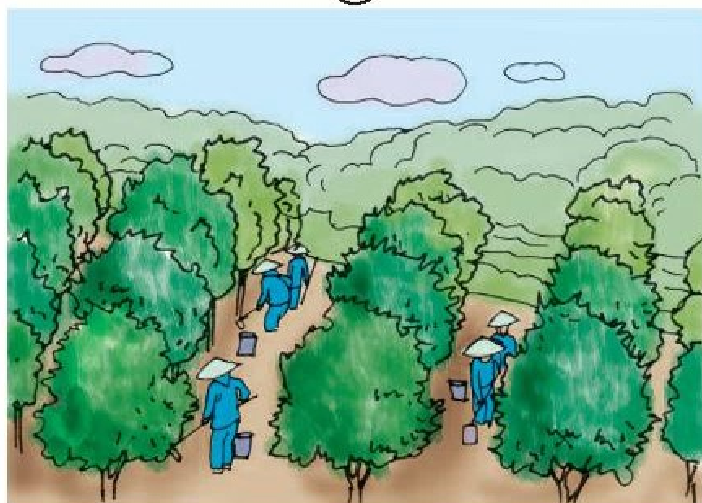
Bài 68 Một số biện pháp bảo vệ môi trường



Tìm xem mỗi thông tin trong khung chữ ứng với hình nào.



①

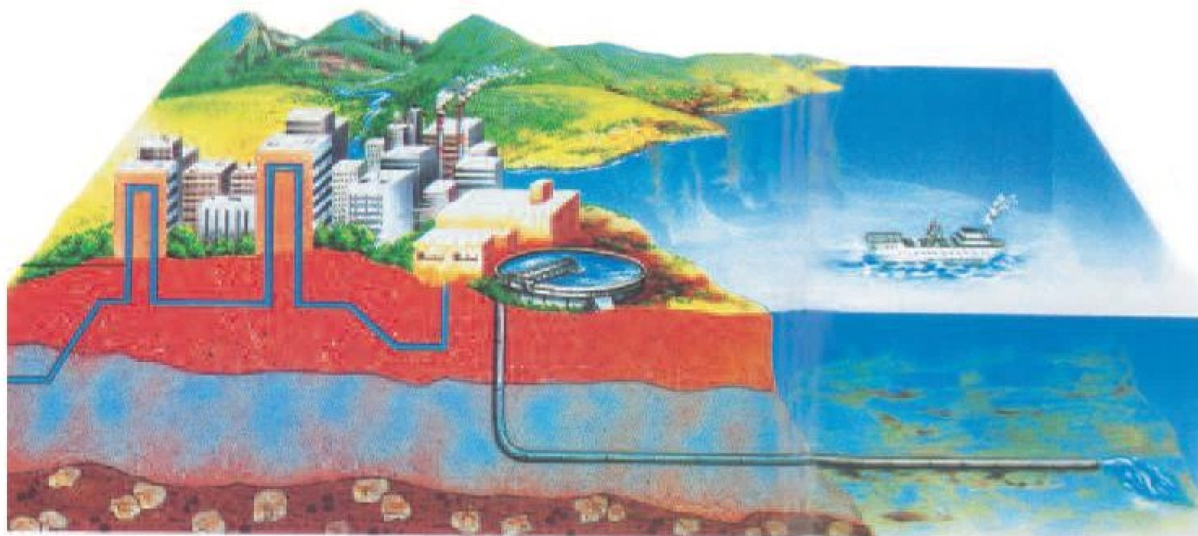


②

a) Ngày nay, ở nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có nước ta đã có luật bảo vệ rừng, khuyến khích trồng cây gây rừng, phủ xanh đồi trọc.

b) Mọi người, trong đó có chúng ta phải luôn có ý thức giữ vệ sinh và thường xuyên dọn vệ sinh cho môi trường sạch sẽ.

c) Để chống việc mưa lớn có thể rửa trôi đất ở những sườn núi dốc, người ta đã làm ruộng bậc thang. Ruộng bậc thang vừa giúp giữ đất, vừa giúp giữ nước để trồng trọt.



③

d) Bọ rùa chuyên ăn các loại rệp cây. Việc sử dụng bọ rùa để tiêu diệt các loại rệp phá hoại mùa màng là một biện pháp sinh học góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ sự cân bằng sinh thái trên đồng ruộng.

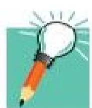


4

e) Nhiều nước trên thế giới đã thực hiện nghiêm ngặt việc xử lí nước thải bằng cách để nước thải chảy vào hệ thống thoát nước rồi đưa vào bộ phận xử lí nước thải.



5



Bảo vệ môi trường không phải là việc riêng của một quốc gia nào, một tổ chức nào. Đó là nhiệm vụ chung của mọi người trên thế giới. Mỗi chúng ta, tuỳ lứa tuổi, công việc và nơi sống đều có thể góp phần bảo vệ môi trường.

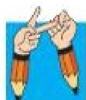


Bạn có thể làm gì để góp phần bảo vệ môi trường ?



Sưu tầm một số tranh ảnh, thông tin về các biện pháp bảo vệ môi trường.

Bài 69 Ôn tập : Môi trường và tài nguyên thiên nhiên



"Đoán chữ".

Tìm các chữ cái cho các ô trống dưới đây để khi ghép lại phù hợp với từng nội dung sau :

Dòng 1 : Tính chất của đất đã bị xói mòn.

Dòng 2 : Đồi cây đã bị đốn hoặc đốt trụi.

Dòng 3 : Là môi trường sống của nhiều loài động vật hoang dã, quý hiếm ; nếu bị tàn phá sẽ làm khí hậu bị thay đổi, lũ lụt, hạn hán xảy ra thường xuyên.

Dòng 4 : Của cải có sẵn trong môi trường tự nhiên mà con người sử dụng.

Dòng 5 : Hậu quả mà rừng phải chịu do việc đốt rừng làm nương rẫy, chặt cây lấy gỗ,...

Cột dọc (màu xanh) : Một loài bọ chuyên ăn các loại rệp cây.

1

2

3

4

5



Hãy chọn câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau :

1. Điều gì sẽ xảy ra khi có quá nhiều khói, khí độc thải vào không khí ?
   a) Không khí trở nên nặng hơn.
   b) Không khí bị ô nhiễm.
   c) Không khí chuyển động.
   d) Không khí bay cao.

2. Yếu tố nào được nêu ra dưới đây có thể làm ô nhiễm nước ?
   a) Không khí.
   b) Nhiệt độ.
   c) Chất thải.
   d) Ánh sáng mặt trời.

3. Trong các biện pháp làm tăng sản lượng lương thực trên diện tích đất canh tác, biện pháp nào sẽ làm ô nhiễm môi trường đất ?
   a) Tăng cường làm thuỷ lợi.
   b) Chọn giống tốt.
   c) Tăng cường dùng phân hoá học và thuốc trừ sâu.
   d) Tăng cường mối quan hệ giữa cây lúa, các sinh vật tiêu diệt sâu hại lúa với sâu hại lúa.

4. Theo bạn, đặc điểm nào là quan trọng nhất của nước sạch ?
   a) Dễ uống.
   b) Giúp nấu ăn ngon.
   c) Giúp phòng tránh được các bệnh về đường tiêu hoá, bệnh ngoài da, đau mắt,...
   d) Không mùi và không vị.

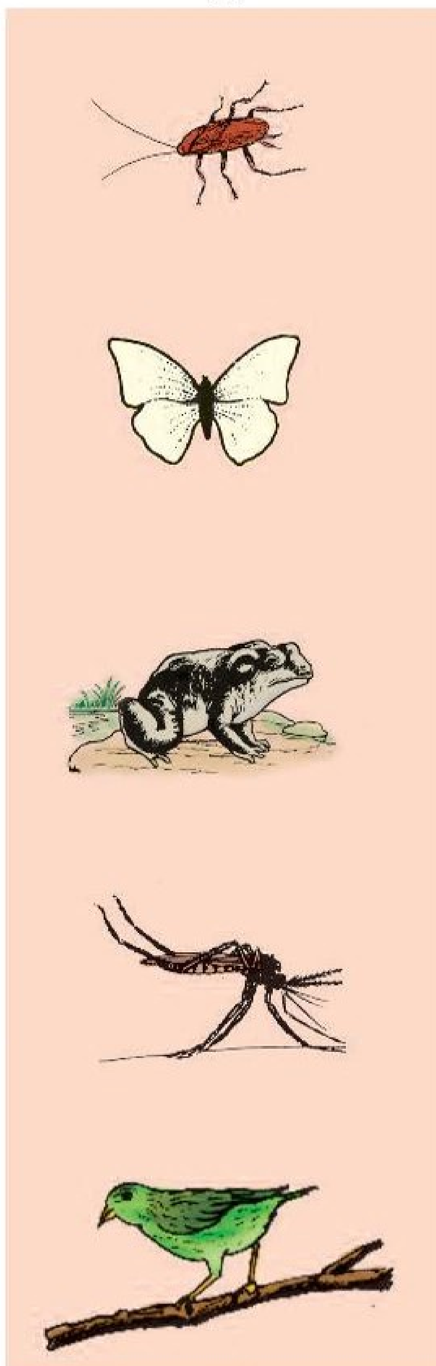
Bài 70 Ôn tập và kiểm tra cuối năm



1. Quan sát các hình dưới đây và trả lời các câu hỏi :

   1.1. Hãy chỉ ra nơi đẻ trứng (có trong cột B) của mỗi con vật (có trong cột A).

A



①

B



②

   1.2. Bạn có thể làm gì để diệt trừ gián và muỗi ngay từ trứng hoặc ấu trùng của nó ?

2. Hãy nói tên giai đoạn còn thiếu trong quá trình phát triển của mỗi con vật dưới đây :

a) 

b) 

c) 

③

3. Chọn câu trả lời đúng.

Loài vật nào dưới đây đẻ nhiều con nhất trong một lứa ?

a) Mèo. b) Voi. c) Ngựa.
d) Trâu. e) Chó. g) Lợn.

4. Hãy sắp xếp lại những nội dung ghi trong cột tài nguyên thiên nhiên cho tương ứng với những nội dung ghi trong cột vị trí.

Tài nguyên thiên nhiên	Vị trí
1. Không khí	a) Dưới lòng đất
2. Các loại khoáng sản	b) Trên mặt đất
3. Sinh vật, đất trồng, nước	c) Bao quanh Trái Đất

5. Bạn đồng ý với ý kiến nào dưới đây ?
   a) Tài nguyên trên Trái Đất là vô tận, con người cứ việc sử dụng thoải mái.
   b) Tài nguyên trên Trái Đất là có hạn nên phải sử dụng có kế hoạch và tiết kiệm.

   Bạn hãy đưa ra ví dụ để bảo vệ ý kiến của mình.

6. Khi những cây trong rừng bị tàn phá như trong hình 4, 5. Điều gì sẽ xảy ra đối với đất ở đó ?



④



⑤

7. Tại sao lũ lụt hay xảy ra khi rừng đầu nguồn bị phá huỷ ?

8. Chọn câu trả lời đúng.

Trong các nguồn năng lượng dưới đây, nguồn năng lượng nào không phải là năng lượng sạch (Khi sử dụng năng lượng đó sẽ tạo ra khí thải gây ô nhiễm môi trường) ?

a) Năng lượng mặt trời.

b) Năng lượng gió.

c) Năng lượng nước chảy.

d) Năng lượng từ than đá, xăng, dầu, khí đốt,...

9. Kể tên các nguồn năng lượng sạch hiện đang được sử dụng ở nước ta.

MỤC LỤC

Trang

CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG

* Đặc điểm và công dụng của một số vật liệu thường dùng

* Sự biến đổi của chất

* Sử dụng năng lượng

THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN





SÁCH GIÁO KHOA LỚP 5

1. TIẾNG VIỆT 5 (tập một, tập hai)
2. TOÁN 5
3. KHOA HỌC 5
4. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5
5. ÂM NHẠC 5
6. MĨ THUẬT 5
7. ĐẠO ĐỨC 5
8. KĨ THUẬT 5

mã vạch



Tem chống giả

Giá: ....